

**LIÊN DANH TRÍ NAM - VIETTEL**

–––––🙞✵🙝–––––

| A picture containing drawing  Description automatically generated |  |
| --- | --- |

**TÀI LIỆU KỊCH BẢN KIỂM THỬ**

**Tên dự án:** Xây dựng hệ thống phần mềm Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia

**Tên chủ đầu tư:** Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia

**Nhà thầu triển khai:** Liên danh Công ty CP Tập đoàn Trí Nam - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội

**Đơn vị tư vấn quản lý dự án:** Công ty CP tư vấn, Xây lắp Việt Nam

**Đơn vị giám sát công tác triển khai:** Công ty CP Dịch vụ Truyền thông và CNTT Hà Nội (HaNoi Media)

**HÀ NỘI, NĂM 2022**

**TRANG XÁC NHẬN**

Ngày tháng năm 2022

| **ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ** | **LIÊN DANH TRÍ NAM - VIETTEL**  **TẬP ĐOÀN TRÍ NAM** |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN TƯ VẤN**  **QUẢN LÝ DỰ ÁN** | **TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC**  **TỔNG GIÁM ĐỐC**  **TỔNG CÔNG TY GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP VIETTEL** |

**ĐẠI DIỆN GIÁM SÁT**

**CÔNG TÁC TRIỂN KHAI**

**NỘI DUNG CHI TIẾT KIỂM THỬ CỔNG THÔNG TIN TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ QUỐC GIA**

Nội dung chi tiết kiểm thử theo danh sách tính năng Hợp đồng gồm có:

1. **Kịch bản kiểm thử Danh sách chức năng hệ thống:**

| **STT** | | **Tên chức năng** | **Mô tả** | **Trường hợp kiểm thử** | **Kết quả mong muốn** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **KHAI THÁC CHỨC NĂNG TRÊN CỔNG** | | | |  |
|  | **A** | **CHỨC NĂNG ĐĂNG KÝ, ĐĂNG NHẬP, ĐĂNG XUẤT HỆ THỐNG** | | | |  |
|  | 1 | Đăng ký tài khoản | Cho phép NSD đăng ký tài khoản | 1. Truy cập vào hệ thống  2. Bấm chọn "Đăng ký"  3. Nhập đầy đủ thông tin đăng ký  4. Bấm chọn "Đăng ký" | Hiển thị thông báo Đăng ký tài khoản thành công |  |
|  | 2 | Kích hoạt tài khoản | Cho phép NSD kích hoạt tài khoản | 1. Đăng ký một tài khoản thành công  2. Bấm chọn link Kích hoạt tài khoản được gửi tới tự động trong email đã đăng ký  3. Nhập thông tin username/password được gửi trong email lên form đăng nhập | Kích hoạt tài khoản thành công |  |
|  | 3 | Đăng nhập hệ thống | Cho phép NSD đăng nhập hệ thống | 1. Truy cập vào hệ thống  2. Bấm chọn "Đăng nhập"  3. Nhập đầy đủ thông tin đăng nhập hợp lệ  4. Bấm chọn "Đăng nhập" | Đăng nhập hệ thống thành công |  |
|  | 4 | Cảnh báo đăng nhập đáng ngờ | Hệ thống tự động cảnh báo đăng nhập đáng ngờ cho người dùng | 1. Truy cập vào hệ thống  2. Bấm chọn "Đăng nhập"  3. Trên form đăng nhập: nhập đúng tên đăng nhập, nhập sai mật khẩu và bấm nút Đăng nhập  4. Lặp lại 5 lần bước 3  5. Bấm nút "Đăng nhập" | - Hiển thị Captcha nếu đăng nhập sai 3 lần  - Hiển thị thông báo tài khoản bị khoá tạm thời nếu đăng nhập sai 5 lần |  |
|  | 5 | Cập nhật thông tin cá nhân | Cho phép NSD cập nhật thông tin cá nhân | 1. Đăng nhập thành công vào hệ thống  2. Bấm vào tên hiển thị của tài khoản đăng nhập  3. Bấm chọn chức năng "Cập nhật thông tin"  4. Nhập thông tin tài khoản trên form  5. Bấm nút "Lưu" | Hiển thị thông báo Cập nhật thông tin tài khoản thành công |  |
|  | 6 | Đổi mật khẩu tài khoản | Cho phép NSD đổi mật khẩu tài khoản | 1. Đăng nhập thành công vào hệ thống  2. Bấm vào tên hiển thị của tài khoản đăng nhập  3. Bấm chọn chức năng "Cập nhật thông tin"  4. Bấm nút Đổi mật khẩu  5. Nhập thông tin trên form Đổi mật khẩu  6. Bấm nút "Lưu" | Hiển thị thông báo Đổi mật khẩu tài khoản thành công |  |
|  | 7 | Đăng xuất hệ thống | Cho phép NSD đăng xuất hệ thống | 1. Đăng nhập thành công vào hệ thống  2. Bấm vào tên hiển thị của tài khoản đăng nhập  3. Bấm chọn chức năng "Đăng xuất" | Đăng xuất thành công khỏi trang quản trị |  |
|  | **B** | **QUẢN LÝ HỒ SƠ DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN** | | | |  |
|  | **B1** | **KHAI BÁO HỒ SƠ DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN** | | | |  |
|  | 8 | Khai báo thông tin hồ sơ doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN khai báo thông tin hồ sơ doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Thông tin hồ sơ"  3. Nhập thông tin khai báo hồ sơ của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  4. Click vào "Cập nhật" | Khai báo thông tin doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân thành công |  |
|  | 9 | Xem thông tin hồ sơ doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN, NDDN xem thông tin hồ sơ doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Thông tin hồ sơ"  3. Xem lại các thông tin đã được khai báo trước đó | Hiển thị đầy đủ các thông tin đã được khai báo |  |
|  | 10 | Cập nhật thông tin hồ sơ doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN cập nhật thông tin hồ sơ doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Thông tin hồ sơ"  3. Cập nhật chỉnh sửa các thông tin hợp lệ  4. Click vào "Cập nhật" | Cập nhật thông tin hồ sơ doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân thành công |  |
|  | **B2** | **CẤU HÌNH THÔNG TIN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN** | | | |  |
|  | **#** | **DANH MỤC VAI TRÒ TRONG CHUỖI CỦA DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC** | | | |  |
|  | 11 | Xem danh sách vai trò của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân trong chuỗi cung ứng | Cho phép QTDN, NDDN xem danh sách vai trò của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân trong chuỗi cung ứng | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản  QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Vai trò trong chuỗi" | Hiển thị danh sách vai trò trong chuỗi đã được thêm mới |  |
|  | 12 | Thiết lập mới vai trò của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân trong chuỗi cung ứng | Cho phép QTDN thiết lập mới vai trò của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân trong chuỗi cung ứng | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Vai trò trong chuỗi"  4. Click vào "Thêm mới"  5. Nhập các thông tin thêm mới vai trò trong chuỗi hợp lệ  6. Bấm nút "Lưu" | Thiết lập thêm mới vai trò trong chuỗi cung ứng thành công |  |
|  | 13 | Hủy một vai trò của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân trong chuỗi cung ứng | Cho phép QTDN hủy một vai trò của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân trong chuỗi cung ứng | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Vai trò trong chuỗi"  4. Bấm icon Xóa một vai trò trong chuỗi  5. Bấm nút " Đồng ý" để xác nhận xóa | Xóa 1 vai trò trong chuỗi cung ứng thành công |  |
|  | 14 | Hủy nhiều vai trò của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân trong chuỗi cung ứng | Cho phép QTDN hủy nhiều vai trò của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân trong chuỗi cung ứng | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Vai trò trong chuỗi"  4. Tick chọn nhiều các vai trò cần xoá  5. Bấm nút Xóa  6. Bấm nút " Đồng ý" để xác nhận xóa | Xóa nhiều vai trò trong chuỗi cung ứng thành công |  |
|  | **#** | **DANH MỤC QUY TRÌNH XÁC NHẬN THÔNG TIN TRUY XUẤT NGUỒN GỐC NỘI BỘ CỦA DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC** | | | |  |
|  | 15 | Xem danh sách quy trình theo vai trò trong chuỗi | Cho phép QTDN, NDDN xem danh sách quy trình theo vai trò trong chuỗi | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý cấu hình chuỗi cung ứng" (Quy trình theo vai trò trong chuỗi) | Hiển thị danh sách chuỗi cung ứng đã được tạo |  |
|  | 16 | Xem chi tiết thông tin các bước của quy trình | Cho phép QTDN, NDDN xem chi tiết thông tin các bước của quy trình | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QQTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý cấu hình chuỗi cung ứng" (Quy trình theo vai trò trong chuỗi)  3. Click vào icon "Cấu hình bước thực hiện" | Hiển thị thông tin các bước thực hiện trong chuỗi cung ứng |  |
|  | 17 | Thêm mới quy trình theo vai trò trong chuỗi | Cho phép QTDN thêm mới quy trình theo vai trò trong chuỗi | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý cấu hình chuỗi cung ứng" (Quy trình theo vai trò trong chuỗi)  3. Bấm nút Thêm mới  4. Chọn ngành hàng và chọn chuỗi cung ứng từ danh mục hệ thống  5. Bấm nút “Lưu” | Thêm mới chuỗi cung ứng thành công |  |
|  | 18 | Cấu hình các bước của một quy trình theo vai trò trong chuỗi | Cho phép QTDN cấu hình các bước của một quy trình theo vai trò trong chuỗi | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý cấu hình chuỗi cung ứng" (Quy trình theo vai trò trong chuỗi)  3. Click vào icon "Cấu hình bước thực hiện"  4. Tick vào bước thực hiện và bấm nút Chỉnh sửa  5. Nhập thông tin hợp lệ  6. Bấm nút “Lưu” | Cấu hình bước thực hiện thành công |  |
|  | 19 | Xóa một quy trình theo vai trò trong chuỗi | Cho phép QTDN xóa một quy trình theo vai trò trong chuỗi | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý cấu hình chuỗi cung ứng" (Quy trình theo vai trò trong chuỗi)  3. Nhấn icon "Xóa" chuỗi cung ứng  4. Bấm nút " Đồng ý" để xác nhận xoá | Xóa chuỗi cung ứng thành công |  |
|  | 20 | Cấu hình quy trình mặc định theo vai trò trong chuỗi | Cho phép QTDN cấu hình quy trình mặc định theo vai trò trong chuỗi | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý cấu hình chuỗi cung ứng" (Quy trình theo vai trò trong chuỗi)  3. Bấm xem chi tiết một chuỗi cung ứng  4. Bật lựa chọn “Mặc định”  5. Bấm nút “Lưu” | Chuỗi cung ứng được chọn mặc định thành công |  |
|  | **#** | **QUẢN LÝ DANH MỤC ĐỐI TÁC CỦA DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC TỪ DANH MỤC CỦA HỆ THỐNG** | | | |  |
|  | 21 | Xem danh sách đối tác | Cho phép QTDN, NDDN xem danh sách đối tác | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục đối tác" | Hiển thị danh sách đối tác |  |
|  | 22 | Xem chi tiết thông tin liên hệ của đối tác sử dụng | Cho phép QTDN, NDDN xem chi tiết thông tin liên hệ của đối tác sử dụng | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục đối tác"  4. Chọn đối tác cần xem liên hệ | Hiển thị thông tin liên hệ của doanh nghiệp đối tác |  |
|  | 23 | Lựa chọn đối tác từ danh mục hệ thống | Cho phép QTDN lựa chọn đối tác từ danh mục hệ thống | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục đối tác"  4. Click : Thêm mới"  5. Click vào Combobox "Chọn đối tác"để chọn đối tác | Chọn đối tác từ danh mục hệ thống thành công |  |
|  | 24 | Cập nhật thông tin liên hệ của đối tác | Cho phép QTDN cập nhật thông tin liên hệ của đối tác | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục đối tác"  4. Click : "icon chỉnh sửa" một đối tác  5. Nhập thông tin liên hệ của đối tác  6. Click "Lưu" | Cập nhật thông tin liên hệ của đối tác thành công |  |
|  | 25 | Bỏ chọn một đối tác | Cho phép QTDN bỏ chọn một đối tác | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục đối tác"  4. Tick icon xóa một đối tác  5. Click "Đồng ý"xác nhận xóa | Xóa một đối tác thành công |  |
|  | 26 | Bỏ chọn nhiều đối tác | Cho phép QTDN bỏ chọn nhiều đối tác | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục đối tác"  4. Tick chọn nhiều đối tác cần xóa  5. Bấm nút "Xóa"  6. Click "Đồng ý"xác nhận xóa | Xóa nhiều đối tác thành công |  |
|  | 27 | Tìm kiếm trong danh sách đối tác | Cho phép QTDN, NDDN tìm kiếm trong danh sách đối tác | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục đối tác"  4. Click vào "Hộp tìm kiếm"  5. Nhập dữ liệu tìm kiếm | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | **#** | **QUẢN LÝ DANH MỤC VÙNG TRỒNG CỦA DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN TỪ DANH MỤC CỦA HỆ THỐNG** | | | |  |
|  | 28 | Xem danh sách vùng trồng của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN, NDDN xem danh sách vùng trồng của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục vùng trồng" | Hiển thị danh sách vùng trồng |  |
|  | 29 | Xem chi tiết vùng trồng của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN, NDDN xem chi tiết vùng trồng của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục vùng trồng"  4. Click vào Tên một vùng trồng để xem chi tiết | Hiển thị chi tiết 1 vùng trồng |  |
|  | 30 | Lựa chọn vùng trồng của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân từ danh mục hệ thống | Cho phép QTDN lựa chọn vùng trồng của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân từ danh mục hệ thống | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục vùng trồng"  4. Click vào "Thêm mới"  5. Trên form thêm mới -> Click combobox "Danh mục vùng trồng" và chọn một vùng trồng từ danh mục vùng trồng của hệ thống  6. Nhập các trường thông tin khác hợp lệ  7. Bấm nút “Lưu” | Thêm mới vùng trồng thành công từ danh mục vùng trồng của hệ thống |  |
|  | 31 | Sửa thông tin liên hệ vùng trồng của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN sửa thông tin liên hệ vùng trồng của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục vùng trồng"  4. Click icon "Chỉnh sửa" vùng trồng bất kỳ  5. Thực hiện chỉnh sửa thông tin liên hệ  6. Bấm nút"Lưu" | Thông tin liên hệ vùng trồng được chỉnh sửa thành công |  |
|  | 32 | Bỏ chọn một vùng trồng của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN bỏ chọn một vùng trồng của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục vùng trồng"  4. Chọn 1 vùng trồng -> Click icon "Xóa"  5. Click "Đồng ý" xác nhận xóa | Xóa 1 vùng trồng thành công |  |
|  | 33 | Bỏ chọn nhiều vùng trồng của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN bỏ chọn nhiều vùng trồng của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục vùng trồng"  4. Click vào checkbox các vùng trồng cần xóa  5. Click icon "Xóa"  6. Click nút "Đồng ý" xác nhận xóa | Xóa nhiều vùng trồng thành công |  |
|  | 34 | Tìm kiếm vùng trồng của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN, NDDN tìm kiếm vùng trồng của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục vùng trồng"  4. Click vào "Hộp tìm kiếm"  5. Gõ từ khóa vùng trồng cần tìm kiếm  6. Nhấn " Enter" | Hiển thị danh sách vùng trồng được tìm thấy theo từ khóa |  |
|  | 35 | Xem chi tiết thông tin chứng nhận vùng trồng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép QTDN, NDDN xem chi tiết thông tin chứng nhận vùng trồng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục vùng trồng"  4. Chọn xem chi tiết một vùng trồng  5. Click xem chi tiết thông tin chứng nhận trong phần "File đính kèm" | Hiển thị thông tin chứng nhận trong mục Đính kèm được tải lên trước đó |  |
|  | 36 | Thêm thông tin chứng nhận vùng trồng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép QTDN, NDDN thêm thông tin chứng nhận vùng trồng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục vùng trồng"  4. Chọn xem chi tiết một vùng trồng  5. Tại mục "File đính kèm"-> Bấm tải lên Chứng nhận vùng trồng  6. Click "Lưu" | Thêm thông tin chứng nhận vùng trồng thành công |  |
|  | 37 | Cập nhật thông tin chứng nhận vùng trồng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép QTDN, NDDN cập nhật thông tin chứng nhận vùng trồng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục vùng trồng"  4. Chọn xem chi tiết một vùng trồng  5. Tại mục "File đính kèm" -> Cập nhật file sửa thông tin chứng nhận vùng trồng  6. Click "Lưu" | Cập nhật thông tin chứng nhận vùng trồng thành công |  |
|  | 38 | Hủy thông tin chứng nhận vùng trồng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép QTDN, NDDN hủy thông tin chứng nhận vùng trồng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục vùng trồng"  4. Chọn xem chi tiết một vùng trồng  5. Tại mục "File đính kèm"-> Bấm xóa Chứng nhận vùng trồng  6. Click nút " Đồng ý " để xác nhận xoá | Xóa thành công thông tin chứng nhận vùng trồng |  |
|  | **#** | **QUẢN LÝ DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ CỦA DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN TỪ DANH MỤC CỦA HỆ THỐNG** | | | |  |
|  | 39 | Xem danh sách sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN, NDDN xem danh sách sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục sản phẩm" | Hiển thị thông tin danh sách sản phẩm, hàng hóa |  |
|  | 40 | Xem chi tiết sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN, NDDN xem chi tiết sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục sản phẩm"  4. Click xem chi tiết một sản phẩm/hàng hóa | Hiển thị thông tin chi tiết danh sách sản phẩm, hàng hóa |  |
|  | 41 | Lựa chọn sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân từ danh mục hệ thống | Cho phép QTDN lựa chọn sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân từ danh mục hệ thống | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục sản phẩm"  4. Click vào "Thêm mới"  5. Click combobox "Loại sản phẩm" để lựa chọn sản phẩm từ danh sách từ hệ thống  6. Lựa chọn một sản phẩm  7. Bấm nút “Lưu” | Sản phẩm được thêm mới thành công |  |
|  | 42 | Sửa thông tin sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN sửa thông tin sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục sản phẩm"  4. Click icon "Chỉnh sửa" sản phẩm bất kỳ  5. Thực hiện chỉnh sửa các thông tin  6. Bấm nút "Lưu" | Sửa thông tin sản phẩm, hàng hóa thành công |  |
|  | 43 | Xóa một sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN xóa một sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục sản phẩm"  4. Click icon xóa một sản phẩm  5. Click "Đồng ý"xác nhận xóa | Xoá một sản phẩm , hàng hóa thành công |  |
|  | 44 | Xóa nhiều sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN xóa nhiều sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục sản phẩm"  4. Tick chọn nhiều sản phẩm cần xoá  5. Bấm nút "Xóa"  6. Click "Đồng ý"xác nhận xóa | Xóa nhiều sản phẩm,hàng hóa thành công |  |
|  | 45 | Tìm kiếm sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN, NDDN tìm kiếm sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục sản phẩm"  4. Click vào "Hộp tìm kiếm"  5. Gõ từ khóa sản phẩm, hàng hóa cần tìm kiếm  6. Nhấn " Enter" | Hiển thị danh sách sản phẩm,hàng hóa được tìm thấy theo từ khóa |  |
|  | 46 | Xuất danh sách sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân đã chọn ra định dạng excel | Cho phép QTDN, NDDN xuất danh sách sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân đã chọn ra định dạng excel | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục sản phẩm"  4. Tick chọn các sản phẩm, hàng hóa cần Xuất danh sách  5. Bấm nút "Xuất các mục đã chọn" | Danh sách sản phẩm được xuất ra dạng excel thành công |  |
|  | **#** | **QUẢN LÝ DANH MỤC QUY CÁCH ĐÓNG GÓI CỦA DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN TỪ DANH MỤC CỦA HỆ THỐNG** | | | |  |
|  | 47 | Xem danh sách quy cách đóng gói của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN, NDDN xem danh sách quy cách đóng gói của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Quy cách đóng gói" | Hiển thị thông tin danh sách quy cách đóng gói |  |
|  | 48 | Xem chi tiết quy cách đóng gói của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN, NDDN xem chi tiết quy cách đóng gói của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Quy cách đóng gói"  4. Click xem chi tiết một quy cách đóng gói | Hiển thị thông tin chi tiết danh sách quy cách đóng gói |  |
|  | 49 | Lựa chọn quy cách đóng gói của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân từ danh mục hệ thống | Cho phép QTDN lựa chọn quy cách đóng gói của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân từ danh mục hệ thống | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Quy cách đóng gói"  4. Click vào nút "Thêm mới"  5. Click vào combobox Quy cách  6. Chọn một quy cách đóng gói  7. Bấm nút “Lưu” | Thêm quy cách đóng gói thành công |  |
|  | 50 | Cập nhật thông tin mô tả quy cách đóng gói của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN cập nhật thông tin mô tả quy cách đóng gói của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Quy cách đóng gói"  4. Click vào nút "Chỉnh sửa" một quy cách đóng gói  5. Thực hiện chỉnh sửa thông tin mô tả  6. Bấm nút "Lưu" | Sửa thông tin mô tả thành công |  |
|  | 51 | Xóa quy cách đóng gói của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN xóa quy cách đóng gói của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Quy cách đóng gói"  4. Click icon xóa một quy cách đóng gói  5. Click "Đồng ý"xác nhận xóa | Xoá một quy cách đóng gói thành công |  |
|  | 52 | Xóa nhiều quy cách đóng gói của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN xóa nhiều quy cách đóng gói của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Quy cách đóng gói"  4. Tick chọn nhiều quy cách đóng gói cần xóa  5. Bấm nút "Xóa"  6. Click "Đồng ý"xác nhận xóa | Xóa nhiều quy cách đóng gói thành công |  |
|  | 53 | Tìm kiếm quy cách đóng gói của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN, NDDN tìm kiếm quy cách đóng gói của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Quy cách đóng gói"  4. Click vào "Hộp tìm kiếm"  5. Nhập dữ liệu tìm kiếm | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | **#** | **QUẢN LÝ DANH MỤC THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ CỦA DOANH NGHIỆP /TỔ CHỨC** | | | |  |
|  | 54 | Xem danh sách thị trường tiêu thụ của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN, NDDN xem danh sách thị trường tiêu thụ của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Thị trường tiêu thụ" | Hiển thị thông tin danh sách thị trường tiêu thụ |  |
|  | 55 | Xem chi tiết thị trường tiêu thụ của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN, NDDN xem chi tiết thị trường tiêu thụ của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Thị trường tiêu thụ"  4. Click vào chi tiết một thị trường tiêu thụ | Hiển thị thông tin chi tiết danh sách thị trường tiêu thụ |  |
|  | 56 | Lựa chọn thị trường tiêu thụ của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân từ danh mục hệ thống | Cho phép QTDN lựa chọn thị trường tiêu thụ của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân từ danh mục hệ thống | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Thị trường tiêu thụ"  4. Click vào "Thêm mới"  5. Tại trường Thị trường tiêu thụ-> Click combobox Chọn thị trường tiêu thụ  6. Chọn một thị trường tiêu thụ từ danh mục  7. Bấm nút “Lưu” | Thêm thị trường tiêu thụ thành công |  |
|  | 57 | Xóa một thị trường tiêu thụ của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN xóa một thị trường tiêu thụ của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Thị trường tiêu thụ"  4. Click icon Xoá một thị trường tiêu thụ  5. Click "Đồng ý"xác nhận xóa | Xóa một thị trường tiêu thụ thành công |  |
|  | 58 | Xóa nhiều thị trường tiêu thụ của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN xóa nhiều thị trường tiêu thụ của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Thị trường tiêu thụ"  4. Tick chọn nhiều thị trường tiêu thụ cần xóa  5. Click icon "Xóa"  6. Click "Đồng ý"xác nhận xóa | Xóa nhiều thị trường tiêu thụ thành công |  |
|  | 59 | Tìm kiếm thị trường tiêu thụ của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTDN, NDDN tìm kiếm thị trường tiêu thụ của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN/NDDN  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Thị trường tiêu thụ"  4. Click vào "Hộp tìm kiếm"  5. Nhập dữ liệu tìm kiếm | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | **B3** | **QUẢN LÝ TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG CỦA DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC** | | | |  |
|  | 60 | Xem danh sách tài khoản người dùng của doanh nghiệp/tổ chức | Cho phép QTDN xem danh sách tài khoản người dùng của doanh nghiệp/tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu " Danh sách người dùng" | Hiển thị danh sách tài khoản người dùng của doanh nghiệp/tổ chức |  |
|  | 61 | Xem chi tiết tài khoản người dùng của doanh nghiệp/tổ chức | Cho phép QTDN xem chi tiết tài khoản người dùng của doanh nghiệp/tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu " Danh sách người dùng"  4. Click vào trường Tên đăng nhập | Hiển thị thông tin chi tiết tài khoản người dùng |  |
|  | 62 | Thêm mới tài khoản người dùng của doanh nghiệp/tổ chức | Cho phép QTDN thêm mới tài khoản người dùng của doanh nghiệp/tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu " Danh sách người dùng"  4. Click vào "Thêm mới"  5. Nhập thông tin tài khoản người dùng hợp lệ  6. Click "Lưu" | Thêm mới tài khoản người dùng thành công |  |
|  | 63 | Sửa thông tin tài khoản người dùng của doanh nghiệp/tổ chức | Cho phép QTDN sửa thông tin tài khoản người dùng của doanh nghiệp/tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu " Danh sách người dùng"  4. Click vào 1 tài khoản người dùng cần chỉnh sửa  5. Nhập thông tin chỉnh sửa hợp lệ  6. Click "Lưu" | Sửa thông tin tài khoản người dùng thành công |  |
|  | 64 | Đặt lại mật khẩu cho tài khoản người dùng của doanh nghiệp/tổ chức | Cho phép QTDN đặt lại mật khẩu cho tài khoản người dùng của doanh nghiệp/tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Bấm vào icon "Đổi mật khẩu" trên cột Chức năng của tài khoản cần đặt lại mật khẩu  4. Nhập thông tin mật khẩu mới  5. Nhấn Lưu | Đặt lại mật khẩu cho tài khoản người dùng thành công |  |
|  | 65 | Khóa một tài khoản người dùng của doanh nghiệp/tổ chức | Cho phép QTDN khóa một tài khoản người dùng của doanh nghiệp/tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu " Danh sách người dùng"  4. Bấm vào icon Khóa người dùng trên cột Chức năng của tài khoản cần khoá  5. Nhấn "Đồng ý" để xác nhận khóa | Khóa 1 tài khoản người dùng thành công |  |
|  | 66 | Mở khóa một tài khoản người dùng của doanh nghiệp/tổ chức | Cho phép QTDN mở khóa một tài khoản người dùng của doanh nghiệp/tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu " Danh sách người dùng"  4. Bấm vào icon Mở khóa người dùng trên cột Chức năng của tài khoản cần mở khoá  5. Nhấn “Đồng ý" để xác nhận mở khóa | Mở khóa tài khoản người dùng thành công |  |
|  | 67 | Xóa một tài khoản người dùng của doanh nghiệp/tổ chức | Cho phép QTDN xóa một tài khoản người dùng của doanh nghiệp/tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu " Danh sách người dùng"  4. Bấm vào icon Xoá trên cột Chức năng của tài khoản cần xoá  5. Click "Đồng ý"xác nhận xóa | Xóa 1 tài khoản người dùng thành công |  |
|  | 68 | Xóa nhiều tài khoản người dùng của doanh nghiệp/tổ chức | Cho phép QTDN xóa nhiều tài khoản người dùng của doanh nghiệp/tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu " Danh sách người dùng"  4. Tick chọn nhiều tài khoản người dùng  5. Bấm nút "Xóa"  6. Click "Đồng ý"xác nhận xóa | Xóa nhiều thị trường tiêu thụ thành công |  |
|  | 69 | Tìm kiếm tài khoản người dùng của doanh nghiệp/tổ chức | Cho phép QTDN tìm kiếm tài khoản người dùng của doanh nghiệp/tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu " Danh sách người dùng"  4. Click vào "Hộp tìm kiếm"  5. Gõ từ khóa tài khoản người dùng cần tìm kiếm  6. Nhấn " Enter" | Hiển thị danh sách tài khoản người dùng được tìm thấy theo từ khóa |  |
|  | **B4** | **QUẢN LÝ VAI TRÒ CHO NGƯỜI DÙNG TRONG QUY TRÌNH CẬP NHẬT SỰ KIỆN** | | | |  |
|  | 70 | Phân vai trò cho người dùng trong quy trình cập nhật sự kiện | Cho phép QTDN phân vai trò cho người dùng trong quy trình cập nhật sự kiện | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu " Quản lý người dùng"  3. Click vào Sub-menu "Danh sách người dùng"  4. Chọn chỉnh sửa tài khoản người dùng  5. Chọn vai trò cho người dùng tại trường thông tin: Vai trò  6. Bấm nút lưu | Phân vai trò cho người dùng trong quy trình cập nhật sự kiện thành công |  |
|  | 71 | Xem thông tin vai trò người dùng trong quy trình cập nhật sự kiện | Cho phép NDDN xem thông tin vai trò người dùng trong quy trình cập nhật sự kiện | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDDN  2. Click vào menu " Quản lý người dùng"  3. Click vào Sub-menu "Vai trò người dùng"  4. Click chọn xem thông tin vai trò người dùng | Hiển thị thông tin vai trò người dùng |  |
|  | 72 | Cập nhật vai trò người dùng trong quy trình cập nhật sự kiện | Cho phép QTDN cập nhật vai trò người dùng trong quy trình cập nhật sự kiện | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu " Quản lý người dùng"  3. Click vào Sub-menu "Vai trò người dùng"  4. Chọn chỉnh sửa vai trò người dùng  5. Nhập thông tin chỉnh sửa  6. Bấm nút Lưu | Cập nhật vai trò người dùng thành công |  |
|  | 73 | Xóa vai trò người dùng trong quy trình cập nhật sự kiện | Cho phép QTDN xóa vai trò người dùng trong quy trình cập nhật sự kiện | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu " Quản lý người dùng"  3. Click vào Sub-menu "Vai trò người dùng"  4. Chọn xoá vai trò người dùng  5. Bấm nút xác nhận xoá | Xóa vai trò người dùng thành công |  |
|  | 74 | Thiết lập tài khoản quản trị của doanh nghiệp/tổ chức | Cho phép QTDN thiết lập tài khoản quản trị của doanh nghiệp/tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản QTDN  2. Click vào menu " Quản lý người dùng"  3. Click vào Sub-menu "Danh sách người dùng"  4. Click vào nút chỉnh sửa một tài khoản  5. Bật lựa chọn " Tài khoản quản trị"  6. Bấm nút Lưu | Thiết lập vai trò quản trị cho người dùng thành công |  |
|  | **C** | **KÊ KHAI THÔNG TIN TRUY XUẤT NGUỒN GỐC CHO SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ** | | | |  |
|  | 75 | Xem danh sách lệnh sản xuất (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT xem danh sách lệnh sản xuất (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Lệnh sản xuất" | Hiển thị danh sách lệnh sản xuất (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 76 | Xem chi tiết lệnh sản xuất (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT xem chi tiết lệnh sản xuất (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Lệnh sản xuất"  3. Click vào một lệnh sản xuất để xem chi tiết | Hiển thị thông tin chi tiết lệnh sản xuất (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 77 | Thêm lệnh sản xuất (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT thêm lệnh sản xuất (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Lệnh sản xuất"  3. Click vào Thêm mới lệnh sản xuất  4. Nhập đầy đủ thông tin hợp lệ vào form thêm mới  5. Bấm nút "Lưu" | Thêm mới lệnh sản xuất thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 78 | Tự động khởi tạo thông tin chuỗi cung ứng theo lệnh sản xuất (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT tự động khởi tạo thông tin chuỗi cung ứng theo lệnh sản xuất (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Lệnh sản xuất"  3. Click vào Thêm mới lệnh sản xuất  4. Nhập đầy đủ thông tin hợp lệ vào form thêm mới  5. Bấm nút "Lưu"  6. Click vào menu "Quản lý kê khai"  7. Kiểm tra thông tin chuỗi cung ứng được khởi tạo tự động | Chuỗi cung ứng được tự động khởi tạo và hiển thị trên danh sách Chuỗi cung ứng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 79 | Cập nhật lệnh sản xuất (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT cập nhật lệnh sản xuất (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Lệnh sản xuất"  3. Click icon chỉnh sửa một lệnh sản xuất bất kỳ  4. Chỉnh sửa thông tin hợp lệ vào form cập nhật  5. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật lệnh sản xuất thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 80 | Xác nhận nội bộ thông tin lệnh sản xuất (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDDN xác nhận nội bộ thông tin lệnh sản xuất (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDDN  2. Click vào menu "Lệnh sản xuất"  3. Click xem chi tiết lệnh sản xuất  4. Bấm chọn "Xác nhận nội bộ thông tin"  5. Bấm nút "Lưu" | Xác nhận nội bộ thông tin lệnh sản xuất thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 81 | Hủy lệnh sản xuất (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT hủy lệnh sản xuất (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Lệnh sản xuất"  3. Tick chọn lệnh sản xuất  4. Bấm icon “Xoá"  5. Bấm nút "Đồng ý" xác nhận xóa | Xóa lệnh sản xuất thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 82 | Tìm kiếm lệnh sản xuất (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT tìm kiếm lệnh sản xuất (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Lệnh sản xuất"  3. Click vào hộp tìm kiếm  4. Nhập từ khoá vào ô tìm kiếm  5. Nhấn "Enter" | Hiển thị kết quả tìm kiếm lệnh sản xuất thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 83 | Xem danh sách sự kiện gieo trồng tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT xem danh sách sự kiện gieo trồng tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Tại phần Thông tin sự kiện -> Lọc danh sách theo công việc gieo trồng | Hiển thị đúng danh sách sự kiện gieo trồng tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 84 | Xem chi tiết sự kiện gieo trồng tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT xem chi tiết sự kiện gieo trồng tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Click vào một sự kiện gieo trồng | Hiển thị thông tin chi tiết sự kiện gieo trồng tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 85 | Thêm mới sự kiện gieo trồng tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT thêm mới sự kiện gieo trồng tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên phần Thông tin sự kiện-> Bấm nút "Thêm mới"  5. Trên màn hình thêm mới sự kiện -> Chọn sự kiện tại Vùng trồng -> Chọn công việc Gieo trồng  6. Nhập đầy đủ thông tin hợp lệ vào form  7. Bấm nút "Lưu" | Thêm mới sự kiện gieo trồng tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 86 | Sửa thông tin sự kiện gieo trồng tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT sửa thông tin sự kiện gieo trồng tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên Thông tin sự kiện -> Click vào icon "sửa" sự kiện Gieo trồng bất kỳ  5. Chỉnh sửa thông tin hợp lệ vào form  6. Bấm nút "Lưu" | Sửa thông tin sự kiện gieo trồng tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 87 | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện gieo trồng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDDN xác nhận nội bộ thông tin sự kiện gieo trồng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDDN  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trong phần Thông tin sự kiện -> Click vào sự kiện Gieo trồng bất kỳ  5. Bấm chọn Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện  6. Bấm nút "Lưu" | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện gieo trồng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 88 | Hủy sự kiện gieo trồng tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT hủy sự kiện gieo trồng tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trong phần Thông tin sự kiện -> Tick chọn một hoặc nhiều sự kiện Gieo trồng  5. Bấm nút "Xoá"  6. Bấm nút "Đồng ý" trên modal xác nhận xóa | Xóa sự kiện gieo trồng tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 89 | Cập nhật mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT cập nhật mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trong phần Thông tin sự kiện -> Click vào icon chỉnh sửa một sự kiện Gieo trồng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Chỉnh sửa trường địa điểm trên màn hình thông tin chung  6. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật mã truy vết địa điểm trong sự kiện gieo trồng tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 90 | Xác nhận nội bộ thông tin mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại vùng trồng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDDN xác nhận nội bộ thông tin mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại vùng trồng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDDN  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trong phần Thông tin sự kiện -> Click vào icon chỉnh sửa một sự kiện Gieo trồng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Tab 'Cập nhật sự kiện chi tiết': Bấm chọn "Xác nhận nội bộ thông tin mã truy vết địa điểm tại vùng trồng"  6. Bấm nút "Lưu" | Xác nhận nội bộ thông tin mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại vùng trồng thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 91 | Xem danh sách sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT xem danh sách sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trong phần Thông tin sự kiện -> Lọc danh sách theo công việc "Bón phân" | Hiển thị đúng danh sách sự kiện Bón phân tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm(trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 92 | Xem chi tiết sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT xem chi tiết sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Click vào một sự kiện Bón phân | Hiển thị thông tin chi tiết sự kiện Bón phân tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm(trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 93 | Thêm mới sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT thêm mới sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Bấm nút "Thêm mới"  5. Trên màn hình thêm mới sự kiện -> Chọn sự kiện Vùng trồng -> Chọn công việc Bón phân  6. Nhập đầy đủ thông tin hợp lệ vào form  7. Bấm nút "Lưu" | Thêm mới sự kiện Bón phân tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 94 | Sửa thông tin sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT sửa thông tin sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Click vào icon "sửa" sự kiện Bón phân bất kỳ  5. Chỉnh sửa thông tin hợp lệ vào form  6. Bấm nút "Lưu" | Sửa thông tin sự kiện Bón phân tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 95 | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDDN xác nhận nội bộ thông tin sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDDN  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Click vào sự kiện Bón phân bất kỳ  5. Bấm chọn " Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện"  6. Bấm nút "Lưu" | Xác nhận thông tin sự kiện Bón phân thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 96 | Hủy sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT hủy sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một hoặc nhiều sự kiện Bón phân  5. Bấm nút "Xoá"  6. Bấm nút "Đồng ý" trên modal xác nhận xóa | Xóa sự kiện Bón phân tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 97 | Xem danh sách sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT xem danh sách sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách kê khai -> Lọc danh sách theo công việc "Phun thuốc BVTV" | Hiển thị đúng danh sách sự kiện Phun thuốc BVTV tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 98 | Xem chi tiết sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT xem chi tiết sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Click vào một sự kiện Phun thuốc BVTV | Hiển thị thông tin chi tiết sự kiện Phun thuốc BVTV tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 99 | Thêm mới sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT thêm mới sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Bấm nút "Thêm mới"  5. Trên màn hình thêm mới sự kiện -> Chọn sự kiện Vùng trồng -> Chọn công việc Phun thuốc BVTV  6. Nhập đầy đủ thông tin hợp lệ vào form thêm mới  7. Bấm nút "Lưu" | Thêm mới sự kiện Phun thuốc BVTV tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 100 | Sửa thông tin sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT sửa thông tin sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Click vào icon "sửa" sự kiện Phun thuốc BVTV bất kỳ  5. Chỉnh sửa thông tin hợp lệ vào form  6. Bấm nút "Lưu" | Sửa thông tin sự kiện Phun thuốc BVTV tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 101 | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDDN xác nhận nội bộ thông tin sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDDN  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Click vào sự kiện Phun thuốc BVTV bất kỳ  5. Bấm chọn Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện  6. Bấm nút "Lưu" | Xác nhận thông tin sự kiện Phun thuốc BVTV tại vùng trồng thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 102 | Hủy sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT hủy sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một hoặc nhiều sự kiện Phun thuốc BVTV  5. Bấm nút "Xoá"  6. Bấm nút "Đồng ý" trên modal xác nhận xóa | Xóa sự kiện Phun thuốc BVTV tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 103 | Xem danh sách sự kiện thu hoạch tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT xem danh sách sự kiện thu hoạch tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách kê khai -> Lọc danh sách theo công việc "Thu hoạch" | Hiển thị đúng danh sách sự kiện Thu hoạch tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 104 | Xem chi tiết sự kiện thu hoạch tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT xem chi tiết sự kiện thu hoạch tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng  4. Click vào một sự kiện Thu hoạch | Hiển thị thông tin chi tiết sự kiện Thu hoạch tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 105 | Thêm mới sự kiện thu hoạch tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT thêm mới sự kiện thu hoạch tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Bấm nút "Thêm mới"  5. Trên màn hình thêm mới sự kiện -> Chọn sự kiện Vùng trồng -> Chọn công việc Thu hoạch  6. Nhập đầy đủ thông tin hợp lệ vào form  7. Bấm nút "Lưu" | Thêm mới sự kiện Thu hoạch tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 106 | Sửa thông tin sự kiện thu hoạch tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT sửa thông tin sự kiện thu hoạch tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng  4. Trên danh sách sự kiện -> Click vào icon "sửa" sự kiện Thu hoạch bất kỳ  5. Chỉnh sửa thông tin hợp lệ vào form  6. Bấm nút "Lưu" | Sửa thông tin sự kiện Thu hoạch tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 107 | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện sự kiện thu hoạch tại vùng trồng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDDN xác nhận nội bộ thông tin sự kiện sự kiện thu hoạch tại vùng trồng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDDN  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Click vào sự kiện Thu hoạch bất kỳ  5. Bấm chọn" Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện"  6. Bấm nút "Lưu" | Xác nhận thông tin sự kiện Thu hoạch tại vùng trồng thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 108 | Hủy sự kiện thu hoạch tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT hủy sự kiện thu hoạch tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một hoặc nhiều sự kiện Thu hoạch  5. Bấm nút "Xoá"  6. Bấm nút "Đồng ý" xác nhận xóa | Xóa sự kiện Thu hoạch tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 109 | Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện tại vùng trồng bất kỳ cần thêm ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Tải lên một hoặc nhiều ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Lưu" | Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 110 | Xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> chọn xem chi tiết sự kiện tại vùng trồng  5. Bấm xem ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Lưu" | Hiển thị chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 111 | Sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện tại vùng trồng bất kỳ cần sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Chỉnh sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Lưu" | Chỉnh sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 112 | Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng tại vùng trồng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDDN xác nhận nội bộ ảnh minh chứng tại vùng trồng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDDN  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện tại vùng trồng bất kỳ cần xác nhận nội bộ ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Bấm chọn Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Lưu" | Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng tại vùng trồng thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 113 | Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT hủy ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện tại vùng trồng bất kỳ cần huỷ ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Click vào icon xoá ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Đồng ý" trên modal xác nhận xóa  7. Bấm nút "Lưu" | Lưu sự kiện thành công với ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm đã được xoá (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 114 | Xem danh sách sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT xem danh sách sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Lọc danh sách theo công việc "Vận chuyển" | Hiển thị đúng danh sách sự kiện tại đơn vị Vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 115 | Xem chi tiết sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVC xem chi tiết sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVC  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Click vào một sự kiện Vận chuyển | Hiển thị thông tin chi tiết sự kiện tại đơn vị Vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 116 | Thêm mới sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVC thêm mới sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản Người dùng vận chuyển  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Bấm nút "Thêm mới"  5. Trên màn hình thêm mới sự kiện -> Chọn sự kiện Vận chuyển  6. Nhập đầy đủ thông tin hợp lệ vào form  7. Bấm nút "Lưu" | Thêm mới sự kiện tại đơn vị Vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 117 | Sửa thông tin sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVC sửa thông tin sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVC  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Click vào icon "sửa" sự kiện Vận chuyển bất kỳ  5. Chỉnh sửa thông tin hợp lệ vào form  6. Bấm nút "Lưu" | Sửa thông tin sự kiện tại đơn vị Vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 118 | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện tại đơn vị vận chuyển (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDDN xác nhận nội bộ thông tin sự kiện tại đơn vị vận chuyển (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDDN  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Click vào sự kiện Vận chuyển bất kỳ  5. Tick vào checkbox : Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện  6. Bấm nút "Lưu" | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện tại đơn vị Vận chuyển thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 119 | Hủy sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVC hủy sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVC  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một hoặc nhiều sự kiện Vận chuyển  5. Bấm nút "Xoá"  6. Bấm nút "Đồng ý" trên modal xác nhận xóa | Xóa sự kiện tại đơn vị Vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 120 | Cập nhật mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVC cập nhật mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVC  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Click vào icon chỉnh sửa một sự kiện Vận chuyển  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Chỉnh sửa trường địa điểm  6. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị Vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 121 | Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVC thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVC  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Vận chuyển bất kỳ cần thêm ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Tải lên một hoặc nhiều ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Lưu" | Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị Vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 122 | Xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVC xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVC  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Vận chuyển bất kỳ cần xem ảnh minh chứng  5. Chọn Xem ảnh minh chứng tại trường Ảnh minh chứng | Hiển thị chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 123 | Sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVC sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVC  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Vận chuyển bất kỳ cần sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Chỉnh sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Lưu" | Sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 124 | Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng tại đơn vị vận chuyển (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDDN xác nhận nội bộ ảnh minh chứng tại đơn vị vận chuyển (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDDN  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Vận chuyển bất kỳ cần xác nhận nội bộ ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Bấm chọn Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Lưu" | Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng tại đơn vị vận chuyển thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 125 | Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVC hủy ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVC  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Vận chuyển bất kỳ cần huỷ ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Click vào icon xoá ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Đồng ý" trên modal xác nhận xóa  7. Bấm nút "Lưu" | Xoá ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị Vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 126 | Xem danh sách sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT xem danh sách sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách kê khai -> Lọc danh sách theo công việc "Chế biến, đóng gói" | Hiển thị đúng danh sách sự kiện tại đơn vị Chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 127 | Xem chi tiết sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCBĐG xem chi tiết sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCBĐG  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Click vào một sự kiện Chế biến, đóng gói | Hiển thị thông tin chi tiết sự kiện tại đơn vị Chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 128 | Thêm mới sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCBĐG thêm mới sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCBĐG  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Bấm nút "Thêm mới"  5. Trên màn hình thêm mới sự kiện -> Chọn sự kiện Chế biến, đóng gói  6. Nhập đầy đủ thông tin hợp lệ vào form  7. Bấm nút "Lưu" | Thêm mới sự kiện tại đơn vị Chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 129 | Sửa thông tin sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCBĐG sửa thông tin sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCBĐG  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Click vào icon "sửa" sự kiện Chế biến, đóng gói bất kỳ  5. Chỉnh sửa thông tin hợp lệ vào form  6. Bấm nút "Lưu" | Sửa thông tin sự kiện tại đơn vị Chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 130 | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDDN xác nhận nội bộ thông tin sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCBĐG  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Click vào sự kiện Chế biến, đóng gói bất kỳ  5. Tick vào checkbox: Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện  6. Bấm nút "Lưu" | Xác nhận thông tin sự kiện tại đơn vị Chế biến, đóng gói thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 131 | Hủy sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCBĐG hủy sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCBĐG  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một hoặc nhiều sự kiện Chế biến, đóng gói  5. Bấm nút "Xoá"  6. Bấm nút "Đồng ý" trên modal xác nhận xóa | Xóa sự kiện tại đơn vị Chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 132 | Cập nhật mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCBĐG cập nhật mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCBĐG  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Click vào icon chỉnh sửa một sự kiện Chế biến, đóng gói  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Chỉnh sửa trường địa điểm trên màn hình thông tin chung  6. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị Chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 133 | Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCBĐG thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCBĐG  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Chế biến, đóng gói bất kỳ cần thêm ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Tải lên một hoặc nhiều ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Lưu" | Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị Chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 134 | Xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCBĐG xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCBĐG  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Chế biến, đóng gói bất kỳ cần xem ảnh minh chứng  5. Bấm xem ảnh minh chứng tại trường Ảnh minh chứng | Hiển thị chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị Chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 135 | Sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCBĐG sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCBĐG  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Chế biến, đóng gói bất kỳ cần sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Chỉnh sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Lưu" | Sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị Chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 136 | Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng tại đơn vị chế biến, đóng gói (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDDN xác nhận nội bộ ảnh minh chứng tại đơn vị chế biến, đóng gói (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDDN  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Chế biến, đóng gói bất kỳ cần xác nhận nội bộ ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Bấm chọn Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Lưu" | Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng tại đơn vị Chế biến, đóng gói thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 137 | Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCBĐG hủy ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCBĐG  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Chế biến, đóng gói bất kỳ cần huỷ ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Click vào icon xoá ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Đồng ý" trên modal xác nhận xóa  7. Bấm nút "Lưu" | Xoá ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị Chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 138 | Thêm mới kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCBĐG thêm mới kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCBĐG  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Chế biến, đóng gói bất kỳ  5. Tại tab "Cập nhật sự kiện chi tiết" -> Tick chọn "Thông tin chứng nhận thử nghiệm"  6. Nhập thông tin chứng nhận thử nghiệm hợp lệ  7. Bấm nút "Lưu" | Thêm kết quả chứng nhận thử nghiệm sản phẩm hàng hoá theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 139 | Xem chi tiết kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCBĐG xem chi tiết kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCBĐG  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Chế biến, đóng gói đã thêm kết quả chứng nhận, thử nghiệm  5. Chọn tab "Cập nhật sự kiện chi tiết" | Hiển thị màn hình chi tiết kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hoá theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 140 | Sửa thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCBĐG sửa thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCBĐG  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Chế biến, đóng gói đã thêm kết quả chứng nhận, thử nghiệm  5. Tại tab "Cập nhật sự kiện chi tiết" -> Chỉnh sửa thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm  6. Bấm nút "Lưu" | Sửa thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hoá theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 141 | Xác nhận nội bộ thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDDN xác nhận nội bộ thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDDN  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Chế biến, đóng gói đã thêm kết quả chứng nhận, thử nghiệm  5. Tại tab "Cập nhật sự kiện chi tiết" -> Bấm chọn "Xác nhận nội bộ thông tin thử nghiệm"  6. Bấm nút "Lưu" | Xác nhận nội bộ thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hoá thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 142 | Hủy kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCBĐG hủy kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCBĐG  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Chế biến, đóng gói đã thêm kết quả chứng nhận, thử nghiệm  5. Tại tab "Cập nhật sự kiện chi tiết" -> Bỏ chọn phần "Thông tin chứng nhận, thử nghiệm"  6. Bấm nút "Lưu" | Huỷ kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hoá theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 143 | Thêm mới ảnh minh chứng kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCBĐG thêm mới ảnh minh chứng kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCBĐG  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Chế biến, đóng gói  5. Tại tab "Cập nhật sự kiện chi tiết" -> Chọn thêm ảnh minh chứng kết quả  6. Bấm nút "Lưu" | Thêm mới ảnh minh chứng kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hoá theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 144 | Xem chi tiết ảnh minh chứng kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCBĐG xem chi tiết ảnh minh chứng kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCBĐG  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Chế biến, đóng gói  5. Tại tab "Cập nhật sự kiện chi tiết" -> bấm xem chi tiết ảnh minh chứng kết quả chứng nhận, thử nghiệm | Hiển thị chi tiết ảnh minh chứng kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hoá theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 145 | Sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCBĐG sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCBĐG  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Chế biến, đóng gói  5. Tại tab "Cập nhật sự kiện chi tiết" -> chỉnh sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng kết quả chứng nhận, thử nghiệm  6. Bấm nút "Lưu" | Sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hoá theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 146 | Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng kết quả chứng nhận, thử nghiệm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDDN xác nhận nội bộ ảnh minh chứng kết quả chứng nhận, thử nghiệm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDDN  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Chế biến, đóng gói đã tải ảnh minh chứng kết quả chứng nhận thử nghiệm  5. Tại tab "Cập nhật sự kiện chi tiết" -> Bấm chọn "Xác nhận nội bộ ảnh thử nghiệm"  6. Bấm nút "Lưu" | Xác nhận ảnh minh chứng kết quả chứng nhận, thử nghiệm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 147 | Hủy ảnh minh chứng kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCBĐG hủy ảnh minh chứng kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCBĐG  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Chế biến, đóng gói đã tải ảnh minh chứng kết quả chứng nhận thử nghiệm  5. Tại tab "Cập nhật sự kiện chi tiết" -> Chọn xoá ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Đồng ý" trên modal xác nhận xóa | Xoá ảnh minh chứng kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hoá theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 148 | Xem danh sách sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT xem danh sách sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách kê khai -> Lọc danh sách theo công việc "Kho tổng" | Hiển thị đúng danh sách sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 149 | Xem chi tiết sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDKT xem chi tiết sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDKT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Click vào một sự kiện Kho tổng | Hiển thị thông tin chi tiết sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 150 | Thêm mới sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDKT thêm mới sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDKT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Bấm nút "Thêm mới"  5. Trên màn hình thêm mới sự kiện -> Chọn sự kiện Kho tổng  6. Nhập đầy đủ thông tin hợp lệ vào form  7. Bấm nút "Lưu" | Thêm mới sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 151 | Sửa thông tin sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDKT sửa thông tin sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDKT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Click vào icon "sửa" sự kiện Kho tổng bất kỳ  5. Chỉnh sửa thông tin hợp lệ vào form  6. Bấm nút "Lưu" | Sửa thông tin sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 152 | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện tại kho tổng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDDN xác nhận nội bộ thông tin sự kiện tại kho tổng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDDN  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Click vào sự kiện Kho tổng bất kỳ  5. Bấm chọn "xác nhận nội bộ thông tin sự kiện"  6. Bấm nút "Lưu" | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện tại Kho tổng thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 153 | Hủy sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDKT hủy sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDKT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một hoặc nhiều sự kiện Kho tổng  5. Bấm nút "Xoá"  6. Bấm nút "Đồng ý" trên modal xác nhận xóa | Xóa sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 154 | Cập nhật mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDKT cập nhật mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDKT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Click vào icon chỉnh sửa một sự kiện Kho tổng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Chỉnh sửa trường địa điểm  6. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 155 | Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDKT thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDKT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Kho tổng bất kỳ cần thêm ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Tải lên một hoặc nhiều ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Lưu" | Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 156 | Xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDKT xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDKT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Kho tổng bất kỳ cần xem ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chi tiết -> Bấm xem ảnh minh chứng tại trường Ảnh minh chứng | Hiển thị chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 157 | Sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDKT sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDKT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Kho tổng bất kỳ cần sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Chỉnh sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Lưu" | Chỉnh sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 158 | Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDDN xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDKT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Kho tổng bất kỳ cần xác nhận nội bộ ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Tick chọn "Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng"  6. Bấm nút "Lưu" | Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 159 | Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDKT hủy ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDKT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Kho tổng bất kỳ cần huỷ ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Click vào icon xoá ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Đồng ý" trên modal xác nhận xóa  7. Bấm nút "Lưu" | Xoá ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 160 | Xem danh sách sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT xem danh sách sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách kê khai -> Lọc danh sách theo công việc "Đại lý" | Hiển thị đúng danh sách sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 161 | Xem chi tiết sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDĐL xem chi tiết sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống quản trị Cơ quan  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Click vào một sự kiện Đại lý | Hiển thị thông tin chi tiết sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 162 | Thêm mới sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDĐL thêm mới sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDĐL  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Bấm nút "Thêm mới"  5. Trên màn hình thêm mới sự kiện -> Chọn sự kiện Đại lý  6. Nhập đầy đủ thông tin hợp lệ vào form  7. Bấm nút "Lưu" | Thêm mới sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 163 | Sửa thông tin sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDĐL sửa thông tin sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDĐL  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Click vào icon "sửa" sự kiện Đại lý bất kỳ  5. Chỉnh sửa thông tin hợp lệ vào form  6. Bấm nút "Lưu" | Sửa thông tin sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 164 | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện tại đại lý (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDDN xác nhận nội bộ thông tin sự kiện tại đại lý (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDDN  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Click vào sự kiện Đại lý bất kỳ  5. Tick chọn "Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện"  6. Bấm nút "Lưu" | Xác nhận thông tin sự kiện tại Đại lý thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 165 | Hủy sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDĐL hủy sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDĐL  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một hoặc nhiều sự kiện Đại lý  5. Bấm nút "Xoá"  6. Bấm nút "Đồng ý" trên modal xác nhận xóa | Xoá sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 166 | Cập nhật mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDĐL cập nhật mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDĐL  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Click vào icon chỉnh sửa một sự kiện Đại lý  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Chỉnh sửa trường địa điểm  6. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 167 | Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDĐL thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDĐL  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Đại lý bất kỳ cần thêm ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Tải lên một hoặc nhiều ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Lưu" | Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 168 | Xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDĐL xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDĐL  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Đại lý bất kỳ cần xem ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Xem ảnh minh chứng tại trường Ảnh minh chứng | Hiển thị chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 169 | Sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDĐL sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDĐL  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Đại lý bất kỳ cần sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Chỉnh sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Lưu" | Chỉnh sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 170 | Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDDN xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDĐL  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Đại lý bất kỳ cần xác nhận nội bộ ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Tick chọn "Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng"  6. Bấm nút "Lưu" | Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 171 | Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDĐL hủy ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDĐL  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Đại lý bất kỳ cần huỷ ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Click vào icon xoá ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Đồng ý" trên modal xác nhận xóa  7. Bấm nút "Lưu" | Xoá ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 172 | Xem danh sách sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDVT xem danh sách sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDVT  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách kê khai -> Lọc danh sách theo công việc "Cửa hàng, siêu thị" | Hiển thị đúng danh sách sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 173 | Xem chi tiết sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCHST xem chi tiết sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCHST  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Click vào một sự kiện Cửa hàng, siêu thị | Hiển thị thông tin chi tiết sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 174 | Thêm mới sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCHST thêm mới sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCHST  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Bấm nút "Thêm mới"  5. Trên màn hình thêm mới sự kiện -> Chọn sự kiện Cửa hàng, siêu thị  6. Nhập đầy đủ thông tin hợp lệ vào form  7. Bấm nút "Lưu" | Thêm mới sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 175 | Sửa thông tin sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCHST sửa thông tin sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCHST  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Click vào icon "sửa" sự kiện Cửa hàng, siêu thị bất kỳ  5. Chỉnh sửa thông tin hợp lệ vào form  6. Bấm nút "Lưu" | Sửa thông tin sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 176 | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện tại cửa hàng, siêu thị (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDDN xác nhận nội bộ thông tin sự kiện tại cửa hàng, siêu thị (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDDN  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Click vào sự kiện Cửa hàng, siêu thị bất kỳ  5. Tick chọn "Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện"  6. Bấm nút "Lưu" | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện tại Cửa hàng, siêu thị thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 177 | Hủy sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCHST hủy sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCHST  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một hoặc nhiều sự kiện Cửa hàng, siêu thị  5. Bấm nút "Xoá"  6. Bấm nút "Đồng ý" trên modal xác nhận xóa | Xóa sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 178 | Cập nhật mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCHST cập nhật mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCHST  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Click vào icon chỉnh sửa một sự kiện Cửa hàng, siêu thị  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Chỉnh sửa trường địa điểm  6. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 179 | Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCHST thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCHST  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Cửa hàng, siêu thị bất kỳ cần thêm ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Tải lên một hoặc nhiều ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Lưu" | Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 180 | Xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCHST xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCHST  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Cửa hàng, siêu thị bất kỳ cần xem ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Xem ảnh minh chứng tại trường Ảnh minh chứng | Hiển thị chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 181 | Sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCHST sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống quản trị Cơ quan  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Cửa hàng, siêu thị bất kỳ cần sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Chỉnh sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Lưu" | Chỉnh sửa thông tin mô tả ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 182 | Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDDN xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDDN  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Cửa hàng, siêu thị bất kỳ cần xác nhận nội bộ ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Tick chọn vào checkbox xác nhận nội bộ ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Lưu" | Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 183 | Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NDCHST hủy ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập vào hệ thống bằng tài khoản NDCHST  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Click chọn một chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm  4. Trên danh sách sự kiện -> Tick chọn một sự kiện Cửa hàng, siêu thị bất kỳ cần huỷ ảnh minh chứng  5. Trên màn hình chỉnh sửa -> Click vào icon xoá ảnh minh chứng  6. Bấm nút "Đồng ý" trên modal xác nhận xóa  7. Bấm nút "Lưu" | Xoá ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 184 | Tự động khóa thông tin sự kiện khi sản phẩm hàng hóa chuyển sang sự kiện tiếp theo (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép HT tự động khóa thông tin sự kiện khi sản phẩm hàng hóa chuyển sang sự kiện tiếp theo (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Người dùng truy cập vào hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Thêm mới sự kiện Đại lý trong một chuỗi  4. Tick chọn "Tự động khoá bước trước"  5. Bấm Lưu | Tự động khóa thông tin sự kiện bước trước (Kho tổng) thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | **D** | **TRUY XUẤT NGUỒN GỐC (TRÊN ỨNG DỤNG WEB/ỨNG DỤNG MOBILE)** | | | |  |
|  | **D1** | **HIỂN THỊ THÔNG TIN TỔNG HỢP (TRÊN ỨNG DỤNG WEB/ỨNG DỤNG MOBILE)** | | | |  |
|  | 185 | Hiển thị tổng số lượt tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc qua Cổng | Cho phép NSD xem hiển thị tổng số lượt tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc qua cổng | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu Dashboard  3. Xem thống kê: Lượt tra cứu thông tin TXNG trên Cổng | Hiển thị đúng tổng số lượt tra cứu thông tin TXNG trên Cổng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 186 | Hiển thị tổng số chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa | Cho phép NSD xem hiển thị tổng số chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu Dashboard  3. Xem thống kê: Số chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa | Hiển thị đúng tổng số chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 187 | Hiển thị tổng số doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng | Cho phép NSD xem hiển thị tổng số doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu Dashboard  3. Xem thống kê: Doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng | Hiển thị đúng tổng số doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 188 | Hiển thị tổng số sản phẩm, hàng hóa kê khai trên Cổng | Cho phép NSD xem hiển thị tổng số sản phẩm, hàng hóa kê khai trên cổng | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu Dashboard  3. Xem thống kê: Sản phẩm, hàng hóa kê khai trên cổng | Hiển thị đúng tổng số sản phẩm, hàng hóa kê khai trên Cổng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 189 | Hiển thị tổng số lượt tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc qua Cổng trong ngày | Cho phép NSD xem hiển thị tổng số lượt tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc qua cổng trong ngày | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu Dashboard  3. Chọn lọc theo thời gian Từ ngày - đến ngày -> Nhập ngày cần tra cứu  4. Xem thống kê: Lượt tra cứu thông tin TXNG trên Cổng trong ngày đã chọn lọc | Hiển thị đúng tổng số lượt tra cứu thông tin TXNG qua Cổng trong ngày (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 190 | Hiển thị tổng số doanh nghiệp, tổ chức mới tham gia chuỗi cung ứng trong tháng | Cho phép NSD xem hiển thị tổng số doanh nghiệp, tổ chức mới tham gia chuỗi cung ứng trong tháng | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu Dashboard  3. Chọn lọc theo thời gian Tháng -> Chọn tháng cần tra cứu  4. Xem thống kê: Doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng trong tháng đã chọn lọc | Hiển thị đúng tổng số doanh nghiệp, tổ chức mới tham gia chuỗi cung ứng trong tháng (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 191 | Hiển thị tổng số sản phẩm, hàng hóa mới kê khai trên Cổng trong tuần | Cho phép NSD xem hiển thị tổng số sản phẩm, hàng hóa mới kê khai trên cổng trong tuần | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu Dashboard  3. Chọn lọc theo thời gian Ngày -> Chọn thời gian của tuần cần tra cứu  4. Xem thống kê : Sản phẩm, hàng hóa kê khai trên cổng trong tuần đã chọn lọc | Hiển thị đúng tổng số sản phẩm, hàng hóa mới kê khai trên Cổng trong tuần (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 192 | Biểu đồ số sản phẩm, hàng hóa kê khai trên Cổng theo địa bàn Tỉnh | Cho phép NSD xem biểu đồ số sản phẩm, hàng hóa kê khai trên cổng theo địa bàn tỉnh | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu Dashboard  3. Xem biểu đồ: Số lượng sản phẩm, hàng hóa kê khai trên Cổng theo địa bàn Tỉnh | Biểu đồ hiển thị đúng tổng số sản phẩm, hàng hóa kê khai trên Cổng theo địa bàn Tỉnh (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 193 | Biểu đồ sản lượng loại sản phẩm, hàng hóa kê khai trên Cổng theo địa bàn Tỉnh | Cho phép NSD xem biểu đồ sản lượng loại sản phẩm, hàng hóa kê khai trên cổng theo địa bàn tỉnh | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu Dashboard  3. Xem biểu đồ: Sản lượng theo ngành hàng (loại sản phẩm, hàng hoá) kê khai trên Cổng theo địa bàn Tỉnh | Biểu đồ hiển thị đúng sản lượng theo ngành hàng (loại sản phẩm, hàng hóa) kê khai trên Cổng theo địa bàn Tỉnh (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 194 | Biểu đồ số doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng theo địa bàn Tỉnh | Cho phép NSD xem biểu đồ số doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng theo địa bàn tỉnh | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu Dashboard  3. Xem biểu đồ: Số doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng theo địa bàn Tỉnh | Biểu đồ hiển thị đúng số doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng theo địa bàn Tỉnh (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 195 | Biểu đồ số sản phẩm, hàng hóa kê khai trên Cổng theo loại | Cho phép NSD xem biểu đồ số sản phẩm, hàng hóa kê khai trên cổng theo loại | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu Dashboard  3. Xem biểu đồ: Số lượng sản phẩm, hàng hóa kê khai trên Cổng theo ngành hàng (loại sản phẩm, hàng hoá) | Biểu đồ hiển thị đúng số sản phẩm, hàng hóa kê khai trên Cổng theo ngành hàng (loại sản phẩm, hàng hoá) (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 196 | Biểu đồ sản lượng loại sản phẩm, hàng hóa kê khai trên Cổng | Cho phép NSD xem biểu đồ sản lượng loại sản phẩm, hàng hóa kê khai trên cổng | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu Dashboard  3. Xem biểu đồ: Sản lượng theo ngành hàng (loại sản phẩm, hàng hoá) kê khai trên Cổng (tấn) | Biểu đồ hiển thị đúng sản lượng theo ngành hàng (loại sản phẩm, hàng hoá) kê khai trên Cổng với đơn vị tính là Tấn (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 197 | Biểu đồ số lượt tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc theo loại sản phẩm, hàng hóa | Cho phép NSD xem biểu đồ số lượt tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc theo loại sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu Dashboard  3. Xem biểu đồ: Số lượt tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc theo ngành hàng (loại sản phẩm, hàng hoá) | Biểu đồ hiển thị đúng số lượt tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc theo ngành hàng (loại sản phẩm, hàng hoá) (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 198 | Biểu đồ số doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng theo loại sản phẩm, hàng hóa | Cho phép NSD xem biểu đồ số doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng theo loại sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu Dashboard  3. Xem biểu đồ: Số doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng theo ngành hàng (loại sản phẩm, hàng hoá) | Biểu đồ hiển thị đúng số doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng theo ngành hàng (loại sản phẩm, hàng hoá) (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 199 | Biểu đồ số chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa theo loại | Cho phép NSD xem biểu đồ số chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa theo loại | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu Dashboard  3. Xem biểu đồ: Số chuỗi cung ứng theo ngành hàng (loại sản phẩm, hàng hoá) | Biểu đồ hiển thị đúng số chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa theo ngành hàng (loại sản phẩm, hàng hoá) (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | **D2** | **KHAI THÁC THÔNG TIN TRUY XUẤT NGUỒN GỐC TRÊN ỨNG DỤNG WEB/ỨNG DỤNG MOBILE** | | | |  |
|  | 200 | Xem chi tiết thông tin sản phẩm, hàng hóa theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin sản phẩm, hàng hóa theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Bấm nút "Xem chi tiết sản phẩm" | Hiển thị thông tin chi tiết sản phẩm, hàng hóa theo đúng mã truy vết đã nhập (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 201 | Xem chi tiết thông tin truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa theo thời gian (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa theo thời gian (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Xem thông tin chi tiết truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa theo thời gian | Hiển thị thông tin chi tiết truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa theo thời gian (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 202 | Xem chi tiết thông tin truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa trên bản đồ (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa trên bản đồ (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Click chuyển màn hình hiển thị theo bản đồ  6. Xem thông tin chi tiết truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa trên bản đồ | Hiển thị thông tin chi tiết truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa trên bản đồ (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 203 | Xem chi tiết thông tin lệnh sản xuất tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin lệnh sản xuất tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Xem thông tin chi tiết lệnh sản xuất tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết | Hiển thị thông tin chi tiết lệnh sản xuất tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết đã nhập (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 204 | Xem chi tiết thông tin sự kiện gieo trồng tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin sự kiện gieo trồng tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Xem thông tin chi tiết sự kiện gieo trồng tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết | Hiển thị thông tin chi tiết sự kiện gieo trồng tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết đã nhập (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 205 | Xem chi tiết thông tin sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Xem chi tiết thông tin sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết | Hiển thị thông tin chi tiết sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết đã nhập (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 206 | Xem chi tiết thông tin sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Xem chi tiết thông tin sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết | Hiển thị thông tin chi tiết sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết đã nhập (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 207 | Xem chi tiết thông tin sự kiện thu hoạch tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin sự kiện thu hoạch tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Xem chi tiết thông tin sự kiện thu hoạch tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết | Hiển thị thông tin chi tiết sự kiện thu hoạch tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết đã nhập (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 208 | Xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Click xem "Hình ảnh minh chứng sự kiện" trong phần chi tiết các sự kiện tại vùng trồng | Hiển thị chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 209 | Xem chi tiết thông tin sự kiện tại đơn vị vận chuyển trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin sự kiện tại đơn vị vận chuyển trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Xem chi tiết thông tin sự kiện tại đơn vị vận chuyển trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết | Hiển thị thông tin chi tiết sự kiện tại đơn vị vận chuyển trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 210 | Xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Click xem "Hình ảnh minh chứng sự kiện" trong phần chi tiết sự kiện vận chuyển | Hiển thị chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 211 | Xem chi tiết thông tin sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Xem chi tiết thông tin sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết | Hiển thị thông tin chi tiết sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 212 | Xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Click xem "Hình ảnh minh chứng sự kiện" trong phần chi tiết sự kiện Chế biến, đóng gói | Hiển thị chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 213 | Xem chi tiết thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Xem thông tin chi tiết chứng nhận, thử nghiệm trong phần sự kiện Chế biến, đóng gói | Hiển thị thông tin chi tiết chứng nhận, thử nghiệm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 214 | Xem chi tiết ảnh minh chứng kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết ảnh minh chứng kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Click vào "Tài liệu đính kèm" trong phần Chứng nhận thử nghiệm | Hiển thị chi tiết ảnh minh chứng kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 215 | Xem chi tiết thông tin sự kiện tại kho tổng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin sự kiện tại kho tổng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Xem chi tiết thông tin sự kiện tại kho tổng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết | Hiển thị thông tin chi tiết sự kiện tại kho tổng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 216 | Xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Click xem "Hình ảnh minh chứng sự kiện" trong phần chi tiết sự kiện Kho tổng | Hiển thị chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 217 | Xem chi tiết thông tin sự kiện tại đại lý trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin sự kiện tại đại lý trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Xem chi tiết thông tin sự kiện tại đại lý trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết | Hiển thị thông tin chi tiết sự kiện tại đại lý trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 218 | Xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. 5. Click xem "Hình ảnh minh chứng sự kiện" trong phần chi tiết sự kiện Đại lý | Hiển thị chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 219 | Xem chi tiết thông tin sự kiện tại cửa hàng, siêu thị trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin sự kiện tại cửa hàng, siêu thị trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Xem chi tiết thông tin sự kiện tại cửa hàng, siêu thị trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết | Hiển thị thông tin chi tiết sự kiện tại cửa hàng, siêu thị trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 220 | Xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Click xem "Hình ảnh minh chứng sự kiện" trong phần chi tiết sự kiện Cửa hàng, siêu thị | Hiển thị chi tiết ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị trong chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 221 | Xem chi tiết thông tin vùng trồng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin vùng trồng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Xem chi tiết thông tin vùng trồng theo mã truy vết | Hiển thị thông tin chi tiết vùng trồng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 222 | Xem chi tiết thông tin về đơn vị tại vùng trồng tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin về đơn vị tại vùng trồng tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Xem chi tiết thông tin về đơn vị tại vùng trồng tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết | Hiển thị thông tin chi tiết được chia sẻ về đơn vị tại vùng trồng tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 223 | Xem chi tiết thông tin về đơn vị vận chuyển tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin về đơn vị vận chuyển tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Xem chi tiết thông tin về đơn vị vận chuyển tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết | Hiển thị thông tin chi tiết được chia sẻ về đơn vị vận chuyển tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 224 | Xem chi tiết thông tin về đơn vị chế biến, đóng gói tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin về đơn vị chế biến, đóng gói tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Xem chi tiết thông tin về đơn vị chế biến, đóng gói tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết | Hiển thị thông tin chi tiết được chia sẻ về đơn vị chế biến, đóng gói tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 225 | Xem chi tiết thông tin về kho tổng tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin về kho tổng tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Xem chi tiết thông tin về kho tổng tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết | Hiển thị thông tin chi tiết được chia sẻ về kho tổng tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 226 | Xem chi tiết thông tin về đại lý tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin về đại lý tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Xem chi tiết thông tin về đại lý tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết | Hiển thị thông tin chi tiết được chia sẻ về đại lý tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 227 | Xem chi tiết thông tin về cửa hàng, siêu thị tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin về cửa hàng, siêu thị tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Xem chi tiết thông tin về cửa hàng, siêu thị tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết | Hiển thị thông tin chi tiết được chia sẻ về cửa hàng, siêu thị tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 228 | Gửi đánh giá chất lượng sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD gửi đánh giá chất lượng sản phẩm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn chức năng "Tra cứu"  3. Nhập mã số truy xuất nguồn gốc  4. Bấm nút "Truy vết"  5. Click vào chức năng "Gửi đánh giá"  6. Nhập thông tin đánh giá và thông tin liên hệ  7. Bấm nút "Gửi đánh giá" | Gửi đánh giá thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | **E** | **KHAI THÁC TIN TỨC HOẠT ĐỘNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC TRÊN ỨNG DỤNG WEB/ỨNG DỤNG MOBILE** | | | |  |
|  | 229 | Xem thông tin các chuyên mục (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem thông tin các chuyên mục (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Vào menu Tin tức  3. Click chọn vào icon danh sách "Chuyên mục" | Xem thông tin các chuyên mục (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 230 | Xem danh sách tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc theo chuyên mục (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem danh sách tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc theo chuyên mục (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Vào menu Tin tức  3. Click chọn vào icon danh sách "Chuyên mục"  4. Chọn 1 chuyên mục trong danh sách chuyên mục | Xem danh sách tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc theo chuyên mục (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 231 | Xem danh sách tin mới về hoạt động truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem danh sách tin mới về hoạt động truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Vào menu Tin tức  3. Xem Tin mới | Xem danh sách tin mới về hoạt động truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 232 | Xem danh sách tin tức nổi bật về hoạt động truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem danh sách tin tức nổi bật về hoạt động truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Vào menu Tin tức  3. Xem Tin tức nổi bật | Xem danh sách tin tức nổi bật về hoạt động truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 233 | Xem chi tiết tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Vào menu Tin tức  3. Click chọn 1 tin tức cần xem chi tiết | Xem chi tiết tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 234 | Xem danh sách tin liên quan (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem danh sách tin liên quan (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Vào menu Tin tức  3. Chọn vào 1 tin tức cần xem thông tin  4. Xem danh sách tin liên quan tại phần " Bài viết liên quan" | Xem danh sách tin liên quan (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 235 | Tìm kiếm tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD tìm kiếm tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Nhập từ khóa tìm kiếm tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc  3. Nhấn " Enter" | Tìm kiếm tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 236 | Xem danh sách bình luận trong tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem danh sách bình luận trong tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Vào menu Tin tức  3. Click vào 1 tin tức cần xem bình luận  4. Xem bình luận phía dưới bài viết | Xem danh sách bình luận trong tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 237 | Gửi bình luận trong tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD gửi bình luận trong tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Vào menu Tin tức  3. Click vào xem 1 tin tức  4. Tại phần " Viết bình luận" bên dưới bài viết  5. Thực hiện Viết bình luận  6. Nhấn Gửi bình luận | Gửi bình luận trong tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 238 | Xem thư viện ảnh/video hoạt động truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem thư viện ảnh/video hoạt động truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Vào menu Thư viện ảnh - video | Xem thư viện ảnh/video hoạt động truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 239 | Xem danh sách văn bản có liên quan đến truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem danh sách văn bản có liên quan đến truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Vào menu Văn bản | Xem danh sách văn bản có liên quan đến truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 240 | Xem chi tiết thông tin văn bản có liên quan đến truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết thông tin văn bản có liên quan đến truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Vào menu Văn bản  3. Click vào 1 văn bản cần xem chi tiết | Xem chi tiết thông tin văn bản có liên quan đến truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 241 | Tải tệp văn bản đính kèm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD tải tệp văn bản đính kèm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Vào menu Văn bản  3. Click vào xem chi tiết 1 văn bản  4. Click vào 1 Tệp văn bản đính kèm cần tải xuống | Tải tệp văn bản đính kèm (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 242 | Tìm kiếm văn bản có liên quan đến truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD tìm kiếm văn bản có liên quan đến truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Vào menu Văn bản  3. Nhập từ khóa tìm kiếm văn bản  4. Nhấn " Enter" | Tìm kiếm văn bản có liên quan đến truy xuất nguồn gốc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 243 | Xem kết quả đánh giá, khảo sát (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem kết quả đánh giá, khảo sát (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Vào menu Đánh giá, khảo sát  3. Click vào 1 Đánh giá khảo sát cần xem kết quả | Xem kết quả đánh giá, khảo sát (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 244 | Gửi đánh giá, khảo sát (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD gửi đánh giá, khảo sát (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Vào mục Đánh giá, khảo sát  3. Click chọn vào 1 khảo sát  4. Nhấn Bắt đầu  5. Nhập đánh giá khảo sát  6. Chọn Gửi | Gửi đánh giá, khảo sát (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 245 | Xem danh sách câu hỏi - trả lời trong chuyên mục hỏi - đáp trực tuyến (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem danh sách câu hỏi - trả lời trong chuyên mục hỏi - đáp trực tuyến (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Vào menu Hỏi đáp | Xem danh sách câu hỏi - trả lời trong chuyên mục hỏi - đáp trực tuyến (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 246 | Xem chi tiết câu hỏi - trả lời trong chuyên mục hỏi - đáp trực tuyến (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem chi tiết câu hỏi - trả lời trong chuyên mục hỏi - đáp trực tuyến (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Vào menu Hỏi đáp  3. Click chọn 1 câu hỏi - trả lời cần xem thông tin chi tiết | Xem chi tiết câu hỏi - trả lời trong chuyên mục hỏi - đáp trực tuyến (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 247 | Gửi câu hỏi (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD gửi câu hỏi (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Vào menu Hỏi đáp  3. Nhấn nút Gửi câu hỏi  4. Nhập thông tin vào các trường  5. Nhấn Gửi câu hỏi | Gửi câu hỏi (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 248 | Tìm kiếm câu hỏi - trả lời trong chuyên mục hỏi - đáp trực tuyến (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD tìm kiếm câu hỏi - trả lời trong chuyên mục hỏi - đáp trực tuyến (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Vào menu Hỏi đáp  3. Nhập từ khóa tìm kiếm câu hỏi -trả lời  4. Nhấn "Enter" | Tìm kiếm câu hỏi - trả lời trong chuyên mục hỏi - đáp trực tuyến (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 249 | Xem thông tin liên hệ Cổng thông tin (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD xem thông tin liên hệ cổng thông tin (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Vào menu Liên hệ | Xem thông tin liên hệ Cổng thông tin (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 250 | Gửi nội dung, thông tin liên hệ (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD gửi nội dung, thông tin liên hệ (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Vào menu Liên hệ  3. Nhập thông tin liên hệ  4. Chọn Gửi | Gửi nội dung, thông tin liên hệ (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
|  | 251 | Liên kết các mạng xã hội (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | Cho phép NSD liên kết các mạng xã hội (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) | 1. Truy cập Cổng thông tin TXNG  2. Chọn icon mạng xã hội cần liên kết | Liên kết các mạng xã hội (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) thành công |  |
| **II** |  | **TÍCH HỢP HỆ THỐNG** | | | |  |
|  | **F** | **XÁC THỰC NGƯỜI DÙNG SSO** | | | |  |
|  | 252 | Tích hợp CSDL người dùng của Trung tâm MSMV | Cho phép hệ thống tích hợp CSDl người dùng của trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống  2. Chọn chức năng Đăng nhập hệ thống  3. Nhập tài khoản (Username + mật khẩu) đã được tạo trên hệ thống nội bộ trung tâm MSMV  4. Bấm chọn "Đăng nhập" | Hiển thị thông báo đăng nhập thành công |  |
|  | 253 | Xác thực người dùng SSO theo chuẩn Open ID Connect | Cho phép hệ thống xác thực người dùng SSO theo chuẩn Open ID Connect |
|  | 254 | Xác minh tính hợp lệ của thẻ truy cập (access token) | Cho phép hệ thống xác minh tính hợp lệ của thẻ truy cập (Access token) | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection Xác thực người dùng SSO  3. Chọn folder 254. Xác minh tính hợp lệ của thẻ truy cập  4. Điền các thông tin Url, headers, body hợp lệ:  - Chạy API xác minh tính hợp lệ với Access token hợp lệ => Click nút  - Chạy API xác minh tính hợp lệ với Access token không hợp lệ => Click nút | Xác minh tính hợp lệ của thẻ truy cập thành công |  |
|  | 255 | Gia hạn thẻ truy cập | Cho phép hệ thống gia hạn thẻ truy cập | 1. Truy cập vào hệ thống  2. Chọn chức năng Đăng nhập hệ thống  3. Nhập tài khoản (Username + mật khẩu) đã tạo trên hệ thống nội bộ trung tâm MSMV => Bấm chọn "Đăng nhập"  4. Sau 60 phút, hệ thống tự động gia hạn thẻ truy cập | Hệ thống tự động gia hạn thẻ truy cập thành công |  |
|  | 256 | Chặn yêu cầu xác thực liên tục bằng Captcha | Cho phép hệ thống chặn yêu cầu xác thực liên tục bằng Captcha | 1. Truy cập vào hệ thống quản trị Admin  2. Chọn chức năng Đăng nhập  3. Nhập “tên đăng nhập" và “mật khẩu" đã tạo trên hệ thống nội bộ trung tâm MSMV  4. Bấm chọn "Đăng nhập"liên tục nhiều lần | Hệ thống hiển thị Captcha yêu cầu người dùng nhập |  |
|  | 257 | Khóa tài khoản nếu gõ sai mật khẩu nhiều lần | Cho phép hệ thống khóa tài khoản nếu gõ sai mật khẩu nhiều lần | 1. Truy cập vào hệ thống quản trị Admin  2. Chọn chức năng Đăng nhập  3. Nhập “tên đăng nhập" đã được tạo trên hệ thống nội bộ trung tâm MSMV  4. Nhập sai mật khẩu quá 5 lần | Hiển thị thông báo tài khoản đã bị khóa tạm thời do đăng nhập sai quá nhiều lần cho phép |  |
|  | **G** | **TÍCH HỢP VỚI CÁC HỆ THỐNG HIỆN TẠI CỦA MSMV** | | | |  |
|  | 258 | Lấy danh sách doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân sử dụng mã số mã vạch | Cho phép hệ thống lấy danh sách doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân sử dụng mã số mã vạch từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống quản trị TXNG  2. Click menu "Quản lý doanh nghiệp"  3. Bấm nút "Đồng bộ" | Lấy danh sách doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân sử dụng mã số mã vạch thành công |  |
|  | 259 | Lấy thông tin chi tiết doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân đã đăng ký mã số mã vạch | Cho phép hệ thống lấy thông tin chi tiết doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân đã đăng ký mã số mã vạch từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống quản trị TXNG  2. Click menu "Quản lý doanh nghiệp"  3. Click xem chi tiết một doanh nghiệp được đồng bộ từ hệ thống nội bộ trung tâm MSMV | Hiển thị thông tin chi tiết của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân sử dụng mã số mã vạch |  |
|  | 260 | Lấy thông tin xác thực hồ sơ doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép hệ thống lấy thông tin xác thực hồ sơ doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống quản trị TXNG  2. Click menu "Quản lý doanh nghiệp"  3. Xem thông tin trạng thái xác thực hồ sơ doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Hiển thị trạng thái xác thực hồ sơ của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân trên danh sách doanh nghiệp |  |
|  | 261 | Lấy thông tin mã GCP đã cấp cho doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép hệ thống lấy thông tin mã GCP đã cấp cho doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống quản trị TXNG  2. Click menu "Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click sub-menu "Danh sách GCP/UPC"  4. Bấm nút Đồng bộ | Lấy thông tin mã GCP theo doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân đã đăng ký tại hệ thống VNPC của Trung tâm MSMV thành công |  |
|  | 262 | Lấy thông tin mã UPC đã cấp cho doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép hệ thống lấy thông tin mã UPC đã cấp cho doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống quản trị TXNG  2. Click menu "Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click sub-menu "Danh sách GCP/UPC"  4. Bấm nút Đồng bộ | Lấy thông tin mã UPC theo doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân đã đăng ký tại hệ thống VNPC của Trung tâm MSMV thành công |  |
|  | 263 | Lấy thông tin mã GLN đã cấp cho doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép hệ thống lấy thông tin mã gln đã cấp cho doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống quản trị TXNG  2. Click menu "Quản lý danh mục"  3. Clik sub-menu "Mã truy vết địa điểm"  4. Thêm mới mã truy vết địa điểm -> Chọn doanh nghiệp  5. Click combobox chọn mã GLN | Hiển thị thông tin mã GLN đúng theo doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân đã đăng ký tại hệ thống VNPC của Trung tâm MSMV |  |
|  | 264 | Lấy thông tin trạng thái sử dụng mã số mã vạch của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép hệ thống lấy thông tin trạng thái sử dụng mã số mã vạch của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống quản trị TXNG  2. Click menu "Quản lý doanh nghiệp"  3. Xem thông tin trạng thái sử dụng mã số mã vạch doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Hiển thị trạng thái sử dụng mã số mã vạch của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân trên danh sách doanh nghiệp |  |
|  | 265 | Lấy thông tin chứng nhận vùng trồng theo doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép hệ thống lấy thông tin trạng thái sử dụng mã số mã vạch của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu "Hồ sơ chứng nhận vùng trồng"  4. Bấm nút " Đồng bộ"  5. Click vào xem chi tiết một hồ sơ  6. Chọn tab "Chi tiết hồ sơ"  7. Xem thông tin chứng nhận vùng trồng | Hiển thị thông tin chứng nhận vùng trồng theo doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân đã chọn |  |
|  | 266 | Lấy thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng nội bộ | Cho phép hệ thống lấy thông tin trạng thái sử dụng mã số mã vạch của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu "Danh sách mã vùng trồng nội bộ"  4. Bấm nút " Đồng bộ"  5. Chọn vào mã vùng trồng  6. Xem thông tin chứng nhận vùng trồng trong phần Danh sách tệp đính kèm | Hiển thị thông tin chứng nhận vùng trồng nội bộ |  |
|  | 267 | Lấy chi tiết thông tin biên bản đánh giá chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng nội bộ | Cho phép hệ thống lấy thông tin trạng thái sử dụng mã số mã vạch của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu "Danh sách mã vùng trồng nội bộ"  4. Bấm nút " Đồng bộ"  5. Chọn vào mã vùng trồng  6. Xem thông tin biên bản đánh giá chứng nhận vùng trồng trong phần Danh sách tệp đính kèm | Hiển thị thông tin biên bản chứng nhận vùng trồng nội bộ |  |
|  | 268 | Lấy thông tin mã sản phẩm của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin mã sản phẩm của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu " Danh sách sản phẩm XKTQ"  4. Bấm nút " Đồng bộ" | Lấy danh sách mã sản phẩm của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV thành công |  |
|  | 269 | Lấy thông tin mã truy vết sản phẩm của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin mã truy vết sản phẩm của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu " Quản lý mã truy vết sản phẩm XKTQ"  4. Bấm nút " Đồng bộ" | Lấy danh sách mã truy vết sản phẩm của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV thành công |  |
|  | 270 | Lấy thông tin mã truy vết địa điểm của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin mã truy vết địa điểm của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý doanh nghiệp"  3. Xem thông tin mã truy vết địa điểm của doanh nghiệp | Hiển thị thông tin mã truy vết địa điểm của doanh nghiệp |  |
|  | 271 | Lấy thông tin mã truy vết địa điểm của sản phẩm trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin mã truy vết địa điểm của sản phẩm trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu "Danh sách kê khai TXNG"  4. Bấm xem chi tiết sự kiện kê khai  5. Xem thông tin mã truy vết địa điểm của sản phẩm của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Hiển thị thông tin mã truy vết địa điểm của sản phẩm của doanh nghiệp |  |
|  | 272 | Lấy thông tin lệnh sản xuất tại vùng trồng trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin lệnh sản xuất tại vùng trồng trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu " Danh sách Lệnh sản xuất XKTQ"  4. Bấm nút " Đồng bộ" | Hệ thống tự động lấy danh sách Lệnh sản xuất tại vùng trồng trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV |  |
|  | 273 | Lấy thông tin sự kiện gieo trồng tại vùng trồng trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin sự kiện gieo trồng tại vùng trồng trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu " Danh sách kê khai XKTQ"  4. Click vào sự kiện vùng trồng  5. Xem chi tiết nhật ký Gieo trồng | Hiển thị chi tiết sự kiện Gieo trồng tại vùng trồng đã kê khai trên hệ thống TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ |  |
|  | 274 | Lấy thông tin sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu " Danh sách kê khai XKTQ"  4. Click vào sự kiện vùng trồng  5. Xem chi tiết nhật ký sự kiện phun thuốc | Hiển thị chi tiết sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng đã kê khai trên hệ thống TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ |  |
|  | 275 | Lấy thông tin sử dụng phân bón tại vùng trồng trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin sử dụng phân bón tại vùng trồng trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu " Danh sách kê khai XKTQ"  4. Click vào sự kiện vùng trồng  5. Xem chi tiết nhật ký sử dụng phân bón | Hiển thị chi tiết sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng đã kê khai trên hệ thống TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ |  |
|  | 276 | Lấy thông tin sự kiện thu hoạch tại vùng trồng trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin sự kiện thu hoạch tại vùng trồng trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu " Danh sách kê khai XKTQ"  4. Click vào sự kiện vùng trồng  5. Xem chi tiết nhật ký thu hoạch | Hiển thị chi tiết sự kiện thu hoạch tại vùng trồng đã kê khai trên hệ thống TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ |  |
|  | 277 | Lấy thông tin sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu " Danh sách kê khai XKTQ"  4. Click vào sự kiện sơ chế đóng gói | Hiển thị chi tiết sự kiện sơ chế đóng gói đã kê khai trên hệ thống TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ |  |
|  | 278 | Lấy thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu " Danh sách kê khai XKTQ"  4. Click vào sự kiện sơ chế đóng gói  5. Xem chi tiết thông tin thử nghiệm | Hiển thị chi tiết thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm đã kê khai trên hệ thống TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ |  |
|  | 279 | Lấy thông tin sự kiện tại đơn vị vận chuyển trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin sự kiện tại đơn vị vận chuyển trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu " Danh sách kê khai XKTQ"  4. Click vào sự kiện vận chuyển | Hiển thị chi tiết sự kiện vận chuyển đã kê khai trên hệ thống TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ |  |
|  | 280 | Lấy thông tin sự kiện tại kho tổng trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin sự kiện tại kho tổng trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu " Danh sách kê khai XKTQ"  4. Click vào sự kiện kho tổng | Hiển thị chi tiết sự kiện kho tổng đã kê khai trên hệ thống TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ |  |
|  | 281 | Lấy thông tin sự kiện tại đại lý trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin sự kiện tại đại lý trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu " Danh sách kê khai XKTQ"  4. Click vào sự kiện đại lý | Hiển thị chi tiết sự kiện đại lý đã kê khai trên hệ thống TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ |  |
|  | 282 | Lấy thông tin sự kiện tại cửa hàng, siêu thị trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin sự kiện tại cửa hàng, siêu thị trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu " Danh sách kê khai XKTQ"  4. Click vào sự kiện cửa hàng, siêu thị | Hiển thị chi tiết sự kiện cửa hàng, siêu thị đã kê khai trên hệ thống TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ |  |
|  | 283 | Lấy thông tin chứng nhận vùng trồng trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin chứng nhận vùng trồng trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu "Hồ sơ chứng nhận vùng trồng"  4. Click vào xem chi tiết một hồ sơ  5. Chọn tab "Thông tin chứng nhận vùng trồng phục vụ XKTQ" | Hiển thị thông tin chứng nhận vùng trồng |  |
|  | 284 | Lấy thông tin dải tem truy xuất nguồn gốc theo doanh nghiệp trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin dải tem truy xuất nguồn gốc theo doanh nghiệp trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu " Quản lý mã truy vết sản phẩm XKTQ"  4. Bấm nút " Đồng bộ" | Lấy danh sách dải tem truy xuất nguồn gốc theo doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ thành công |  |
|  | 285 | Lấy thông tin trạng thái tem truy xuất nguồn gốc theo doanh nghiệp trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin trạng thái tem truy xuất nguồn gốc theo doanh nghiệp trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu " Quản lý mã truy vết sản phẩm XKTQ"  4. Click vào chức năng " Chi tiết dải tem" | Hiển thị dải tem đã sử dụng và chưa sử dụng của doanh nghiệp |  |
|  | 286 | Lấy thông tin sản lượng xuất khẩu theo doanh nghiệp trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin sản lượng xuất khẩu theo doanh nghiệp trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu " Danh sách lô hàng XKTQ"  4. Bấm nút " Đồng bộ" | Lấy thông tin sản lượng xuất khẩu theo doanh nghiệp trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ thành công |  |
|  | 287 | Lấy thông tin sản lượng xuất khẩu theo loại trái cây trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin sản lượng xuất khẩu theo loại trái cây trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu "Danh sách lô hàng XKTQ"  4. Chọn tìm kiếm theo loại trái cây | Lấy thông tin sản lượng xuất khẩu theo loại trái cây trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ thành công |  |
|  | 288 | Lấy thông tin mã vùng trồng phục vụ xuất khẩu trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin mã vùng trồng phục vụ xuất khẩu trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu "Danh sách mã vùng trồng phục vụ XKTQ"  4. Bấm nút " Đồng bộ" | Hiển thị thông tin mã vùng trồng xuất khẩu trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ thành công |  |
|  | 289 | Lấy thông tin mã vùng sơ chế, đóng gói phục vụ xuất khẩu trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin mã vùng sơ chế, đóng gói phục vụ xuất khẩu trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu " Danh sách mã vùng sơ chế, đóng gói phục vụ XKTQ"  4. Bấm nút " Đồng bộ" | Lấy danh sách mã vùng sơ chế, đóng gói phục vụ xuất khẩu trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ thành công |  |
|  | 290 | Lấy thông tin lô hàng xuất khẩu trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ | Cho phép hệ thống lấy thông tin lô hàng xuất khẩu trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ từ hệ thống nội bộ của Trung tâm MSMV | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu " Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào Sub-menu " Danh sách lô hàng XKTQ"  4. Bấm nút " Đồng bộ" | Lấy thông tin lô hàng xuất khẩu trên hệ thống kê khai TXNG phục vụ xuất khẩu sang TQ thành công |  |
|  | **H** | **TÍCH HỢP VỚI TRỤC LGSP** | | | |  |
|  | 291 | Đăng ký sử dụng LGSP | Cho phép hệ thống đăng ký sử dụng lgsp với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/Đăng ký sử dụng trục LGSP  3. Nhấn nút Thêm mới, nhập đầy đủ thông tin  4. Nhấn nút Lưu | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 292 | Theo dõi trạng thái phê duyệt đăng ký sử dụng | Cho phép hệ thống theo dõi trạng thái phê duyệt đăng ký sử dụng với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/Đăng ký sử dụng trục LGSP  3. Nhấn nút Theo dõi trạng thái phê duyệt | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 293 | Đăng ký sử dụng API đồng bộ danh mục loại văn bản quy phạm pháp luật | Cho phép hệ thống đăng ký sử dụng api đồng bộ danh mục loại văn bản quy phạm pháp luật với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API đồng bộ danh mục loại văn bản quy phạm pháp luật/Tab API đăng ký  3. Nhấn Thêm mới, nhập đầy đủ thông tin  4. Nhấn Lưu | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 294 | Nhận khóa truy cập dịch vụ đồng bộ danh mục loại văn bản quy phạm pháp luật | Cho phép hệ thống nhận khóa truy cập dịch vụ đồng bộ danh mục loại văn bản quy phạm pháp luật với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API đồng bộ danh mục loại văn bản quy phạm pháp luật/Tab Khai thác  3. Nhấn Nhận key | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 295 | API Đồng bộ danh mục loại văn bản quy phạm pháp luật | Cho phép hệ thống đồng bộ danh mục loại văn bản quy phạm pháp luật với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API đồng bộ danh mục loại văn bản quy phạm pháp luật/Tab API Khai thác  3. Nhấn Khai thác | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 296 | Kiểm tra tình trạng hoạt động của dịch vụ đồng bộ danh mục loại văn bản quy phạm pháp luật | Cho phép hệ thống kiểm tra tình trạng hoạt động của dịch vụ đồng bộ danh mục loại văn bản quy phạm pháp luật với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API đồng bộ danh mục loại văn bản quy phạm pháp luật/Tab API Khai thác  3. Nhấn Kiểm tra | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 297 | Đăng ký sử dụng API đồng bộ văn bản quy phạm pháp luật | Cho phép hệ thống đăng ký sử dụng api đồng bộ văn bản quy phạm pháp luật với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API đồng bộ văn bản quy phạm pháp luật/Tab API Đăng ký  3. Nhấn Thêm mới, nhập đầy đủ thông tin  4. Nhấn Lưu | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 298 | Nhận key truy cập dịch vụ đồng bộ văn bản quy phạm pháp luật | Cho phép hệ thống nhận key truy cập dịch vụ đồng bộ văn bản quy phạm pháp luật với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API đồng bộ văn bản quy phạm pháp luật/Tab Khai thác  3. Nhấn nhận key | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 299 | API Đồng bộ văn bản quy phạm pháp luật | Cho phép hệ thống api đồng bộ văn bản quy phạm pháp luật với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API đồng bộ văn bản quy phạm pháp luật/Tab Khai thác  3. Nhấn Khai thác  4. Nhập khoảng thời gian Ngày ban hành  5. Nhấn Lưu | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 300 | Kiểm tra tình trạng hoạt động của dịch vụ đồng bộ danh mục văn bản quy phạm pháp luật | Cho phép hệ thống kiểm tra tình trạng hoạt động của dịch vụ đồng bộ danh mục văn bản quy phạm pháp luật với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API đồng bộ văn bản quy phạm pháp luật/Tab API Khai thác  3. Nhấn Kiểm tra | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 301 | Đăng ký sử dụng API tra cứu đăng ký kinh doanh | Cho phép hệ thống đăng ký sử dụng api tra cứu đăng ký kinh doanh với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API tra cứu đăng ký kinh doanh/Tab API đăng ký  3. Nhấn Thêm mới, nhập đầy đủ thông tin  4. Nhấn Lưu | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 302 | Nhận key truy cập dịch vụ tra cứu đăng ký kinh doanh | Cho phép hệ thống nhận key truy cập dịch vụ tra cứu đăng ký kinh doanh với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API tra cứu đăng ký kinh doanh/Tab Khai thác  3. Nhấn nhận key | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 303 | API tra cứu đăng ký kinh doanh | Cho phép hệ thống api tra cứu đăng ký kinh doanh với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API tra cứu đăng ký kinh doanh/Tab Khai thác  3. Nhấn Khai thác  4. Nhập thông tin đăng ký kinh doanh  5. Nhấn Tra cứu | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 304 | Kiểm tra tình trạng hoạt động của dịch vụ tra cứu kinh doanh | Cho phép hệ thống kiểm tra tình trạng hoạt động của dịch vụ tra cứu kinh doanh với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API tra cứu đăng ký kinh doanh/Tab Khai thác  3. Nhấn Kiểm tra | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 305 | Đăng ký sử dụng API dịch vụ danh mục điện tử các đơn vị thuộc Bộ KH&CN | Cho phép hệ thống đăng ký sử dụng api dịch vụ danh mục điện tử các đơn vị thuộc bộ kh&cn với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API dịch vụ danh mục điện tử các đơn vị thuộc Bộ KH&CN/ Tab API Đăng ký  3. Nhấn Thêm mới, nhập đầy đủ thông tin  4. Nhấn Lưu | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 306 | Nhận key truy cập dịch vụ danh mục điện tử các đơn vị thuộc Bộ KH&CN | Cho phép hệ thống nhận key truy cập dịch vụ danh mục điện tử các đơn vị thuộc bộ kh&cn với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API dịch vụ danh mục điện tử các đơn vị thuộc Bộ KH&CN/Tab Khai thác  3. Nhấn Nhận key | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 307 | Khai thác API dịch vụ danh mục điện tử các đơn vị thuộc Bộ KH&CN | Cho phép hệ thống khai thác api dịch vụ danh mục điện tử các đơn vị thuộc bộ kh&cn với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API dịch vụ danh mục điện tử các đơn vị thuộc Bộ KH&CN/Tab Khai thác  3. Nhấn Khai thác | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công. |  |
|  | 308 | Kiểm tra tình trạng hoạt động của dịch vụ danh mục điện tử các đơn vị thuộc Bộ KH&CN | Cho phép hệ thống kiểm tra tình trạng hoạt động của dịch vụ danh mục điện tử các đơn vị thuộc bộ kh&cn với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API dịch vụ danh mục điện tử các đơn vị thuộc Bộ KH&CN/Tab Khai thác  3. Nhấn kiểm tra | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 309 | Đăng ký sử dụng API dịch vụ danh mục định danh các bộ/ngành, tỉnh/ thành phố | Cho phép hệ thống đăng ký sử dụng api dịch vụ danh mục định danh các bộ/ngành, tỉnh/ thành phố với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API dịch vụ danh mục định danh các bộ/ngành, tỉnh/ thành phố  3. Nhấn Thêm mới, nhập đầy đủ thông tin/Tab API đăng ký  4. Nhấn Lưu | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 310 | Nhận key truy cập dịch vụ danh mục định danh các bộ/ngành, tỉnh/ thành phố | Cho phép hệ thống nhận key truy cập dịch vụ danh mục định danh các bộ/ngành, tỉnh/ thành phố với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API dịch vụ danh mục định danh các bộ/ngành, tỉnh/ thành phố/Tab Khai thác  3. Nhấn Nhận key | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 311 | Khai thác API dịch vụ danh mục định danh các bộ/ngành, tỉnh/ thành phố | Cho phép hệ thống khai thác api dịch vụ danh mục định danh các bộ/ngành, tỉnh/ thành phố với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API dịch vụ danh mục định danh các bộ/ngành, tỉnh/ thành phố/Tab Khai thác  3. Nhấn Khai thác | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 312 | Kiểm tra tình trạng hoạt động của dịch vụ danh mục định danh các bộ/ngành, tỉnh/ thành phố | Cho phép hệ thống kiểm tra tình trạng hoạt động của dịch vụ danh mục định danh các bộ/ngành, tỉnh/ thành phố với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API đồng bộ danh mục định danh các bộ/ngành, tỉnh/ thành phố/Tab Khai thác  3. Nhấn kiểm tra | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 313 | Đăng ký sử dụng API giám sát kết nối với LGSP | Cho phép hệ thống đăng ký sử dụng api giám sát kết nối với lgsp với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API giám sát kết nối LGSP/Tab API Đăng ký  3. Nhấn Thêm mới, nhập đầy đủ thông tin  4. Nhấn Lưu | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 314 | Nhận key truy cập dịch vụ giám sát kết nối với LGSP | Cho phép hệ thống nhận key truy cập dịch vụ giám sát kết nối với lgsp với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ Dịch vụ giám sát kết nối LGSP/Tab Khai thác  3. Nhấn Nhận key | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 315 | Khai thác API truy cập dịch vụ giám sát kết nối với LGSP | Cho phép hệ thống khai thác api truy cập dịch vụ giám sát kết nối với lgsp với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ Dịch vụ giám sát kết nối LGSP/Tab Khai thác  3. Nhấn Khai thác | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 316 | Kiểm tra tình trạng hoạt động của API giám sát kết nối với LGSP | Cho phép hệ thống kiểm tra tình trạng hoạt động của api giám sát kết nối với lgsp với trục LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ Dịch vụ giám sát kết nối LGSP/Tab Khai thác  3. Nhấn Kiểm tra | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 317 | Lấy danh mục bảng mã số HS đối với thuốc bảo vệ thực vật | Cho phép hệ thống lấy danh mục bảng mã số HS đối với thuốc bảo vệ thực vật từ LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API lấy danh bảng mục mã số HS đối với thuốc bảo vệ thực vật/Tab API Khai thác  3. Nhấn Nhận Key  4. Nhấn Khai thác | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 318 | Lấy danh mục mã số HS đối với thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam | Cho phép hệ thống lấy danh mục mã số HS đối với thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại việt nam từ LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API lấy danh mục mã số HS đối với thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam/ Tab API Khai thác  3. Nhấn Nhận key  4. Nhấn Khai thác | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 319 | Lấy danh mục mã số HS đối với giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam | Cho phép hệ thống lấy danh mục mã số HS đối với giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở việt nam từ LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API lấy danh mục mã số HS đối với giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam/ Tab API Khai thác  3. Nhấn Nhận key  4. Nhấn Khai thác | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | 320 | Lấy danh mục ngành nghề kinh doanh | Cho phép hệ thống lấy danh mục ngành nghề kinh doanh từ LGSP | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị nội dung tin tức  2. Vào menu Tích hợp với trục LGSP/ API lấy danh mục ngành nghề kinh doanh/Tab API Khai thác  3. Nhấn Nhận key  4. Nhấn Khai thác | Thông báo: Đã kết nối đến Trục thành công |  |
|  | **K** | **KẾT NỐI VỚI HỆ THỐNG GS1** | | | |  |
|  | 321 | Lấy danh sách phân loại sản phẩm, hàng hóa | Cho phép HTNB lấy danh sách phân loại sản phẩm, hàng hóa từ GS1 thông qua GS1 Việt Nam | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào sub-menu “ Phân loại sản phẩm, hàng hóa”  4. Click nút “ Đồng bộ” | Lấy thông tin danh sách sản phẩm, hàng hoá thành công |  |
|  | 322 | Lấy thông tin chi tiết về doanh nghiệp tham gia GS1 | Cho phép HTNB lấy thông tin chi tiết về doanh nghiệp tham gia từ GS1 thông qua GS1 Việt Nam | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý tích hợp hệ thống"  3. Click vào sub-menu "Doanh nghiệp tham gia GS1" | Hiển thị thông tin chi tiết về doanh nghiệp tham gia GS1 |  |
|  | 323 | Lấy thông tin chi tiết về sản phẩm tham gia GS1 | Cho phép HTNB lấy thông tin chi tiết về sản phẩm tham gia từ GS1 thông qua GS1 Việt Nam | 1. Truy cập vào hệ thống Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý sản phẩm"  3. Click vào sub-menu "Sản phẩm"  4. Click icon "Kiểm tra thông tin sản phẩm tham gia GS1" trên sản phẩm muốn xem | Hiển thị thông tin chi tiết về sản phẩm tham gia GS1 |  |
|  | 324 | Cung cấp API cập nhật thông tin truy xuất nguồn gốc với GS1 | Cho phép HTNB cập nhật thông tin truy xuất nguồn gốc lên hệ thống GS1 thông qua GS1 Việt Nam | 1. Truy cập vào hệ thống quản trị Cơ quan  2. Click vào menu "Quản lý kê khai"  3. Chọn vào một sự kiện trong một chuỗi cung ứng  4. Bấm nút "Cập nhật thông tin truy xuất" | Cập nhật thông tin truy xuất nguồn gốc với GS1 thành công |  |
|  | 325 | Cung cấp API cung cấp thông tin truy xuất nguồn gốc cho GS1 | Cho phép GS1 lấy thông tin truy xuất nguồn gốc từ HTNB thông qua GS1 Việt Nam | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection Kết nối với hệ thống GS1 => Case 325. Cung cấp API cung cấp thông tin truy xuất nguồn gốc cho GS1  3. Điền các thông tin dữ liệu hợp lệ: method, url, headers, body  4. Click nút " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | **L** | **TÍCH HỢP VỚI CÁC DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN** | | | |  |
|  | 326 | Xác thực ứng dụng | Cung cấp API cho phép HTK xác thực ứng dụng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Xác thực ứng dụng => Case 326. Xác thực ứng dụng  4. Điền các thông tin dữ liệu hợp lệ: method, url, headers, body  5. Click nút " Send" | Trả về Token thành công |  |
|  | 327 | Tự động gửi thông báo đồng bộ danh mục dùng chung | Cung cấp API cho phép HTK thông báo đồng bộ danh mục dùng chung | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Đồng bộ danh mục => Case 327. Tự động gửi thông báo danh mục dùng chung  4. Điền các thông tin dữ liệu hợp lệ: method, url, headers, body  5. Click nút " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 328 | Đồng bộ nhiều bản ghi danh mục dùng chung | Cung cấp API cho phép HTK đồng bộ nhiều bản ghi danh mục dùng chung | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Đồng bộ danh mục => Case 328. Đồng bộ nhiều bản ghi danh mục dùng chung  4. Điền các thông tin dữ liệu hợp lệ: method, url, headers, body vào các API danh mục  5. Click " Send" | Trả về list danh sách danh mục thành công |  |
|  | 329 | Đồng bộ một bản ghi danh mục dùng chung | Cung cấp API cho phép HTK đồng bộ một bản ghi danh mục dùng chung | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Đồng bộ danh mục => Case 329. Đồng bộ 1 bản ghi danh mục dùng chung  4. Điền các thông tin dữ liệu hợp lệ: method, url, headers, body  5. Click " Send" | Trả về 1 bản ghi danh mục thành công thành công |  |
|  | 330 | Thêm mới thông tin chứng nhận vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Chứng nhận vùng trồng => Case 330. Thêm mới thông tin chứng nhận vùng trồng  4. Chạy API lấy id Folder chứa thông tin chứng nhận vùng trồng  5. Chạy API thêm mới tệp tin thông tin chứng nhận vùng trồng | Trả về response thêm mới thành công |  |
|  | 331 | Sửa thông tin chứng nhận vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Chứng nhận vùng trồng => Case 331. Sửa thông tin chứng nhận vùng trồng  4. Chạy API: Lấy id Folder chứa thông tin chứng nhận vùng trồng  5. Chạy API: Loại bỏ thông tin chứng nhận vùng trồng cũ  6. Chạy API: Cập nhật tệp tin thông tin chứng nhận vùng trồng | Trả về response thành công |  |
|  | 332 | Xác nhận nội bộ thông tin chứng nhận vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn vào folder Chứng nhận vùng trồng => Case 332. Xác nhận nội bộ thông tin chứng nhận vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Trong phần body: Đặt trường "xacNhan" = " true"  5. Click " Send" | 5. Trả về response xác nhận nội bộ thông tin chứng nhận vùng trồng thành công |  |
|  | 333 | Hủy thông tin chứng nhận vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK Hủy thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn vào folder Chứng nhận vùng trồng => case 333. Hủy thông tin chứng nhận vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Trong phần body: Điền id thông tin chứng nhận vùng trồng cần xóa  5. Click " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 334 | Thêm mới lệnh sản xuất | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới lệnh sản xuất | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Lệnh sản xuất => case 334. Thêm mới lệnh sản xuất  4. Điền các thông tin method, url, headers, body cần thiết  5. Click "Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 335 | Sửa lệnh sản xuất | Cung cấp API cho phép HTK sửa lệnh sản xuất | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Lệnh sản xuất => case 335. Sửa lệnh sản xuất  4. Điền các thông tin method, url, headers, body cần thiết  5. Click "Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 336 | Xác nhận nội bộ thông tin lệnh sản xuất | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Lệnh sản xuất => case 336. Xác nhận nội bộ thông tin lệnh sản xuất  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Trong phần body: Đặt trường " xacNhan = true "  5. Click "Send" | Trả về response xác nhận nội bộ thông tin lệnh sản xuất thành công |  |
|  | 337 | Hủy lệnh sản xuất | Cung cấp API cho phép HTK Hủy lệnh sản xuất | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Lệnh sản xuất => case 337. Hủy lệnh sản xuất  4. Điền các thông tin method, url, headers hợp lệ  5. Click "Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 338 | Khởi tạo chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa theo lệnh sản xuất | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới thông tin chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa theo lệnh sản xuất và trả về mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Chuỗi cung ứng => Case 338. Khởi tạo chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa theo lệnh sản xuất  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " send" | Trả về danh sách các lệnh sản xuất gắn với mỗi chuỗi cung ứng thành công |  |
|  | 339 | Lấy thông tin chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa | Cung cấp API cho phép HTK lấy thông tin chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa đến thời điểm hiện tại theo mã truy vết | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Chuỗi cung ứng => Case 339. Lấy thông tin chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " send" | Trả về danh sách các chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa thành công |  |
|  | 340 | Thêm mới sự kiện gieo trồng tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới sự kiện gieo trồng tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Gieo trồng => Case 340. Thêm mới sự kiện gieo trồng tại vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 341 | Sửa sự kiện gieo trồng tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK sửa sự kiện gieo trồng tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Gieo trồng => Case 341. Sửa sự kiện gieo trồng tại vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 342 | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện gieo trồng tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Gieo trồng => Case 342.Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện gieo trồng tại vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Để giá trị trường " isConfirmInfo" = true  5. Click " send" | Trả về response xác nhận nội bộ thông tin sự kiện gieo trồng tại vùng trồng thành công |  |
|  | 343 | Hủy sự kiện gieo trồng tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK Hủy sự kiện gieo trồng tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Gieo trồng => Case 343.Hủy sự kiện gieo trồng tại vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 344 | Thêm mới sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Bón phân => Case 344. Thêm mới sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 345 | Sửa sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK sửa sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Bón phân => Case 345. Sửa sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 346 | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Bón phân => Case 346. Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Để giá trị trường " isConfirmInfo" = true  5. Click " send" | Trả về response xác nhận nội bộ thông tin sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng thành công |  |
|  | 347 | Hủy sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK Hủy sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Bón phân => Case 347. Hủy sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 348 | Thêm mới sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Phun thuốc BVTV => Case 348. Thêm mới sự kiện sử dụng thuốc BVTV tại vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 349 | Sửa sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK sửa sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Phun thuốc BVTV => Case 349. Sửa sự kiện sử dụng thuốc BVTV tại vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 350 | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Phun thuốc BVTV => Case 350.Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện sử dụng thuốc BVTV tại vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Để giá trị trường " isConfirmInfo" = true  5. Click " send" | Trả về response xác nhận nội bộ thông tin sự kiện sử dụng thuốc BVTV tại vùng trồng thành công |  |
|  | 351 | Hủy sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK Hủy sự kiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Phun thuốc BVTV => Case 351.Hủy sự kiện sử dụng phân bón tại vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 352 | Thêm mới sự kiện thu hoạch tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới sự kiện thu hoạch tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Thu hoạch => Case 352. Thêm mới sự kiện thu hoạch tại vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 353 | Sửa sự kiện thu hoạch tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK sửa sự kiện thu hoạch tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Thu hoạch => Case 353. Sửa sự kiện thu hoạch tại vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 354 | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện thu hoạch tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Thu hoạch => Case 354.Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện thu hoạch tại vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Để giá trị trường " isConfirmInfo" = true  5. Click " send" | Trả về response xác nhận nội bộ thông tin sự kiện thu hoạch thành công |  |
|  | 355 | Hủy sự kiện thu hoạch tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK Hủy sự kiện thu hoạch tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Thu hoạch => Case 355.Hủy thông tin sự kiện thu hoạch tại vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 356 | Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => Mục Ảnh minh chứng => Case 356. Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng  4. Chạy API “ Tải lên ảnh minh chứng”  5. Chạy API “ Lưu id ảnh minh chứng vào sự kiện tại vùng trồng” | Trả về response thêm mới ảnh minh chứng thành công |  |
|  | 357 | Sửa ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK sửa ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => Mục Ảnh minh chứng => Case 357. Sửa ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng  4. Chạy API “ Xóa ảnh minh chứng cũ”  5. Chạy API “ Tải lên ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng”  6. Chạy API “ Cập nhật id ảnh minh chứng vào sự kiện tại vùng trồng” | Update ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển thành công |  |
|  | 358 | Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Ảnh minh chứng => Case 358.Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Để giá trị trường " isConfirmImageApprove" = true  5. Click " send" | Trả về response xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng thành công |  |
|  | 359 | Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Ảnh minh chứng => Case 359.Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 360 | Thêm mới mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Địa điểm => Case 360. Thêm mới mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại vùng trồng  4. Chạy API “ Thêm mới mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại vùng trồng”  5. Chạy API “ Lưu id mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại vùng trồng” | Trả về response thành công |  |
|  | 361 | Sửa mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK sửa mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Địa điểm => Case 361. Sửa mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 362 | Xác nhận nội bộ mã truy vết địa điểm tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Địa điểm => Case 362. Xác nhận nội bộ mã truy vết địa điểm tại vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Để giá trị trường " xacNhanDiaDiem" = true  5. Click " send" | Trả về response xác nhận nội bộ mã truy vết địa điểm tại vùng trồng thành công |  |
|  | 363 | Hủy mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK Hủy mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => mục Địa điểm => Case 363. Hủy mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại vùng trồng  4. Điền các thông tin method, url, headers hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 364 | Lấy thông tin lệnh sản xuất tại vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK lấy thông tin lệnh sản xuất tại vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => Case 364. Lấy thông tin lệnh sản xuất tại vùng trồng  4. Chạy API “ Lấy thông tin lệnh sản xuất tại vùng trồng” | Trả về thông tin lệnh sản xuất tại vùng trồng thành công |  |
|  | 365 | Lấy thông tin chứng nhận vùng trồng | Cung cấp API cho phép HTK lấy thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => Case 365. Lấy thông tin chứng nhận vùng trồng  4. Chạy API “Lấy id folder chứa thông tin chứng nhận vùng trồng”  5. Chạy API “Lấy thông tin chứng nhận vùng trồng” | Trả ra thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa |  |
|  | 366 | Lấy thông tin các sự kiện tại vùng trồng, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng | Cung cấp API cho phép HTK lấy thông tin các sự kiện tại vùng trồng, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vùng trồng => Case 366. Lấy thông tin các sự kiện tại vùng trồng, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng  4. Chạy API “1. Lấy thông tin lệnh sản xuất theo mã truy vết sản phẩm hàng hóa”  5. Chạy API “2. Lấy danh sách công việc thực hiện theo IdChuoiCungUng từ bước 1”  6. Chạy API “3. Lấy thông tin chung các sự kiện, ảnh minh chứng tại vùng trồng theo IdCongViec từ bước 2”  7. Chạy API “4. Lấy thông tin chi tiết các sự kiện tại vùng trồng theo IdChuoiSanXuat từ bước 3”  8. Chạy API “5. Lấy thông tin mã truy vết địa điểm theo IdDiaDiemSanXuat từ bước 3 | Trả ra thông tin các sự kiện tại vùng trồng, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng thành công |  |
|  | 367 | Thêm mới sự kiện tại đơn vị vận chuyển | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Vào folder Vận chuyển => Case 367. Thêm mới sự kiện tại đơn vị vận chuyển  4. Nhập các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 368 | Sửa sự kiện tại đơn vị vận chuyển | Cung cấp API cho phép HTK sửa sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Vào folder Vận chuyển => Case 368. Sửa sự kiện tại đơn vị vận chuyển  4. Nhập các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 369 | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện tại đơn vị vận chuyển | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Vào folder Vận chuyển => Case 369. Xác nhận nội bộ thông tin kiện tại đơn vị vận chuyển  4. Nhập các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Điền giá trị trường "isConfirmInfo" = true  5. Click " Send" | Trả về response xác nhận nội bộ thông tin sự kiện tại đơn vị vận chuyển thành công |  |
|  | 370 | Hủy sự kiện tại đơn vị vận chuyển | Cung cấp API cho phép HTK Hủy sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Vào folder Vận chuyển => Case 370. Hủy sự kiện tại đơn vị vận chuyển  4. Nhập các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 371 | Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vận chuyển => Case 371. Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển  4. Chạy API “ Tải lên ảnh minh chứng”  5. Chạy API “ Lưu id ảnh minh chứng cho sự kiện tại đơn vị vận chuyển” | Trả về response thêm mới ảnh minh chứng thành công |  |
|  | 372 | Sửa ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển | Cung cấp API cho phép HTK sửa ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder đơn vị Vận chuyển => Case 372. Sửa ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển  4. Chạy API “Xóa ảnh minh chứng cũ”  5. Chạy API “ Tải lên ảnh minh chứng mới”  6. Chạy API “ Cập nhật id ảnh minh chứng cho sự kiện tại đơn vị vận chuyển” | Update ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển thành công |  |
|  | 373 | Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder đơn vị vận chuyển => Case 373.Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Để giá trị trường " isConfirmImageApprove" = true  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 374 | Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển | Cung cấp API cho phép HTK Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder đơn vị vận chuyển => Case 374. Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển  4. Điền các thông tin method, url, headers hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 375 | Thêm mới mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị vận chuyển | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vận chuyển => Case 375. Thêm mới mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị Vận chuyển  4. Chạy API “ Thêm mới mã truy vết địa điểm”  5. Chạy API “Lưu id địa điểm cho sự kiện tại đơn vị vận chuyển” | Trả về response thành công |  |
|  | 376 | Sửa mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị vận chuyển | Cung cấp API cho phép HTK sửa mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vận chuyển => Case 376. Sửa mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị Vận chuyển  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 377 | Xác nhận nội bộ mã truy vết địa điểm tại đơn vị vận chuyển | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vận chuyển => Case 377.Xác nhận nội bộ mã truy vết địa điểm tại đơn vị Vận chuyển  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Để giá trị trường " "xacNhanDiaDiem"= true  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 378 | Hủy mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị vận chuyển | Cung cấp API cho phép HTK Hủy mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vận chuyển => Case 378.Hủy mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị Vận chuyển  4. Điền các thông tin method, url, headers hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 379 | Lấy thông tin các sự kiện tại đơn vị vận chuyển, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng | Cung cấp API cho phép HTK lấy thông tin các sự kiện tại đơn vị vận chuyển, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Vận chuyển => Case 379. Lấy thông tin các sự kiện tại đơn vị vận chuyển, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng  4.Chạy API “1. Lấy thông tin lệnh sản xuất theo mã truy vết sản phẩm hàng hóa”  5. Chạy API “2. Lấy danh sách công việc thực hiện theo IdChuoiCungUng từ bước 1”  6. Chạy API “3. Lấy thông tin chung các sự kiện, ảnh minh chứng tại đơn vị vận chuyển theo IdCongViec từ bước 2”  7. Chạy API “4. Lấy thông tin chi tiết các sự kiện tại đơn vị vận chuyển theo IdChuoiSanXuat từ bước 3”  8. Chạy API “5. Lấy thông tin mã truy vết địa điểm theo IdDiaDiemSanXuat | Trả ra thông tin các sự kiện tại đơn vị vận chuyển, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng |  |
|  | 380 | Thêm mới sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Vào folder Chế biến đóng gói => Case 380. Thêm mới sự kiện tại đơn vị Chế biến, đóng gói  4. Nhập các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 381 | Sửa sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói | Cung cấp API cho phép HTK sửa sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Vào folder Chế biến đóng gói => Case 381. Sửa sự kiện tại đơn vị Chế biến, đóng gói  4. Nhập các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 382 | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Vào folder Chế biến đóng gói => Case 382. Xác nhận nội bộ thông tin kiện tại đơn vị Chế biến đóng gói  4. Nhập các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Điền giá trị trường "isConfirmInfo" = true  5. Click " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 383 | Hủy sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói | Cung cấp API cho phép HTK Hủy sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Vào folder Chế biến đóng gói => Case 383. Hủy sự kiện tại đơn vị Chế biến đóng gói  4. Nhập các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 384 | Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Chế biến đóng gói => Case 384. Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị Chế biến đóng gói  4. Chạy API “Tải lên ảnh minh chứng”  5. Chạy API”Lưu id ảnh minh chứng cho sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói” | Trả về response thêm mới thành công |  |
|  | 385 | Sửa ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói | Cung cấp API cho phép HTK sửa ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder đơn vị Chế biến đóng gói => Case 385. Sửa ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị Chế biến đóng gói  4. Chạy API ”Xóa ảnh minh chứng cũ”  5. Chạy API “ Tải lên ảnh minh chứng mới”  6. Chạy API “ Cập nhật id ảnh minh chứng cho sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói” | Update ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển thành công |  |
|  | 386 | Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder đơn vị Chế biến đóng gói => Case 386.Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị Chế biến đóng gói  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Để giá trị trường " isConfirmImageApprove" = true  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 387 | Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói | Cung cấp API cho phép HTK Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder đơn vị Chế biến đóng gói => Case 387.Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị Chế biến đóng gói  4. Điền các thông tin method, url, headers hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 388 | Thêm mới mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Chế biến đóng gói => Case 388. Thêm mới mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị Chế biến đóng gói  4. Chạy API “ Thêm mới mã truy vết địa điểm”  5. Chạy API “ Lưu id địa điểm cho sự kiện tại đơn vị chế biến đóng gói” | Trả về response thành công |  |
|  | 389 | Sửa mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói | Cung cấp API cho phép HTK sửa mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Chế biến đóng gói => Case 389. Sửa mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị Chế biến đóng gói  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 390 | Xác nhận nội bộ mã truy vết địa điểm tại đơn vị chế biến, đóng gói | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Chế biến đóng gói => Case 390.Xác nhận nội bộ mã truy vết địa điểm tại đơn vị Chế biến đóng gói  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Để giá trị trường " xacNhanDiaDiem" = true  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 391 | Hủy mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói | Cung cấp API cho phép HTK Hủy mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Chế biến đóng gói => Case 391. Hủy mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị Chế biến đóng gói  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 392 | Thêm mới thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Chế biến đóng gói => Case 392. Thêm mới thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 393 | Sửa thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Chế biến đóng gói => Case 393. Sửa thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 394 | Xác nhận nội bộ thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Chế biến đóng gói => Case 394. Xác nhận nội bộ thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Để giá trị trường " xacNhanThongTinThuNghiem" = true  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 395 | Hủy thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa | Cung cấp API cho phép HTK Hủy thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Chế biến đóng gói => Case 395. Hủy thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 396 | Thêm mới ảnh minh chứng thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới ảnh minh chứng thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Chế biến đóng gói => Case 396. Thêm mới ảnh minh chứng thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa  4. Chạy API “ Tải lên ảnh minh chứng thông tin kết quả chứng nhận,thử nghiệm sản phẩm hàng hóa”  5. Chạy API “ Lưu id ảnh minh chứng thông tin kết quả chứng nhận thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa vào chi tiết sự kiện sản xuất chế biến” | Trả về response thêm mới thành công |  |
|  | 397 | Sửa ảnh minh chứng thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa | Cung cấp API cho phép HTK sửa ảnh minh chứng thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Chế biến đóng gói => Case 397. Sửa ảnh minh chứng thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa  4. Chạy API “Xóa ảnh minh chứng cũ”  5. Chạy API “Tải lên ảnh minh chứng mới”  6. Chạy API “Cập nhật id ảnh minh chứng thông tin kết quả chứng nhận,thử nghiệm sản phẩm hàng hóa” | Update ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển thành công |  |
|  | 398 | Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Chế biến đóng gói > Case 398.Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng kết quả chứng nhận thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Để giá trị trường " xacNhanHinhAnh" = true  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 399 | Hủy ảnh minh chứng thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa | Cung cấp API cho phép HTK Hủy ảnh minh chứng thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Chế biến đóng gói> Case 399.Hủy ảnh minh chứng thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa  4. Điền các thông tin method, url, headers hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 400 | Lấy thông tin các sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng | Cung cấp API cho phép HTK lấy thông tin các sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Chế biến đóng gói => Case 400. Lấy thông tin các sự kiện tại đơn vị chế biến đóng gói, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng  4. Chạy API “1. Lấy thông tin lệnh sản xuất theo mã truy vết sản phẩm hàng hóa”  5. Chạy API “2. Lấy danh sách công việc thực hiện theo IdChuoiCungUng từ bước 1”  6. Chạy API “3. Lấy thông tin chung các sự kiện, ảnh minh chứng tại đơn vị Chế biến, đóng gói theo IdCongViec từ bước 2”  7. Chạy API “4. Lấy thông tin chi tiết các sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói theo IdChuoiSanXuat từ bước 3”  8. Chạy API “5. Lấy thông tin mã truy vết địa điểm theo IdDiaDiemSanXuat | Trả ra thông tin các sự kiện tại đơn vị chế biến, đóng gói, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng |  |
|  | 401 | Lấy thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa | Cung cấp API cho phép HTK lấy thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Chế biến đóng gói => Case 401. Lấy thông tin kết quả chứng nhận, thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa  4. Điền các thông tin method, url, headers hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 402 | Thêm mới sự kiện tại kho tổng | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Vào folder Kho tổng => Case 402. Thêm mới sự kiện tại Kho tổng  4. Nhập các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 403 | Sửa sự kiện tại kho tổng | Cung cấp API cho phép HTK sửa sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Vào folder Kho tổng => Case 403. Sửa sự kiện tại Kho tổng  4. Nhập các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 404 | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện tại kho tổng | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Vào folder Kho tổng => Case 404. Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện tại Kho tổng  4. Nhập các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Điền giá trị trường "isConfirmInfo" = true  5. Click " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 405 | Hủy sự kiện tại kho tổng | Cung cấp API cho phép HTK Hủy sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Vào folder Kho tổng => Case 405. Hủy sự kiện tại Kho tổng  4. Nhập các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 406 | Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Kho tổng => Case 406. Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại Kho tổng  4. Chạy API “ Tải lên ảnh minh chứng”  5. Chạy API “ Lưu id ảnh minh chứng cho sự kiện tại kho tổng” | Trả về response thêm mới thành công |  |
|  | 407 | Sửa ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng | Cung cấp API cho phép HTK sửa ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder đơn vị Kho tổng => Case 407. Sửa ảnh minh chứng sự kiện tại Kho tổng  4. Chạy API “ Xóa ảnh minh chứng cũ”  5. Chạy API “ Tải lên ảnh minh chứng mới”  6. Chạy API “ Cập nhật id ảnh minh chứng cho sự kiện tại kho tổng” | Update ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển thành công |  |
|  | 408 | Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder đơn vị Kho tổng => Case 408.Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại Kho tổng  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Để giá trị trường " isConfirmImageApprove" = true  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 409 | Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng | Cung cấp API cho phép HTK Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder đơn vị Kho tổng => Case 409. Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại Kho tổng  4. Điền các thông tin method, url, headers hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 410 | Thêm mới mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại kho tổng | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Kho tổng => Case 410. Thêm mới mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại Kho tổng  4. Chạy API “Thêm mới mã truy vết địa điểm”  5. Chạy API “ Lưu id địa điểm cho sự kiện tại kho tổng” | Trả về response thành công |  |
|  | 411 | Sửa mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại kho tổng | Cung cấp API cho phép HTK sửa mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Kho tổng => Case 411. Sửa mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại Kho tổng  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 412 | Xác nhận nội bộ mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại kho tổng | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Kho tổng => Case 412.Xác nhận nội bộ mã truy vết địa điểm tại Kho tổng  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Để giá trị trường " xacNhanDiaDiem" = true  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 413 | Hủy mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại kho tổng | Cung cấp API cho phép HTK Hủy mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại kho tổng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Kho tổng => Case 413.Hủy mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại Kho tổng  4. Điền các thông tin method, url, headers hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 414 | Lấy thông tin các sự kiện tại kho tổng, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng | Cung cấp API cho phép HTK lấy thông tin các sự kiện tại kho tổng, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Kho tổng => Case 414. Lấy thông tin các sự kiện tại Kho tổng, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng  4. Chạy API “1. Lấy thông tin lệnh sản xuất theo mã truy vết sản phẩm hàng hóa”  5. Chạy API “2. Lấy danh sách công việc thực hiện theo IdChuoiCungUng từ bước 1”  6. Chạy API “3. Lấy thông tin chung các sự kiện, ảnh minh chứng tại kho tổng theo IdCongViec từ bước 2”  7. Chạy API “4. Lấy thông tin chi tiết các sự kiện tại kho tổng theo IdChuoiSanXuat từ bước 3”  8. Chạy API “5. Lấy thông tin mã truy vết địa điểm theo IdDiaDiemSanXuat | Trả ra thông tin thông tin các sự kiện tại kho tổng, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng |  |
|  | 415 | Thêm mới sự kiện tại đại lý | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Vào folder đại lý => Case 415. Thêm mới sự kiện tại đại lý  4. Nhập các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 416 | Sửa sự kiện tại đại lý | Cung cấp API cho phép HTK sửa sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Vào folder đại lý => Case 416. Sửa sự kiện tại đại lý  4. Nhập các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 417 | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện tại đại lý | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Vào folder đại lý => Case 417. Xác nhận nội bộ thông tin kiện tại đại lý  4. Nhập các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Điền giá trị trường "isConfirmInfo" = true  5. Click " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 418 | Hủy sự kiện tại đại lý | Cung cấp API cho phép HTK Hủy sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Vào folder đại lý => Case 418. Hủy sự kiện tại đại lý  4. Nhập các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 419 | Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder đại lý => Case 419. Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý  4. Chạy API “ Tải lên ảnh minh chứng”  5. Chạy API “ Lưu id ảnh minh chứng cho sự kiện tại đại lý” | Trả về response thêm mới thành công |  |
|  | 420 | Sửa ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý | Cung cấp API cho phép HTK sửa ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder đơn vị đại lý => Case 420. Sửa ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý  4. Chạy API “ Xóa ảnh minh chứng cũ”  5. Chạy API “ Tải lên ảnh minh chứng mới”  6. Chạy API “ Cập nhật id ảnh minh chứng cho sự kiện tại đại lý” | Update ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển thành công |  |
|  | 421 | Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder đơn vị đại lý => Case 421.Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Để giá trị trường " isConfirmImageApprove" = true  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 422 | Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý | Cung cấp API cho phép HTK Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder đơn vị đại lý => Case 422.Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại đại lý  4. Điền các thông tin method, url, headers hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 423 | Thêm mới mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đại lý | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder đại lý => Case 423. Thêm mới mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị đại lý  4. Chạy API “ Thêm mới mã truy vết địa điểm”  5. Chạy API “Lưu id địa điểm cho sự kiện tại đại lý” | Trả về response thành công |  |
|  | 424 | Sửa mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đại lý | Cung cấp API cho phép HTK sửa mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder đại lý => Case 424. Sửa mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đại lý  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 425 | Xác nhận nội bộ mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đại lý | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder đại lý => Case 425.Xác nhận nội bộ mã truy vết địa điểm tại đại lý  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Để giá trị trường " xacNhanMaTruyVetDiaDiem" = true  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 426 | Hủy mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đại lý | Cung cấp API cho phép HTK Hủy mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đại lý theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder đại lý => Case 426. Hủy mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đại lý  4. Điền các thông tin method, url, headers hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 427 | Lấy thông tin các sự kiện tại đại lý, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng | Cung cấp API cho phép HTK lấy thông tin các sự kiện tại đại lý, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder đại lý => Case 427. Lấy thông tin các sự kiện tại đại lý, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng  4. Chạy API “1. Lấy thông tin lệnh sản xuất theo mã truy vết sản phẩm hàng hóa”  5. Chạy API “2. Lấy danh sách công việc thực hiện theo IdChuoiCungUng từ bước 1”  6. Chạy API “3. Lấy thông tin chung các sự kiện, ảnh minh chứng tại đại lý theo IdCongViec từ bước 2”  7. Chạy API “4. Lấy thông tin chi tiết các sự kiện tại đại lý theo IdChuoiSanXuat từ bước 3”  8. Chạy API “5. Lấy thông tin mã truy vết địa điểm theo IdDiaDiemSanXuat | Trả ra thông tin các sự kiện tại đại lý, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng |  |
|  | 428 | Thêm mới sự kiện tại cửa hàng, siêu thị | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Vào folder Cửa hàng, siêu thị => Case 428. Thêm mới sự kiện tại Cửa hàng, siêu thị  4. Nhập các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 429 | Sửa sự kiện tại cửa hàng, siêu thị | Cung cấp API cho phép HTK sửa sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Vào folder Cửa hàng, siêu thị => Case 429. Sửa sự kiện tại Cửa hàng, siêu thị  4. Nhập các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 430 | Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện tại cửa hàng, siêu thị | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Vào folder Cửa hàng, siêu thị => Case 430. Xác nhận nội bộ thông tin sự kiện tại Cửa hàng, siêu thị  4. Nhập các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Điền giá trị trường "isConfirmInfo" = true  5. Click " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 431 | Hủy sự kiện tại cửa hàng, siêu thị | Cung cấp API cho phép HTK Hủy sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Vào folder Cửa hàng, siêu thị => Case 431. Hủy sự kiện tại Cửa hàng, siêu thị  4. Nhập các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " Send" | Trả về response thành công |  |
|  | 432 | Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Cửa hàng, siêu thị => Case 432. Thêm mới ảnh minh chứng sự kiện tại Cửa hàng, siêu thị  4. Chạy API “Tải lên ảnh minh chứng”  5. Chạy API “ Cập nhật id ảnh minh chứng cho sự kiện tại cửa hàng siêu thị” | Trả về response thêm mới thành công |  |
|  | 433 | Sửa ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị | Cung cấp API cho phép HTK sửa ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder đơn vị Cửa hàng, siêu thị > Case 433. Sửa ảnh minh chứng sự kiện tại Cửa hàng, siêu thị  4. Chạy API “ Xóa ảnh minh chứng cũ”  5. Chạy API “ Tải lên ảnh minh chứng mới”  6. Chạy API “ Cập nhật id ảnh minh chứng cho sự kiện tại cửa hàng siêu thị” | Update ảnh minh chứng sự kiện tại đơn vị vận chuyển thành công |  |
|  | 434 | Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder đơn vị Cửa hàng, siêu thị => Case 434.Xác nhận nội bộ ảnh minh chứng sự kiện tại Cửa hàng, siêu thị  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Để giá trị trường " isConfirmImageApprove" = true  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 435 | Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị | Cung cấp API cho phép HTK Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder đơn vị Cửa hàng, siêu thị => Case 435.Hủy ảnh minh chứng sự kiện tại Cửa hàng, siêu thị  4. Điền các thông tin method, url, headers hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 436 | Thêm mới mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại cửa hàng, siêu thị | Cung cấp API cho phép HTK thêm mới mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Cửa hàng, siêu thị => Case 436. Thêm mới mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại đơn vị Cửa hàng, siêu thị  4. Chạy API “ Thêm mới mã truy vết địa điểm”  5. Chạy API “ Lưu id địa điểm cho sự kiện tại cửa hàng, siêu thị” | Trả về response thành công |  |
|  | 437 | Sửa mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại cửa hàng, siêu thị | Cung cấp API cho phép HTK sửa mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Cửa hàng, siêu thị => Case 437. Sửa mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại Cửa hàng, siêu thị  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 438 | Xác nhận nội bộ mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại cửa hàng, siêu thị | Cung cấp API cho phép HTK sửa thông tin chứng nhận vùng trồng theo mã vùng trồng | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Cửa hàng, siêu thị => Case 438.Xác nhận nội bộ mã truy vết địa điểm tại Cửa hàng, siêu thị  4. Điền các thông tin method, url, headers, body hợp lệ  - Tại phần body: Để giá trị trường " xacNhanDiaDiem" = true  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 439 | Hủy mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại cửa hàng, siêu thị | Cung cấp API cho phép HTK Hủy mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại cửa hàng, siêu thị theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Cửa hàng, siêu thị => Case 439. Hủy mã truy vết địa điểm cho sự kiện tại Cửa hàng, siêu thị  4. Điền các thông tin method, url, headers hợp lệ  5. Click " send" | Trả về response thành công |  |
|  | 440 | Lấy thông tin các sự kiện tại cửa hàng siêu thị, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng | Cung cấp API cho phép HTK lấy thông tin các sự kiện tại cửa hàng siêu thị, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn folder Cửa hàng, siêu thị => Case 440. Lấy thông tin các sự kiện tại Cửa hàng, siêu thị, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng  4. Chạy API “1. Lấy thông tin lệnh sản xuất theo mã truy vết sản phẩm hàng hóa”  5. Chạy API “2. Lấy danh sách công việc thực hiện theo IdChuoiCungUng từ bước 1”  6. Chạy API “3. Lấy thông tin chung các sự kiện, ảnh minh chứng tại cửa hàng, siêu thị theo IdCongViec từ bước 2”  7. Chạy API “4. Lấy thông tin chi tiết các sự kiện nhập hàng (nếu có) tại cửa hàng, siêu thị theo IdChuoiSanXuat từ bước 3”  8. Chạy API “5. Lấy thông tin chi tiết các sự kiện bán hàng (nếu có) tại cửa hàng, siêu thị theo IdChuoiSanXuat từ bước 3”  9. Chạy API “6. Lấy thông tin mã truy vết địa điểm theo IdDiaDiemSanXuat từ bước 3” | Trả ra thông tin các sự kiện tại cửa hàng siêu thị, mã truy vết địa điểm và ảnh minh chứng |  |
|  | 441 | Lấy thông tin chi tiết của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân tham gia chuỗi cung ứng | Cung cấp API cho phép HTK lấy thông tin chi tiết của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân tham gia chuỗi cung ứng theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chọn case 441. lấy thông tin chi tiết của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân tham gia chuỗi cung ứng  4. Chạy API “1. Lấy thông tin lệnh sản xuất theo mã truy vết sản phẩm hàng hóa”  5. Chạy API “2. Lấy thông tin chi tiết của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân tham gia chuỗi cung ứng theo IdToChuc từ bước 1” | Trả về thông tin chi tiết của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân tham gia chuỗi cung ứng |  |
|  | 442 | Lấy thông tin chi tiết về sản phẩm, hàng hóa | Cung cấp API cho phép HTK lấy thông tin chi tiết về sản phẩm, hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào Postman  2. Chọn collection TXNG - Tích hợp với các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  3. Chạy API “ 442. Lấy thông tin chi tiết về sản phẩm, hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa” | Trả về thông tin chi tiết về sản phẩm, hàng hóa theo mã truy vết sản phẩm, hàng hóa |  |
| **III** |  | **QUẢN TRỊ HỆ THỐNG** | | | |  |
|  | **M** | **QUẢN TRỊ NỘI DUNG TIN TỨC HOẠT ĐỘNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC TRÊN CỔNG** | | | |  |
|  | **M1** | **QUẢN LÝ CHUYÊN MỤC** | | | |  |
|  | 443 | Xem danh sách chuyên mục | Cho phép LĐ, CBVC xem danh sách chuyên mục | 1. Đăng nhập vào tài khoản admin  2. Vào menu Quản lý chuyên mục | Xem danh sách chuyên mục thành công |  |
|  | 444 | Xem chi tiết chuyên mục | Cho phép LĐ, CBVC xem chi tiết chuyên mục | 1. Đăng nhập vào tài khoản admin  2. Vào menu Quản lý chuyên mục  3. Click chọn Tên chuyên mục | Xem chi tiết chuyên mục thành công |  |
|  | 445 | Thêm mới chuyên mục | Cho phép LĐ, CBVC thêm mới chuyên mục | 1. Đăng nhập vào tài khoản admin  2. Vào menu Quản lý chuyên mục  3. Nhấn Thêm mới  4. Nhập thông tin thêm mới  5. Nhấn Lưu | Thêm mới chuyên mục thành công |  |
|  | 446 | Sửa thông tin chuyên mục | Cho phép LĐ, CBVC sửa thông tin chuyên mục | 1. Đăng nhập vào tài khoản admin  2. Vào menu Quản lý chuyên mục  3. Click chọn Tên chuyên mục  4. Nhập thông tin cần sửa  5. Nhấn Lưu | Sửa thông tin chuyên mục thành công |  |
|  | 447 | Xóa một chuyên mục | Cho phép LĐ, CBVC xóa một chuyên mục | 1. Đăng nhập vào tài khoản admin  2. Vào menu Quản lý chuyên mục  3. Nhấn icon Xóa trên danh sách | Xóa một chuyên mục thành công |  |
|  | 448 | Xóa nhiều chuyên mục | Cho phép LĐ, CBVC xóa nhiều chuyên mục | 1. Đăng nhập vào tài khoản admin  2. Vào menu Quản lý chuyên mục  3. Tích chọn các chuyên mục cần xóa  4. Nhấn Xóa | Xóa nhiều chuyên mục thành công |  |
|  | 449 | Tìm kiếm chuyên mục | Cho phép LĐ, CBVC tìm kiếm chuyên mục | 1. Đăng nhập vào tài khoản admin  2. Vào menu Quản lý chuyên mục  3. Trên danh sách nhập thông tin cần tìm kiếm theo từng trường | Tìm kiếm chuyên mục thành công |  |
|  | **M2** | **QUẢN LÝ TIN TỨC HOẠT ĐỘNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC** | | | |  |
|  | 450 | Xem danh sách tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | Cho phép LĐ, CBVC xem danh sách tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | 1. Đăng nhập vào tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý tin tức hoạt động TXNG | Xem danh sách tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc thành công |  |
|  | 451 | Xem chi tiết tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | Cho phép LĐ, CBVC xem chi tiết tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | 1. Đăng nhập vào tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý tin tức hoạt động TXNG/ Tin của tôi | Xem chi tiết tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc thành công |  |
|  | 452 | Thêm mới tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | Cho phép CBVC thêm mới tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | 1. Đăng nhập vào tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý tin tức hoạt động TXNG/ Tin của tôi  3. Click chọn tiêu đề tin  4. Nhập thông tin cần sửa  5. Nhấn Lưu | Thêm mới tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc thành công |  |
|  | 453 | Sửa thông tin tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | Cho phép CBVC sửa thông tin tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | 1. Đăng nhập vào tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý tin tức hoạt động TXNG/ Tin của tôi  3. Nhấn icon Gửi phê duyệt | Sửa thông tin tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc thành công |  |
|  | 454 | Gửi phê duyệt xuất bản tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | Cho phép CBVC gửi phê duyệt xuất bản tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | 1. Đăng nhập vào tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý tin tức hoạt động TXNG/ Chờ phê duyệt xuất bản  3. Nhấn icon Xuất bản | Gửi phê duyệt xuất bản tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc thành công |  |
|  | 455 | Phê duyệt và xuất bản tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | Cho phép LĐ phê duyệt và xuất bản tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | 1. Đăng nhập vào tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý tin tức hoạt động TXNG/ Chờ phê duyệt xuất bản  3. Nhấn icon Xuất bản | Phê duyệt và xuất bản tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc thành công |  |
|  | 456 | Từ chối phê duyệt và xuất bản tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | Cho phép LĐ từ chối phê duyệt và xuất bản tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | 1. Đăng nhập vào tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý tin tức hoạt động TXNG/ Chờ phê duyệt xuất bản  3. Nhấn icon Từ chối xuất bản | Từ chối phê duyệt và xuất bản tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc thành công |  |
|  | 457 | Tạm ngưng xuất bản tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | Cho phép LĐ tạm ngưng xuất bản tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | 1. Đăng nhập vào tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý tin tức hoạt động TXNG/ Tin của tôi  2. Chọn tab Đã xuất bản  3. Nhấn icon Tạm ngưng xuất bản | Tạm ngưng xuất bản tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc thành công |  |
|  | 458 | Xuất bản lại tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | Cho phép LĐ xuất bản lại tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | 1. Đăng nhập vào tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý tin tức hoạt động TXNG/ Tin của tôi  2. Chọn tab Tạm ngưng xuất bản  3. Nhấn icon Xuất bản lại | Xuất bản lại tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc thành công |  |
|  | 459 | Xóa một tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | Cho phép LĐ xóa một tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | 1. Đăng nhập vào tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý tin tức hoạt động TXNG/ Tin của tôi  2. Chọn icon Xóa | Xóa một tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc thành công |  |
|  | 460 | Xóa nhiều tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | Cho phép LĐ xóa nhiều tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | 1. Đăng nhập vào tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý tin tức hoạt động TXNG/ Tin của tôi  2. Tích chọn các tin tức cần xóa  3. Chọn icon Xóa | Xóa nhiều tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc thành công |  |
|  | 461 | Tìm kiếm tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | Cho phép LĐ, CBVC tìm kiếm tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | 1. Đăng nhập vào tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý tin tức hoạt động TXNG/ Tin của tôi  2. Nhập tìm kiếm | Tìm kiếm tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc thành công |  |
|  | 462 | In ấn tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | Cho phép LĐ, CBVC in ấn tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc | 1. Đăng nhập vào tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý tin tức hoạt động TXNG/ Tin của tôi  2. Chọn 1 tin tức  3. Nhấn in ấn | In ấn tin tức hoạt động truy xuất nguồn gốc thành công |  |
|  | **M3** | **QUẢN LÝ BÌNH LUẬN** | | | |  |
|  | 463 | Xem danh sách bình luận | Cho phép LĐ, CBVC xem danh sách bình luận | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý bình luận tin bài | Xem danh sách bình luận thành công |  |
|  | 464 | Xem chi tiết bình luận | Cho phép LĐ, CBVC xem chi tiết bình luận | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý bình luận tin bài | Xem chi tiết bình luận thành công |  |
|  | 465 | Duyệt hiển thị bình luận | Cho phép LĐ duyệt hiển thị bình luận | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý bình luận tin bài  3. Nhấn icon Hiển thị bình luận | Duyệt hiển thị bình luận thành công |  |
|  | 466 | Xóa một bình luận | Cho phép LĐ xóa một bình luận | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý bình luận tin bài  3. Nhấn icon Xóa bình luận | Xóa một bình luận thành công |  |
|  | 467 | Xóa nhiều bình luận | Cho phép LĐ xóa nhiều bình luận | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý bình luận tin bài  3. Tích chọn bình luận  4. Nhấn icon Xóa bình luận | Xóa nhiều bình luận thành công |  |
|  | 468 | Tìm kiếm bình luận | Cho phép LĐ, CBVC tìm kiếm bình luận | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý bình luận tin bài  3. Nhập tìm kiếm | Tìm kiếm bình luận thành công |  |
|  | 469 | Khóa/Mở khóa bình luận | Cho phép LĐ, CBVC khóa/mở khóa bình luận | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý bình luận tin bài  3. Nhấn icon Mở khóa/ Khóa bình luận | Khóa/Mở khóa bình luận thành công |  |
|  | **M4** | **QUẢN LÝ THƯ VIỆN ẢNH** | | | |  |
|  | 470 | Xem thư viện ảnh | Cho phép LĐ, CBVC xem thư viện ảnh | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý thư viện ảnh | Xem danh sách thư viện ảnh thành công |  |
|  | 471 | Xem chi tiết ảnh | Cho phép LĐ, CBVC xem chi tiết ảnh | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý thư viện ảnh  3. Nhấn vào ảnh | Xem chi tiết ảnh thành công |  |
|  | 472 | Thêm mới ảnh | Cho phép CBVC thêm mới ảnh | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý thư viện ảnh/ Album ảnh của tôi  3. Chọn Thêm mới  4. Nhập thông tin thêm mới  5. Nhấn Lưu | Thêm mới ảnh thành công |  |
|  | 473 | Sửa thông tin ảnh | Cho phép CBVC sửa thông tin ảnh | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý thư viện ảnh/ Album ảnh của tôi  3. Chọn 1 ảnh  4. Nhập thông tin cần sửa  5. Nhấn Lưu | Sửa thông tin ảnh thành công |  |
|  | 474 | Gửi phê duyệt xuất bản ảnh | Cho phép CBVC gửi phê duyệt xuất bản ảnh | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý thư viện ảnh/ Album ảnh của tôi  3. Nhấn icon Gửi phê duyệt | Gửi phê duyệt xuất bản ảnh thành công |  |
|  | 475 | Phê duyệt và xuất bản ảnh | Cho phép LĐ phê duyệt và xuất bản ảnh | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý thư viện ảnh/ Chờ phê duyệt xuất bản  3. Nhấn icon Phê duyệt | Phê duyệt và xuất bản ảnh thành công |  |
|  | 476 | Phê duyệt và xuất bản nhiều ảnh cùng lúc | Cho phép LĐ phê duyệt và xuất bản nhiều ảnh cùng lúc | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý thư viện ảnh/ Chờ phê duyệt xuất bản  3. Tích chọn nhiều ảnh  4. Nhấn icon Phê duyệt | Phê duyệt và xuất bản nhiều ảnh cùng lúc thành công |  |
|  | 477 | Từ chối phê duyệt và xuất bản ảnh | Cho phép LĐ từ chối phê duyệt và xuất bản ảnh | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý thư viện ảnh/ Chờ phê duyệt xuất bản  3. Nhấn icon Từ chối | Từ chối phê duyệt và xuất bản ảnh thành công |  |
|  | 478 | Tạm ngưng xuất bản ảnh | Cho phép LĐ tạm ngưng xuất bản ảnh | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý thư viện ảnh/ Album ảnh của tôi  3. Chọn tab Đã xuất bản  4. Nhấn icon Tạm ngưng | Tạm ngưng xuất bản ảnh thành công |  |
|  | 479 | Xuất bản lại ảnh | Cho phép LĐ xuất bản lại ảnh | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý thư viện ảnh/ Album ảnh của tôi  3. Chọn tab Tạm ngưng xuất bản  4. Nhấn icon Xuất bản lại | Xuất bản lại ảnh thành công |  |
|  | 480 | Xóa một ảnh | Cho phép LĐ xóa một ảnh | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý thư viện ảnh/ Album ảnh của tôi  3. Nhấn icon Xóa | Xóa một ảnh thành công |  |
|  | 481 | Xóa nhiều ảnh | Cho phép LĐ xóa nhiều ảnh | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý thư viện ảnh/ Album ảnh của tôi  3. Tích chọn ảnh cần xóa  4. Nhấn icon Xóa | Xóa nhiều ảnh thành công |  |
|  | 482 | Tìm kiếm ảnh | Cho phép LĐ, CBVC tìm kiếm ảnh | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý thư viện ảnh/ Album ảnh của tôi  3. Nhập Tìm kiếm | Tìm kiếm ảnh thành công |  |
|  | **M5** | **QUẢN LÝ THƯ VIỆN VIDEO** | | | |  |
|  | 483 | Xem thư viện video | Cho phép LĐ, CBVC xem thư viện video | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý video | Xem danh sách thư viện video thành công |  |
|  | 484 | Xem chi tiết video | Cho phép LĐ, CBVC xem chi tiết video | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý video  3. Nhấn vào video | Xem chi tiết video thành công |  |
|  | 485 | Thêm mới video | Cho phép CBVC thêm mới video | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý video/ Album video của tôi  3. Chọn Thêm mới  4. Nhập thông tin thêm mới  5. Nhấn Lưu | Thêm mới video thành công |  |
|  | 486 | Sửa thông tin video | Cho phép CBVC sửa thông tin video | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý video/ Album video của tôi  3. Chọn 1 video  4. Nhập thông tin cần sửa  5. Nhấn Lưu | Sửa thông tin video thành công |  |
|  | 487 | Gửi phê duyệt xuất bản video | Cho phép CBVC gửi phê duyệt xuất bản video | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý video/ Album video của tôi  3. Nhấn icon Gửi phê duyệt | Gửi phê duyệt xuất bản video thành công |  |
|  | 488 | Phê duyệt và xuất bản video | Cho phép LĐ phê duyệt và xuất bản video | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý video/ Chờ phê duyệt xuất bản  3. Nhấn icon Phê duyệt | Phê duyệt và xuất bản video thành công |  |
|  | 489 | Phê duyệt và xuất bản nhiều video cùng lúc | Cho phép LĐ phê duyệt và xuất bản nhiều video cùng lúc | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý video/ Chờ phê duyệt xuất bản  3. Tích chọn nhiều video  4. Nhấn icon Phê duyệt | Phê duyệt và xuất bản nhiều video cùng lúc thành công |  |
|  | 490 | Từ chối phê duyệt và xuất bản video | Cho phép LĐ từ chối phê duyệt và xuất bản video | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý video/ Chờ phê duyệt xuất bản  3. Nhấn icon Từ chối | Từ chối phê duyệt và xuất bản video thành công |  |
|  | 491 | Tạm ngưng xuất bản video | Cho phép LĐ tạm ngưng xuất bản video | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý video/ Album video của tôi  3. Chọn tab Đã xuất bản  4. Nhấn icon Tạm ngưng | Tạm ngưng xuất bản video thành công |  |
|  | 492 | Xuất bản lại video | Cho phép LĐ xuất bản lại video | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý video/ Album video của tôi  3. Chọn tab Tạm ngưng xuất bản  4. Nhấn icon Xuất bản lại | Xuất bản lại video thành công |  |
|  | 493 | Xóa một video | Cho phép LĐ xóa một video | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý video/ Album video của tôi  3. Nhấn icon Xóa | Xóa một video thành công |  |
|  | 494 | Xóa nhiều video | Cho phép LĐ xóa nhiều video | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý video/ Album video của tôi  3. Tích chọn video cần xóa  4. Nhấn icon Xóa | Xóa nhiều video thành công |  |
|  | 495 | Tìm kiếm video | Cho phép LĐ, CBVC tìm kiếm video | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý video/ Album video của tôi  3. Nhập Tìm kiếm | Tìm kiếm video thành công |  |
|  | **M6** | **QUẢN LÝ VĂN BẢN** | | | |  |
|  | 496 | Xem danh sách văn bản | Cho phép LĐ, CBVC xem danh sách văn bản | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý văn bản | Xem danh sách văn bản thành công |  |
|  | 497 | Xem chi tiết văn bản | Cho phép LĐ, CBVC xem chi tiết văn bản | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý văn bản | Xem chi tiết văn bản thành công |  |
|  | 498 | Thêm mới văn bản | Cho phép CBVC thêm mới văn bản | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý văn bản  3. Chọn Thêm mới  4. Nhập thông tin  5. Nhấn Lưu | Thêm mới văn bản thành công |  |
|  | 499 | Sửa thông tin văn bản | Cho phép CBVC sửa thông tin văn bản | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý văn bản  3. Click chọn 1 văn bản  4. Thực hiện sửa thông tin | Sửa thông tin văn bản thành công |  |
|  | 500 | Xóa một văn bản | Cho phép LĐ, CBVC xóa một văn bản | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý văn bản  3. Nhấn icon Xóa | Xóa một văn bản thành công |  |
|  | 501 | Xóa nhiều văn bản | Cho phép LĐ, CBVC xóa nhiều văn bản | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý văn bản  3. Tích chọn văn bản cần xóa  4. Nhấn icon Xóa | Xóa nhiều văn bản thành công |  |
|  | 502 | Tìm kiếm văn bản | Cho phép LĐ, CBVC tìm kiếm văn bản | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý văn bản  3. Nhập Tìm kiếm | Tìm kiếm văn bản thành công |  |
|  | 503 | Tải về văn bản | Cho phép CBVC tải về văn bản | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý văn bản  3. Click chọn 1 văn bản | Tải về văn bản thành công |  |
|  | **M7** | **QUẢN LÝ ĐÁNH GIÁ, KHẢO SÁT** | | | |  |
|  | 504 | Tìm kiếm câu hỏi đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC tìm kiếm câu hỏi đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Nhập thông tin tìm kiếm | Tìm kiếm câu hỏi đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 505 | Xem danh sách phiếu đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC xem danh sách phiếu đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát | Xem danh sách phiếu đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 506 | Xem chi tiết phiếu đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC xem chi tiết phiếu đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Chọn 1 phiếu đánh giá, khảo sát | Xem chi tiết phiếu đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 507 | Thêm mới phiếu đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC thêm mới phiếu đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Chọn Xem danh sách phiếu  4. Chọn Thêm mới | Thêm mới phiếu đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 508 | Thêm câu hỏi vào phiếu đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC thêm câu hỏi vào phiếu đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Chọn Xem danh sách phiếu  4. Chọn Thêm mới  5. Chọn Thêm mới câu hỏi | Thêm câu hỏi vào phiếu đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 509 | Xóa một câu hỏi trong phiếu đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC xóa một câu hỏi trong phiếu đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Chọn Xem danh sách phiếu  4. Chọn Thêm mới  5. Chọn Thêm mới câu hỏi  6. Nhấn icon Xóa | Xóa một câu hỏi trong phiếu đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 510 | Xóa nhiều câu hỏi trong phiếu đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC xóa nhiều câu hỏi trong phiếu đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Chọn Xem danh sách phiếu  4. Chọn Thêm mới  5. Nhán Chọn | Xóa nhiều câu hỏi trong phiếu đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 511 | Sửa thông tin phiếu đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC sửa thông tin phiếu đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Chọn Xem danh sách phiếu  4. Click Chọn 1 phiếu đánh giá, khảo sát | Sửa thông tin phiếu đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 512 | Xóa một phiếu đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC xóa một phiếu đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Chọn Xem danh sách phiếu  4. Nhấn icon Xóa | Xóa một phiếu đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 513 | Xóa nhiều phiếu đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC xóa nhiều phiếu đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Chọn Xem danh sách phiếu  4. Tích chọn phiếu đánh giá, khảo sát cần xóa  5. Nhấn icon Xóa | Xóa nhiều phiếu đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 514 | Tìm kiếm phiếu đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC tìm kiếm phiếu đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Chọn Xem danh sách phiếu  4. Nhập thông tin tìm kiếm | Tìm kiếm phiếu đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 515 | Xem danh sách đợt đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC xem danh sách đợt đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát | Xem danh sách đợt đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 516 | Xem chi tiết đợt đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC xem chi tiết đợt đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Chọn 1 đợt đánh giá, khảo sát | Xem chi tiết đợt đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 517 | Thêm mới đợt đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC thêm mới đợt đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Chọn Thêm mới | Thêm mới đợt đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 518 | Thêm phiếu vào đợt đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC thêm phiếu vào đợt đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Chọn Xem danh sách phiếu  4. Nhấn icon Xem danh sách phiếu  5. Chọn Thêm mới | Thêm phiếu vào đợt đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 519 | Xóa phiếu trong đợt đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC xóa phiếu trong đợt đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Nhấn icon Xóa | Xóa phiếu trong đợt đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 520 | Sửa thông tin đợt đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC sửa thông tin đợt đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Chọn 1 đợt đánh giá, khảo sát | Sửa thông tin đợt đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 521 | Xóa một đợt đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC xóa một đợt đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Nhấn icon Xóa | Xóa một đợt đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 522 | Xóa nhiều đợt đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC xóa nhiều đợt đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Tích chọn đợt đánh giá cần xóa  4. Nhấn icon Xóa | Xóa nhiều đợt đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 523 | Tìm kiếm đợt đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC tìm kiếm đợt đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Nhập thông tin tìm kiếm | Tìm kiếm đợt đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 524 | Bắt đầu đợt đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC bắt đầu đợt đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Chọn Tab Chưa diễn ra  4. Nhấn icon Bắt đầu | Bắt đầu đợt đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 525 | Kết thúc đợt đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC kết thúc đợt đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Chọn Tab Đang diễn ra  4. Nhấn icon Bắt đầu | Kết thúc đợt đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 526 | Tổng hợp kết quả đợt đánh giá, khảo sát | Cho phép CBVC tổng hợp kết quả đợt đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Chọn Tab Đã kết thúc | Tổng hợp kết quả đợt đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 527 | Duyệt công khai kết quả đợt đánh giá, khảo sát | Cho phép LĐ duyệt công khai kết quả đợt đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Chọn Tab Đã kết thúc  4. Nhấn icon Công khai | Duyệt công khai kết quả đợt đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | 528 | Bỏ công khai kết quả đợt đánh giá, khảo sát | Cho phép LĐ bỏ công khai kết quả đợt đánh giá, khảo sát | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý đánh giá khảo sát  3. Chọn Tab Đã kết thúc  4. Nhấn icon Bỏ Công khai | Bỏ công khai kết quả đợt đánh giá, khảo sát thành công |  |
|  | **M8** | **QUẢN LÝ HỎI - ĐÁP** | | | |  |
|  | 529 | Xem danh sách hỏi – đáp | Cho phép CBVC xem danh sách hỏi - đáp | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý hỏi đáp | Xem danh sách hỏi đáp thành công |  |
|  | 530 | Xem chi tiết hỏi - đáp | Cho phép CBVC xem chi tiết hỏi - đáp | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý hỏi đáp  3. Chọn 1 câu hỏi | Xem chi tiết hỏi - đáp thành công |  |
|  | 531 | Trả lời hỏi - đáp | Cho phép CBVC trả lời hỏi - đáp | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý hỏi đáp/ Câu hỏi mới  3. Nhấn trả lời câu hỏi | Trả lời hỏi - đáp thành công |  |
|  | 532 | Gửi duyệt công khai nội dung trả lời hỏi - đáp | Cho phép CBVC gửi duyệt công khai nội dung trả lời hỏi - đáp | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý hỏi đáp  3. Nhấn icon Gửi duyệt công khai | Gửi duyệt công khai nội dung trả lời hỏi - đáp thành công |  |
|  | 533 | Gửi duyệt công khai nhiều nội dung trả lời hỏi - đáp | Cho phép CBVC gửi duyệt công khai nhiều nội dung trả lời hỏi - đáp | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý hỏi đáp  3. Tích Chọn bản ghi cần công khai  4. Nhấn icon Gửi duyệt công khai | Gửi duyệt công khai nhiều nội dung trả lời hỏi - đáp thành công |  |
|  | 534 | Duyệt công khai nội dung trả lời hỏi - đáp | Cho phép LĐ duyệt công khai nội dung trả lời hỏi - đáp | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý hỏi đáp/ Chờ duyệt công khai  3. Nhấn icon Duyệt công khai | Duyệt công khai nội dung trả lời hỏi - đáp thành công |  |
|  | 535 | Từ chối duyệt công khai nội dung trả lời hỏi - đáp | Cho phép LĐ từ chối duyệt công khai nội dung trả lời hỏi - đáp | 1. Đăng nhập tài khoản Lãnh đạo  2. Vào menu Quản lý hỏi đáp/ Chờ duyệt công khai  3. Nhấn icon Từ chối | Từ chối duyệt công khai nội dung trả lời hỏi - đáp thành công |  |
|  | 536 | Xóa một hỏi - đáp | Cho phép LĐ xóa một hỏi - đáp | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý hỏi đáp  3. Nhấn icon Xóa | Xóa một hỏi - đáp thành công |  |
|  | 537 | Xóa nhiều hỏi - đáp | Cho phép LĐ xóa nhiều hỏi - đáp | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý hỏi đáp  3. Tích chọn bản ghi cần xóa  4. Nhấn icon Xóa | Xóa nhiều hỏi - đáp thành công |  |
|  | 538 | Tìm kiếm hỏi - đáp | Cho phép CBVC tìm kiếm hỏi - đáp | 1. Đăng nhập tài khoản Cán bộ  2. Vào menu Quản lý hỏi đáp  3. Nhập thông tin tìm kiếm | Tìm kiếm hỏi - đáp thành công |  |
|  | **M9** | **QUẢN LÝ BANNER, FOOTER** | | | |  |
|  | 539 | Xem chi tiết nội dung banner | Cho phép QTHT xem chi tiết nội dung banner | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Quản lý thông tin trang/ Quản lý banner | Xem chi tiết nội dung banner thành công |  |
|  | 540 | Sửa thông tin nội dung banner | Cho phép QTHT sửa thông tin nội dung banner | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Quản lý thông tin trang/ Quản lý banner  3. Chọn sửa banner | Sửa thông tin nội dung banner thành công |  |
|  | 541 | Xem chi tiết nội dung footer | Cho phép QTHT xem chi tiết nội dung footer | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Quản lý thông tin trang/ Quản lý header, footer | Xem chi tiết nội dung footer thành công |  |
|  | 542 | Sửa thông tin nội dung footer | Cho phép QTHT sửa thông tin nội dung footer | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Quản lý thông tin trang/ Quản lý header, footer | Sửa thông tin nội dung footer thành công |  |
|  | **M10** | **QUẢN LÝ DANH SÁCH LIÊN KẾT** | | | |  |
|  | 543 | Xem danh sách liên kết | Cho phép QTHT xem danh sách liên kết | 1. Đăng nhập tài khoản Admin  2. Vào menu Quản lý danh sách liên kết | Xem danh sách liên kết thành công |  |
|  | 544 | Xem chi tiết liên kết | Cho phép QTHT xem chi tiết liên kết | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Quản lý danh sách liên kết  3. Chọn một liên kết | Xem chi tiết liên kết thành công |  |
|  | 545 | Thêm mới liên kết | Cho phép QTHT thêm mới liên kết | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Quản lý danh sách liên kết  3. Chọn Thêm mới  4. Nhập thông tin thêm mới  5. Nhấn Lưu | Thêm mới liên kết thành công |  |
|  | 546 | Sửa thông tin liên kết | Cho phép QTHT sửa thông tin liên kết | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Quản lý danh sách liên kết  3. Chọn 1 danh sách  4. Nhập thông tin cần sửa  5. Nhấn Lưu | Sửa thông tin liên kết thành công |  |
|  | 547 | Xóa liên kết | Cho phép QTHT xóa liên kết | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Quản lý danh sách liên kết  3. Nhấn icon Xóa | Xóa liên kết thành công |  |
|  | **N** | **QUẢN TRỊ CHUNG** | | | |  |
|  | **N1** | **QUẢN LÝ DANH MỤC** | | | |  |
|  | **#** | **DANH MỤC BỘ/NGÀNH** | | | |  |
|  | 548 | Xem danh sách bộ/ngành | Cho phép QTHT xem danh sách bộ/ngành | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Bộ/ngành" | Hiển thị danh sách bộ/ngành |  |
|  | 549 | Xem chi tiết bộ/ngành | Cho phép QTHT xem chi tiết bộ/ngành | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Bộ/ngành"  5. Trên danh sách -> Click vào Mã bộ/ngành bất kỳ" | Hiển thị thông tin chi tiết bộ/ngành |  |
|  | 550 | Thêm mới bộ/ngành | Cho phép QTHT thêm mới bộ/ngành | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Bộ/ngành"  5. Bấm nút "Thêm mới"  6. Nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  7. Bấm nút "Lưu" | Bộ/ngành được thêm mới thành công |  |
|  | 551 | Sửa thông tin bộ/ngành | Cho phép QTHT sửa thông tin bộ/ngành | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Bộ/ngành"  5. Click vào icon "Chỉnh sửa" bộ/ngành cần sửa  6. Cập nhật lại thông tin hợp lệ trong form chỉnh sửa  7. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật thông tin bộ/ngành thành công |  |
|  | 552 | Xóa một bộ/ngành | Cho phép QTHT xóa một bộ/ngành | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Bộ/ngành"  5. Click vào icon "Xóa" bộ/ngành cần xoá  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá bộ/ngành thành công |  |
|  | 553 | Xóa nhiều bộ/ngành | Cho phép QTHT xóa nhiều bộ/ngành | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Bộ/ngành"  5. Tick chọn nhiều bộ/ngành cần xóa  6. Bấm nút "Xóa"  7. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xóa nhiều bộ/ngành thành công |  |
|  | 554 | Tìm kiếm bộ/ngành | Cho phép QTHT tìm kiếm bộ/ngành | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Bộ/ngành"  5. Click vào "Hộp tìm kiếm"  6. Nhập từ khóa bộ/ngành cần tìm kiếm  7. Nhấn phím Enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | # | **DANH MỤC TỈNH/THÀNH PHỐ** | | | |  |
|  | 555 | Xem danh sách tỉnh/thành phố | Cho phép QTHT xem danh sách tỉnh/thành phố | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý đơn vị hành chính"  4. Chọn danh mục "Tỉnh/thành phố" | Hiển thị danh sách Tỉnh/thành phố |  |
|  | 556 | Xem chi tiết tỉnh/thành phố | Cho phép QTHT xem chi tiết tỉnh/thành phố | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý đơn vị hành chính"  4. Chọn danh mục "Tỉnh/thành phố"  5. Trên danh sách -> Click vào số thứ tự tỉnh/thành phố bất kỳ | Hiển thị thông tin chi tiết Tỉnh/thành phố |  |
|  | 557 | Thêm mới tỉnh/thành phố | Cho phép QTHT thêm mới tỉnh/thành phố | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý đơn vị hành chính"  4. Chọn danh mục "Tỉnh/thành phố"  5. Bấm nút "Thêm mới"  6. Nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  7. Bấm nút "Lưu" | Tỉnh/thành phố được thêm mới thành công |  |
|  | 558 | Sửa thông tin tỉnh/thành phố | Cho phép QTHT sửa thông tin tỉnh/thành phố | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý đơn vị hành chính"  4. Chọn danh mục "Tỉnh/thành phố"  5. Click vào icon "Chỉnh sửa" Tỉnh/thành phố cần sửa  6. Cập nhật lại thông tin hợp lệ trong form chỉnh sửa  7. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật thông tin Tỉnh/thành phố thành công |  |
|  | 559 | Xóa một tỉnh/thành phố | Cho phép QTHT xóa một tỉnh/thành phố | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý đơn vị hành chính"  4. Chọn danh mục "Tỉnh/thành phố"  5. Click vào icon "Xoá" Tỉnh/thành phố cần xoá  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá Tỉnh/thành phố thành công |  |
|  | 560 | Xóa nhiều tỉnh/thành phố | Cho phép QTHT xóa nhiều tỉnh/thành phố | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý đơn vị hành chính"  4. Chọn danh mục "Tỉnh/thành phố"  5. Tick chọn nhiều Tỉnh/thành phố cần xóa  6. Bấm nút "Xóa"  7. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xóa nhiều Tỉnh/thành phố thành công |  |
|  | 561 | Tìm kiếm tỉnh/thành phố | Cho phép QTHT tìm kiếm tỉnh/thành phố | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý đơn vị hành chính"  4. Chọn danh mục "Tỉnh/thành phố"  5. Click vào "Hộp tìm kiếm"  6. Nhập từ khóa Tỉnh/thành phố cần tìm kiếm  7. Nhấn phím Enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | # | **DANH MỤC LOẠI VĂN BẢN** | | | |  |
|  | 562 | Xem danh sách loại văn bản | Cho phép QTHT xem danh sách loại văn bản | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Loại văn bản" | Hiển thị danh sách Loại văn bản |  |
|  | 563 | Xem chi tiết loại văn bản | Cho phép QTHT xem chi tiết loại văn bản | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Loại văn bản"  5. Trên danh sách -> Click vào Mã loại văn bản bất kỳ | Hiển thị thông tin chi tiết Loại văn bản |  |
|  | 564 | Thêm mới loại văn bản | Cho phép QTHT thêm mới loại văn bản | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Loại văn bản"  5. Bấm nút "Thêm mới"  6. Nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  7. Bấm nút "Lưu" | Loại văn bản được thêm mới thành công |  |
|  | 565 | Sửa thông tin loại văn bản | Cho phép QTHT sửa thông tin loại văn bản | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Loại văn bản"  5. Click vào icon "Chỉnh sửa" Loại văn bản cần sửa  6. Cập nhật lại thông tin hợp lệ trong form chỉnh sửa  7. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật thông tin Loại văn bản thành công |  |
|  | 566 | Xóa một loại văn bản | Cho phép QTHT xóa một loại văn bản | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Loại văn bản"  5. Click vào icon "Xoá" Loại văn bản cần xoá  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá Loại văn bản thành công |  |
|  | 567 | Xóa nhiều loại văn bản | Cho phép QTHT xóa nhiều loại văn bản | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Loại văn bản"  5. Tick chọn nhiều Loại văn bản cần xóa  6. Bấm nút "Xóa"  7. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xóa nhiều Loại văn bản thành công |  |
|  | 568 | Tìm kiếm loại văn bản | Cho phép QTHT tìm kiếm loại văn bản | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Loại văn bản"  5. Click vào "Hộp tìm kiếm"  6. Nhập dữ liệu tìm kiếm  7. Nhấn phím Enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm tìm kiếm |  |
|  | **#** | **DANH MỤC VÙNG TRỒNG** | | | |  |
|  | 569 | Xem danh sách vùng trồng | Cho phép QTHT xem danh sách vùng trồng | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục vùng trồng" | Hiển thị đầy đủ danh sách vùng trồng |  |
|  | 570 | Xem chi tiết vùng trồng | Cho phép QTHT xem chi tiết vùng trồng | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh sách mục trồng"  4. Trên danh sách -> Click vào Tên Vùng trồng bất kỳ | Hiển thị thông tin chi tiết Vùng trồng |  |
|  | 571 | Thêm mới vùng trồng | Cho phép QTHT thêm mới vùng trồng | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh sách mục trồng"  4. Bấm nút "Thêm mới"  5. Nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  6. Bấm nút "Lưu" | Vùng trồng được thêm mới thành công |  |
|  | 572 | Sửa thông tin vùng trồng | Cho phép QTHT sửa thông tin vùng trồng | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục vùng trồng"  4. Click vào icon "Chỉnh sửa" Vùng trồng cần sửa  5. Cập nhật lại thông tin hợp lệ trong form chỉnh sửa  6. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật thông tin Vùng trồng thành công |  |
|  | 573 | Xóa một vùng trồng | Cho phép QTHT xóa một vùng trồng | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh sách mục trồng"  4. Click vào icon "Xóa" Vùng trồng cần xoá  5. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xóa Vùng trồng thành công |  |
|  | 574 | Xóa nhiều vùng trồng | Cho phép QTHT xóa nhiều vùng trồng | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh sách mục trồng"  4. Tick chọn nhiều Vùng trồng cần xóa  5. Bấm nút "Xóa"  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xóa nhiều Vùng trồng thành công |  |
|  | 575 | Tìm kiếm vùng trồng | Cho phép QTHT tìm kiếm vùng trồng | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Danh mục vùng trồng"  4. Click vào "Hộp tìm kiếm"  5. Nhập dữ liệu tìm kiếm  6. Nhấn phím Enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | # | **DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ** | | | |  |
|  | 576 | Xem danh sách sản phẩm hàng hóa | Cho phép QTHT xem danh sách sản phẩm hàng hóa | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý sản phẩm"  3. Click vào sub-menu "Danh sách sản phẩm" | Hiển thị đầy đủ danh sách Sản phẩm |  |
|  | 577 | Xem chi tiết sản phẩm hàng hóa | Cho phép QTHT xem chi tiết sản phẩm hàng hóa | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý sản phẩm"  3. Click vào sub-menu "Danh sách sản phẩm"  4. Trên danh sách -> Click vào mã GTIN bất kỳ | Hiển thị thông tin chi tiết Sản phẩm |  |
|  | 578 | Thêm mới sản phẩm hàng hóa | Cho phép QTHT thêm mới sản phẩm hàng hóa | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý sản phẩm"  3. Click vào sub-menu "Danh sách sản phẩm"  4. Bấm nút "Thêm mới"  5. Nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  6. Bấm nút "Lưu" | Sản phẩm được thêm mới thành công |  |
|  | 579 | Sửa thông tin sản phẩm hàng hóa | Cho phép QTHT sửa thông tin sản phẩm hàng hóa | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý sản phẩm"  3. Click vào sub-menu "Danh sách sản phẩm"  4. Click vào icon "Chỉnh sửa" Sản phẩm cần sửa  5. Cập nhật lại thông tin hợp lệ trong form chỉnh sửa  6. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật thông tin Sản phẩm thành công |  |
|  | 580 | Xóa một sản phẩm hàng hóa | Cho phép QTHT xóa một sản phẩm hàng hóa | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý sản phẩm"  3. Click vào sub-menu "Danh sách sản phẩm"  4. Click vào icon "Xóa" Sản phẩm cần xoá  5. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xóa Sản phẩm thành công |  |
|  | 581 | Xóa nhiều sản phẩm hàng hóa | Cho phép QTHT xóa nhiều sản phẩm hàng hóa | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý sản phẩm"  3. Click vào sub-menu "Danh sách sản phẩm"  4. Tick chọn nhiều Sản phẩm cần xóa  5. Bấm nút "Xóa"  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xóa nhiều Sản phẩm thành công |  |
|  | 582 | Tìm kiếm sản phẩm hàng hóa | Cho phép QTHT tìm kiếm sản phẩm hàng hóa | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý sản phẩm"  3. Click vào sub-menu "Danh sách sản phẩm"  4. Click vào "Hộp tìm kiếm"  5. Nhập dữ liệu tìm kiếm  6. Nhấn phím Enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | 583 | Xuất danh sách sản phẩm, hàng hóa đã chọn ra định dạng excel | Cho phép QTHT xuất danh sách sản phẩm, hàng hóa đã chọn ra định dạng excel | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý sản phẩm"  3. Click vào sub-menu "Danh sách sản phẩm"  4. Tick chọn sản phẩm cần xuất danh sách  5. Bấm nút "Xuất danh sách" | Danh sách sản phẩm đã tick chọn được lưu về máy tính người dùng dưới dạng file Excel |  |
|  | # | **DANH MỤC NHÓM SẢN PHẨM** | | | |  |
|  | 584 | Xem danh sách nhóm sản phẩm hàng hóa | Cho phép QTHT xem danh sách nhóm sản phẩm hàng hóa | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý sản phẩm"  3. Click vào sub-menu "Ngành hàng" | Hiển thị đầy đủ danh sách ngành hàng |  |
|  | 585 | Xem chi tiết nhóm sản phẩm hàng hóa | Cho phép QTHT xem chi tiết nhóm sản phẩm hàng hóa | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý sản phẩm"  3. Click vào sub-menu "Ngành hàng"  4. Trên danh sách -> Click vào mã ngành hàng | Hiển thị thông tin chi tiết ngành hàng |  |
|  | 586 | Thêm mới nhóm sản phẩm hàng hóa | Cho phép QTHT thêm mới nhóm sản phẩm hàng hóa | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý sản phẩm"  3. Click vào sub-menu "Ngành hàng"  4. Bấm nút "Thêm mới"  5. Nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  6. Bấm nút "Lưu" | Ngành hàng được thêm mới thành công |  |
|  | 587 | Sửa thông tin nhóm sản phẩm hàng hóa | Cho phép QTHT sửa thông tin nhóm sản phẩm hàng hóa | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý sản phẩm"  3. Click vào sub-menu "Ngành hàng"  4. Click vào icon "Chỉnh sửa" ngành hàng cần sửa  5. Cập nhật thông tin hợp lệ trong form chỉnh sửa  6. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật thông tin ngành hàng thành công |  |
|  | 588 | Xóa một nhóm sản phẩm hàng hóa | Cho phép QTHT xóa một nhóm sản phẩm hàng hóa | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý sản phẩm"  3. Click vào sub-menu "Ngành hàng"  4. Click vào icon "Xoá" ngành hàng cần xoá  5. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá ngành hàng thành công |  |
|  | 589 | Xóa nhiều nhóm sản phẩm hàng hóa | Cho phép QTHT xóa nhiều nhóm sản phẩm hàng hóa | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý sản phẩm"  3. Click vào sub-menu "Ngành hàng"  4. Tick chọn nhiều ngành hàng cần xóa  5. Bấm nút "Xóa"  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá nhiều ngành hàng thành công |  |
|  | 590 | Thêm sản phẩm, hàng hóa vào nhóm sản phẩm, hàng hóa | Cho phép QTHT thêm sản phẩm, hàng hóa vào nhóm sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Ngành hàng sản phẩm"  4. Bấm nút "Thêm mới"  5. Chọn ngành hàng cho sản phẩm  6. Click vào trường sản phẩm  7. Tick chọn sản phẩm  8. Bấm "Lưu" | Thêm mới sản phẩm hàng hoá vào ngành hàng thành công |  |
|  | 591 | Xóa một sản phẩm, hàng hóa khỏi nhóm sản phẩm, hàng hóa | Cho phép QTHT xóa một sản phẩm, hàng hóa khỏi nhóm sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Ngành hàng sản phẩm"  4. Click icon "Xóa" sản phẩm cần xoá khỏi ngành hàng  5. Bấm nút xác nhận "Đồng ý" | Xoá một sản phẩm khỏi ngành hàng thành công |  |
|  | 592 | Xóa nhiều sản phẩm, hàng hóa khỏi nhóm sản phẩm, hàng hóa | Cho phép QTHT xóa nhiều sản phẩm, hàng hóa khỏi nhóm sản phẩm, hàng hóa | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Ngành hàng sản phẩm"  4. Tick chọn nhiều sản phẩm cần xoá khỏi ngành hàng  5. Bấm nút "Xóa"  6. Bấm nút xác nhận "Đồng ý" | Xoá nhiều sản phẩm khỏi ngành hàng thành công |  |
|  | 593 | Tìm kiếm nhóm sản phẩm hàng hóa | Cho phép QTHT tìm kiếm nhóm sản phẩm hàng hóa | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý sản phẩm"  3. Click vào sub-menu "Ngành hàng"  4. Click vào "Hộp tìm kiếm"  5. Nhập dữ liệu tìm kiếm  6. Nhấn phím Enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | 594 | Xuất danh sách nhóm sản phẩm, hàng hóa đã chọn ra định dạng excel | Cho phép QTHT xuất danh sách nhóm sản phẩm, hàng hóa đã chọn ra định dạng excel | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý sản phẩm"  3. Click vào sub-menu "Ngành hàng"  4. Tick chọn ngành hàng cần xuất danh sách  5. Bấm nút "Xuất danh sách" | Danh sách ngành hàng đã tick chọn được lưu về máy tính người dùng dưới dạng file Excel |  |
|  | **#** | **DANH MỤC MÃ QUỐC GIA** | | | |  |
|  | 595 | Xem danh sách mã quốc gia | Cho phép QTHT xem danh sách mã quốc gia | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Mã quốc gia" | Hiển thị danh sách Mã quốc gia |  |
|  | 596 | Xem chi tiết mã quốc gia | Cho phép QTHT xem chi tiết mã quốc gia | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Mã quốc gia"  5. Trên danh sách -> Click vào Mã quốc gia bất kỳ | Hiển thị thông tin chi tiết Mã quốc gia |  |
|  | 597 | Thêm mới mã quốc gia | Cho phép QTHT thêm mới mã quốc gia | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Mã quốc gia"  5. Bấm nút "Thêm mới"  6. Nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  7. Bấm nút "Lưu" | Mã quốc gia được thêm mới thành công |  |
|  | 598 | Sửa thông tin mã quốc gia | Cho phép QTHT sửa thông tin mã quốc gia | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Mã quốc gia"  5. Click vào icon "Chỉnh sửa" Mã quốc gia cần sửa  6. Cập nhật lại thông tin hợp lệ trong form chỉnh sửa  7. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật thông tin Mã quốc gia thành công |  |
|  | 599 | Xóa một mã quốc gia | Cho phép QTHT xóa một mã quốc gia | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Mã quốc gia"  5. Click vào icon "Xóa" Mã quốc gia cần xóa  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá Mã quốc gia thành công |  |
|  | 600 | Xóa nhiều mã quốc gia | Cho phép QTHT xóa nhiều mã quốc gia | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Mã quốc gia"  5. Tick chọn nhiều Mã quốc gia cần xóa  6. Bấm nút "Xóa"  7. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xóa nhiều Mã quốc gia thành công |  |
|  | 601 | Tìm kiếm mã quốc gia | Cho phép QTHT tìm kiếm mã quốc gia | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Mã quốc gia"  5. Click vào "Hộp tìm kiếm"  6. Nhập dữ liệu tìm kiếm  7. Nhấn phím Enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | # | **DANH MỤC QUY CÁCH ĐÓNG GÓI** | | | |  |
|  | 602 | Xem danh sách quy cách đóng gói | Cho phép QTHT xem danh sách quy cách đóng gói | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Quy cách đóng gói" | Hiển thị đầy đủ danh sách quy cách đóng gói |  |
|  | 603 | Xem chi tiết quy cách đóng gói | Cho phép QTHT xem chi tiết quy cách đóng gói | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Quy cách đóng gói"  4. Trên danh sách -> Click vào Tên quy cách đóng gói bất kỳ | Hiển thị thông tin chi tiết quy cách đóng gói |  |
|  | 604 | Thêm mới quy cách đóng gói | Cho phép QTHT thêm mới quy cách đóng gói | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Quy cách đóng gói"  4. Bấm nút "Thêm mới"  5. Nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  6. Bấm nút "Lưu" | Quy cách đóng gói được thêm mới thành công |  |
|  | 605 | Sửa thông tin quy cách đóng gói | Cho phép QTHT sửa thông tin quy cách đóng gói | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Quy cách đóng gói"  4. Click vào icon "Chỉnh sửa" quy cách đóng gói cần sửa  5. Cập nhật lại thông tin hợp lệ trong form chỉnh sửa  6. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật thông tin quy cách đóng gói thành công |  |
|  | 606 | Xóa một quy cách đóng gói | Cho phép QTHT xóa một quy cách đóng gói | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Quy cách đóng gói"  4. Click vào icon "Xóa" quy cách đóng gói cần xóa  5. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xóa quy cách đóng gói thành công |  |
|  | 607 | Xóa nhiều quy cách đóng gói | Cho phép QTHT xóa nhiều quy cách đóng gói | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Quy cách đóng gói"  4. Tick chọn nhiều quy cách đóng gói cần xóa  5. Bấm nút "Xóa"  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xóa nhiều quy cách đóng gói thành công |  |
|  | 608 | Tìm kiếm quy cách đóng gói | Cho phép QTHT tìm kiếm quy cách đóng gói | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Quy cách đóng gói"  4. Click vào "Hộp tìm kiếm"  5. Nhập dữ liệu tìm kiếm  6. Nhấn phím Enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | **#** | **DANH MỤC MÃ TRUY VẾT ĐỊA ĐIỂM** | | | |  |
|  | 609 | Xem danh sách mã truy vết địa điểm | Cho phép QTHT xem danh sách mã truy vết địa điểm | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã truy vết địa điểm" | Hiển thị danh sách mã truy vết địa điểm |  |
|  | 610 | Xem chi tiết mã truy vết địa điểm | Cho phép QTHT xem chi tiết mã truy vết địa điểm | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã truy vết địa điểm"  4. Click vào Doanh nghiệp cần xem chi tiết mã truy vết đỉa điểm | Hiển thị thông tin chi tiết mã truy vết địa điểm |  |
|  | 611 | Thêm mới mã truy vết địa điểm | Cho phép QTHT thêm mới mã truy vết địa điểm | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã truy vết địa điểm"  4. Bấm nút "Thêm mới"  5. Nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  6. Bấm nút "Lưu" | Thêm mới mã truy vết địa điểm thành công |  |
|  | 612 | Sửa thông tin mã truy vết địa điểm | Cho phép QTHT sửa thông tin mã truy vết địa điểm | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã truy vết địa điểm"  4. Click vào icon "Chỉnh sửa" mã truy vết cần sửa  5. Cập nhật lại thông tin hợp lệ trong form chỉnh sửa  6. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật mã truy vết địa điểm thành công |  |
|  | 613 | Xóa một mã truy vết địa điểm | Cho phép QTHT xóa một mã truy vết địa điểm | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã truy vết địa điểm"  4. Click vào icon "Xóa" mã truy vết địa điểm cần xoá  5. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xóa mã truy vết thành công |  |
|  | 614 | Xóa nhiều mã truy vết địa điểm | Cho phép QTHT xóa nhiều mã truy vết địa điểm | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã truy vết địa điểm"  4. Tick chọn nhiều mã truy vết địa điểm cần xóa  5. Bấm nút "Xóa"  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xóa nhiều mã truy vết thành công |  |
|  | 615 | Tìm kiếm mã truy vết địa điểm | Cho phép QTHT tìm kiếm mã truy vết địa điểm | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã truy vết địa điểm"  4. Click vào "Hộp tìm kiếm"  5. Nhập dữ liệu tìm kiếm  6. Nhấn enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | **#** | **DANH MỤC THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ** | | | |  |
|  | 616 | Xem danh sách thị trường tiêu thụ | Cho phép QTHT xem danh sách thị trường tiêu thụ | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Thị trường tiêu thụ" | Hiển thị đầy đủ danh sách thị trường tiêu thụ |  |
|  | 617 | Xem chi tiết thị trường tiêu thụ | Cho phép QTHT xem chi tiết thị trường tiêu thụ | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Thị trường tiêu thụ"  4. Trên danh sách -> Click vào Mã thị trường tiêu thụ bất kỳ | Hiển thị thông tin chi tiết thị trường tiêu thụ |  |
|  | 618 | Thêm mới thị trường tiêu thụ | Cho phép QTHT thêm mới thị trường tiêu thụ | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Thị trường tiêu thụ"  4. Bấm nút "Thêm mới"  5. Nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  6. Bấm nút "Lưu" | Thị trường tiêu thụ được thêm mới thành công |  |
|  | 619 | Sửa thông tin thị trường tiêu thụ | Cho phép QTHT sửa thông tin thị trường tiêu thụ | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Thị trường tiêu thụ"  4. Click vào icon "Chỉnh sửa" thị trường tiêu thụ cần sửa  5. Cập nhật lại thông tin hợp lệ trong form chỉnh sửa  6. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật thông tin thị trường tiêu thụ thành công |  |
|  | 620 | Xóa một thị trường tiêu thụ | Cho phép QTHT xóa một thị trường tiêu thụ | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Thị trường tiêu thụ"  4. Click vào icon "Xoá" thị trường tiêu thụ cần xoá  5. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá thị trường tiêu thụ thành công |  |
|  | 621 | Xóa nhiều thị trường tiêu thụ | Cho phép QTHT xóa nhiều thị trường tiêu thụ | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Thị trường tiêu thụ"  4. Tick chọn nhiều thị trường tiêu thụ cần xóa  5. Bấm nút "Xóa"  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xóa nhiều thị trường tiêu thụ thành công |  |
|  | 622 | Tìm kiếm thị trường tiêu thụ | Cho phép QTHT tìm kiếm thị trường tiêu thụ | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Thị trường tiêu thụ"  4. Click vào "Hộp tìm kiếm"  5. Nhập dữ liệu tìm kiếm  6. Nhấn phím Enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | **#** | **DANH MỤC NHÓM THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ** | | | |  |
|  | 623 | Xem danh sách nhóm thị trường tiêu thụ | Cho phép QTHT xem danh sách nhóm thị trường tiêu thụ | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Nhóm thị trường tiêu thụ" | Hiển thị đầy đủ danh sách nhóm thị trường tiêu thụ |  |
|  | 624 | Xem chi tiết nhóm thị trường tiêu thụ | Cho phép QTHT xem chi tiết nhóm thị trường tiêu thụ | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Nhóm thị trường tiêu thụ"  4. Trên danh sách -> Click vào Mã nhóm thị trường tiêu thụ bất kỳ | Hiển thị thông tin chi tiết nhóm thị trường tiêu thụ |  |
|  | 625 | Thêm mới nhóm thị trường tiêu thụ | Cho phép QTHT thêm mới nhóm thị trường tiêu thụ | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Nhóm thị trường tiêu thụ"  4. Bấm nút "Thêm mới"  5. Nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  6. Bấm nút "Lưu" | Nhóm thị trường tiêu thụ được thêm mới thành công |  |
|  | 626 | Sửa thông tin nhóm thị trường tiêu thụ | Cho phép QTHT sửa thông tin nhóm thị trường tiêu thụ | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Nhóm thị trường tiêu thụ"  4. Click vào icon "Chỉnh sửa" nhóm thị trường tiêu thụ cần sửa  5. Cập nhật lại thông tin hợp lệ trong form chỉnh sửa  6. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật thông tin nhóm thị trường tiêu thụ thành công |  |
|  | 627 | Xóa một nhóm thị trường tiêu thụ | Cho phép QTHT xóa một nhóm thị trường tiêu thụ | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Nhóm thị trường tiêu thụ"  4. Click vào icon "Xóa" nhóm thị trường tiêu thụ cần xoá  5. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xóa nhóm thị trường tiêu thụ thành công |  |
|  | 628 | Xóa nhiều nhóm thị trường tiêu thụ | Cho phép QTHT xóa nhiều nhóm thị trường tiêu thụ | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Nhóm thị trường tiêu thụ"  4. Tick chọn nhiều nhóm thị trường tiêu thụ cần xóa  5. Bấm nút "Xóa"  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá nhiều nhóm thị trường tiêu thụ thành công |  |
|  | 629 | Tìm kiếm nhóm thị trường tiêu thụ | Cho phép QTHT tìm kiếm nhóm thị trường tiêu thụ | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Nhóm thị trường tiêu thụ"  4. Click vào "Hộp tìm kiếm"  5. Nhập dữ liệu tìm kiếm  6. Nhấn phím Enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | # | **DANH MỤC MÃ VÙNG TRỒNG PHỤC VỤ XUẤT KHẨU** | | | |  |
|  | 630 | Xem danh sách mã vùng trồng phục vụ xuất khẩu | Cho phép QTHT xem danh sách mã vùng trồng phục vụ xuất khẩu | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã vùng trồng xuất khẩu" | Hiển thị đầy đủ danh sách mã vùng trồng xuất khẩu |  |
|  | 631 | Xem chi tiết mã vùng trồng phục vụ xuất khẩu | Cho phép QTHT xem chi tiết mã vùng trồng phục vụ xuất khẩu | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã vùng trồng xuất khẩu"  4. Trên danh sách -> Click vào Mã vùng trồng xuất khẩu bất kỳ | Hiển thị thông tin chi tiết mã vùng trồng xuất khẩu |  |
|  | 632 | Thêm mới mã vùng trồng phục vụ xuất khẩu | Cho phép QTHT thêm mới mã vùng trồng phục vụ xuất khẩu | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã vùng trồng xuất khẩu"  4. Bấm nút "Thêm mới"  5. Nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  6. Bấm nút "Lưu" | Mã vùng trồng xuất khẩu được thêm mới thành công |  |
|  | 633 | Sửa thông tin mã vùng trồng phục vụ xuất khẩu | Cho phép QTHT sửa thông tin mã vùng trồng phục vụ xuất khẩu | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã vùng trồng xuất khẩu"  4. Click vào icon "Chỉnh sửa" mã vùng trồng xuất khẩu cần sửa  5. Cập nhật lại thông tin hợp lệ trong form chỉnh sửa  6. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật thông tin mã vùng trồng xuất khẩu thành công |  |
|  | 634 | Xóa một mã vùng trồng phục vụ xuất khẩu | Cho phép QTHT xóa một mã vùng trồng phục vụ xuất khẩu | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã vùng trồng xuất khẩu"  4. Click vào icon "Xoá" mã vùng trồng xuất khẩu cần xoá  5. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá mã vùng trồng xuất khẩu thành công |  |
|  | 635 | Xóa nhiều mã vùng trồng phục vụ xuất khẩu | Cho phép QTHT xóa nhiều mã vùng trồng phục vụ xuất khẩu | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã vùng trồng xuất khẩu"  4. Tick chọn nhiều mã vùng trồng xuất khẩu cần xóa  5. Bấm nút "Xóa"  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá nhiều mã vùng trồng xuất khẩu thành công |  |
|  | 636 | Tìm kiếm mã vùng trồng phục vụ xuất khẩu | Cho phép QTHT tìm kiếm mã vùng trồng phục vụ xuất khẩu | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã vùng trồng xuất khẩu"  4. Click vào "Hộp tìm kiếm"  5. Nhập dữ liệu tìm kiếm  6. Nhấn phím Enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | # | **DANH MỤC MÃ VÙNG TRỒNG NỘI BỘ** | | | |  |
|  | 637 | Xem danh sách mã vùng trồng nội bộ | Cho phép QTHT xem danh sách mã vùng trồng nội bộ | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã vùng trồng nội bộ" | Hiển thị đầy đủ danh sách mã vùng trồng nội bộ |  |
|  | 638 | Xem chi tiết mã vùng trồng nội bộ | Cho phép QTHT xem chi tiết mã vùng trồng nội bộ | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã vùng trồng nội bộ"  4. Trên danh sách -> Click vào Mã vùng trồng nội bộ bất kỳ | Hiển thị thông tin chi tiết mã vùng trồng nội bộ |  |
|  | 639 | Thêm mới mã vùng trồng nội bộ | Cho phép QTHT thêm mới mã vùng trồng nội bộ | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã vùng trồng nội bộ"  4. Bấm nút "Thêm mới"  5. Nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  6. Bấm nút "Lưu" | Mã vùng trồng nội bộ được thêm mới thành công |  |
|  | 640 | Sửa thông tin mã vùng trồng nội bộ | Cho phép QTHT sửa thông tin mã vùng trồng nội bộ | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã vùng trồng nội bộ"  4. Click vào icon "Chỉnh sửa" mã vùng trồng nội bộ cần sửa  5. Cập nhật lại thông tin hợp lệ trong form chỉnh sửa  6. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật thông tin mã vùng trồng nội bộ thành công |  |
|  | 641 | Xóa một mã vùng trồng nội bộ | Cho phép QTHT xóa một mã vùng trồng nội bộ | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã vùng trồng nội bộ"  4. Click vào icon "Xoá" mã vùng trồng nội bộ cần xoá  5. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá mã vùng trồng nội bộ thành công |  |
|  | 642 | Xóa nhiều mã vùng trồng nội bộ | Cho phép QTHT xóa nhiều mã vùng trồng nội bộ | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã vùng trồng nội bộ"  4. Tick chọn nhiều mã vùng trồng nội bộ cần xóa  5. Bấm nút "Xóa"  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá nhiều mã vùng trồng nội bộ thành công |  |
|  | 643 | Tìm kiếm mã vùng trồng nội bộ | Cho phép QTHT tìm kiếm mã vùng trồng nội bộ | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã vùng trồng nội bộ"  4. Click vào "Hộp tìm kiếm"  5. Nhập dữ liệu tìm kiếm  6. Nhấn phím Enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | **#** | **MÃ DANH MỤC LOẠI HÌNH TỔ CHỨC** | | | |  |
|  | 644 | Xem danh sách mã loại hình tổ chức | Cho phép QTHT xem danh sách mã loại hình tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Danh mục dùng chung"  3. Click vào sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Mã loại hình tổ chức" | Hiển thị danh sách Mã loại hình tổ chức |  |
|  | 645 | Xem chi tiết mã loại hình tổ chức | Cho phép QTHT xem chi tiết mã loại hình tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Danh mục dùng chung"  3. Click vào sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Mã loại hình tổ chức"  5. Trên danh sách -> Click vào Mã loại hình tổ chức bất kỳ | Hiển thị thông tin chi tiết Mã loại hình tổ chức |  |
|  | 646 | Thêm mới mã loại hình tổ chức | Cho phép QTHT thêm mới mã loại hình tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Danh mục dùng chung"  3. Click vào sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Mã loại hình tổ chức"  5. Bấm nút "Thêm mới"  6. Nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  7. Bấm nút "Lưu" | Mã loại hình tổ chức được thêm mới thành công |  |
|  | 647 | Sửa thông tin mã loại hình tổ chức | Cho phép QTHT sửa thông tin mã loại hình tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Danh mục dùng chung"  3. Click vào sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Mã loại hình tổ chức"  5. Click vào icon "Chỉnh sửa" Mã loại hình tổ chức cần sửa  6. Cập nhật lại thông tin hợp lệ trong form chỉnh sửa  7. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật thông tin Mã loại hình tổ chức thành công |  |
|  | 648 | Xóa một mã loại hình tổ chức | Cho phép QTHT xóa một mã loại hình tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Danh mục dùng chung"  3. Click vào sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Mã loại hình tổ chức"  5. Click vào icon "Xóa" Mã loại hình tổ chức cần xoá  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá Mã loại hình tổ chức thành công |  |
|  | 649 | Xóa nhiều mã loại hình tổ chức | Cho phép QTHT xóa nhiều mã loại hình tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Danh mục dùng chung"  3. Click vào sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Mã loại hình tổ chức"  5. Tick chọn nhiều Mã loại hình tổ chức cần xóa  6. Bấm nút "Xóa"  7. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá nhiều Mã loại hình tổ chức thành công |  |
|  | 650 | Tìm kiếm mã loại hình tổ chức | Cho phép QTHT tìm kiếm mã loại hình tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Danh mục dùng chung"  3. Click vào sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Mã loại hình tổ chức"  5. Click vào "Hộp tìm kiếm"  6. Nhập dữ liệu tìm kiếm  7. Nhấn phím Enter hoặc click icon "Tìm kiếm" | Hiển thị kết quả theo dữ lệu tìm kiếm |  |
|  | # | **MÃ DANH MỤC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP** | | | |  |
|  | 651 | Xem danh sách mã loại hình doanh nghiệp | Cho phép QTHT xem danh sách mã loại hình doanh nghiệp | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Mã loại hình doanh nghiệp" | Hiển thị danh sách Mã loại hình doanh nghiệp |  |
|  | 652 | Xem chi tiết mã loại hình doanh nghiệp | Cho phép QTHT xem chi tiết mã loại hình doanh nghiệp | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Mã loại hình doanh nghiệp"  5. Trên danh sách -> Click vào Mã loại hình doanh nghiệp bất kỳ | Hiển thị thông tin chi tiết Mã loại hình doanh nghiệp |  |
|  | 653 | Thêm mới mã loại hình doanh nghiệp | Cho phép QTHT thêm mới mã loại hình doanh nghiệp | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Mã loại hình doanh nghiệp"  5. Bấm nút "Thêm mới"  6. Nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  7. Bấm nút "Lưu" | Mã loại hình doanh nghiệp được thêm mới thành công |  |
|  | 654 | Sửa thông tin mã loại hình doanh nghiệp | Cho phép QTHT sửa thông tin mã loại hình doanh nghiệp | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Mã loại hình doanh nghiệp"  5. Click vào icon "Chỉnh sửa" Mã loại hình doanh nghiệp cần sửa  6. Cập nhật lại thông tin hợp lệ trong form chỉnh sửa  7. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật thông tin Mã loại hình doanh nghiệp thành công |  |
|  | 655 | Xóa một loại hình doanh nghiệp | Cho phép QTHT xóa một loại hình doanh nghiệp | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Mã loại hình doanh nghiệp"  5. Click vào icon "Xóa" Mã loại hình doanh nghiệp cần xoá  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá Mã loại hình doanh nghiệp thành công |  |
|  | 656 | Xóa nhiều hình doanh nghiệp | Cho phép QTHT xóa nhiều hình doanh nghiệp | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Mã loại hình doanh nghiệp"  5. Tick chọn nhiều Mã loại hình doanh nghiệp cần xóa  6. Bấm nút "Xóa"  7. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xóa nhiều Mã loại hình doanh nghiệp thành công |  |
|  | 657 | Tìm kiếm mã loại hình doanh nghiệp | Cho phép QTHT tìm kiếm mã loại hình doanh nghiệp | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị hệ thống  2. Click vào menu " Danh mục dùng chung"  3. Click vào Sub-menu "Quản lý danh mục"  4. Chọn danh mục "Mã loại hình doanh nghiệp"  5. Click vào "Hộp tìm kiếm"  6. Nhập dữ liệu tìm kiếm  7. Nhấn phím Enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | # | **DANH MỤC MÃ SỐ HS ĐỐI VỚI THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT** | | | |  |
|  | 658 | Xem danh sách mã số HS đối với thuốc bảo vệ thực vật | Cho phép QTHT xem danh sách mã số hs đối với thuốc bảo vệ thực vật | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật" | Hiển thị danh sách mã HS đối với thuốc BVTV |  |
|  | 659 | Xem chi tiết mã số HS đối với thuốc bảo vệ thực vật | Cho phép QTHT xem chi tiết mã số hs đối với thuốc bảo vệ thực vật | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật"  4. Trên danh sách -> Click vào Mã HS đối với thuốc BVTV bất kỳ | Hiển thị thông tin chi tiết mã HS đối với thuốc BVTV |  |
|  | 660 | Thêm mới mã số HS đối với thuốc bảo vệ thực vật | Cho phép QTHT thêm mới mã số hs đối với thuốc bảo vệ thực vật | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật"  4. Bấm nút "Thêm mới"  5. Nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  6. Bấm nút "Lưu" | Mã HS đối với thuốc BVTV được thêm mới thành công |  |
|  | 661 | Sửa thông tin mã số HS đối với thuốc bảo vệ thực vật | Cho phép QTHT sửa thông tin mã số hs đối với thuốc bảo vệ thực vật | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật"  4. Click vào icon "Chỉnh sửa" mã HS đối với thuốc BVTV cần sửa  5. Cập nhật lại thông tin hợp lệ trong form chỉnh sửa  6. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật thông tin mã HS đối với thuốc BVTV thành công |  |
|  | 662 | Xóa một mã số HS đối với thuốc bảo vệ thực vật | Cho phép QTHT xóa một mã số hs đối với thuốc bảo vệ thực vật | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật"  4. Click vào icon "Xoá" mã HS đối với thuốc BVTV cần xoá  5. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá mã HS đối với thuốc BVTV thành công |  |
|  | 663 | Xóa nhiều mã số HS đối với thuốc bảo vệ thực vật | Cho phép QTHT xóa nhiều mã số hs đối với thuốc bảo vệ thực vật | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật"  4. Tick chọn nhiều mã HS đối với thuốc BVTV cần xóa  5. Bấm nút "Xóa"  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá nhiều mã HS đối với thuốc BVTV thành công |  |
|  | 664 | Tìm kiếm mã số HS đối với thuốc bảo vệ thực vật | Cho phép QTHT tìm kiếm mã số hs đối với thuốc bảo vệ thực vật | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật"  4. Click vào "Hộp tìm kiếm"  5. Nhập dữ liệu tìm kiếm  6. Nhấn phím Enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | # | **DANH MỤC MÃ SỐ HS ĐỐI VỚI PHÂN BÓN** | | | |  |
|  | 665 | Xem danh sách mã số HS đối với phân bón | Cho phép QTHT xem danh sách mã số hs đối với phân bón | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã HS đối với phân bón" | Hiển thị danh sách mã HS đối với phân bón |  |
|  | 666 | Xem chi tiết mã số HS đối với phân bón | Cho phép QTHT xem chi tiết mã số hs đối với phân bón | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã HS đối với phân bón"  4. Trên danh sách -> Click vào Mã HS đối với phân bón bất kỳ | Hiển thị thông tin chi tiết mã HS đối với phân bón |  |
|  | 667 | Thêm mới mã số HS đối với phân bón | Cho phép QTHT thêm mới mã số hs đối với phân bón | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã HS đối với phân bón"  4. Bấm nút "Thêm mới"  5. Nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  6. Bấm nút "Lưu" | Mã HS đối với phân bón được thêm mới thành công |  |
|  | 668 | Sửa thông tin mã số HS đối với phân bón | Cho phép QTHT sửa thông tin mã số hs đối với phân bón | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã HS đối với phân bón"  4. Click vào icon "Chỉnh sửa" mã HS đối với phân bón cần sửa  5. Cập nhật lại thông tin hợp lệ trong form chỉnh sửa  6. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật thông tin mã HS đối với phân bón thành công |  |
|  | 669 | Xóa một mã số HS đối với phân bón | Cho phép QTHT xóa một mã số hs đối với phân bón | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã HS đối với phân bón"  4. Click vào icon "Xóa" mã HS đối với phân bón cần xoá  5. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá mã HS đối với phân bón thành công |  |
|  | 670 | Xóa nhiều mã số HS đối với phân bón | Cho phép QTHT xóa nhiều mã số hs đối với phân bón | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã HS đối với phân bón"  4. Tick chọn nhiều mã HS đối với phân bón cần xóa  5. Bấm nút "Xóa"  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá nhiều mã HS đối với phân bón thành công |  |
|  | 671 | Tìm kiếm mã số HS đối với phân bón | Cho phép QTHT tìm kiếm mã số hs đối với phân bón | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã HS đối với phân bón"  4. Click vào "Hộp tìm kiếm"  5. Nhập dữ liệu tìm kiếm  6. Nhấn phím Enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | # | **DANH MỤC MÃ SỐ HS ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG ĐƯỢC PHÉP SẢN XUẤT, KINH DOANH Ở VIỆT NAM** | | | |  |
|  | 672 | Xem danh sách mã số HS đối với giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam | Cho phép QTHT xem danh sách mã số hs đối với giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở việt nam | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã HS đối với giống cây trồng" | Hiển thị danh sách mã HS đối với giống cây trồng |  |
|  | 673 | Xem chi tiết mã số HS đối với giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam | Cho phép QTHT xem chi tiết mã số hs đối với giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở việt nam | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã HS đối với giống cây trồng"  4. Trên danh sách -> Click vào Mã HS đối với giống cây trồng bất kỳ | Hiển thị thông tin chi tiết mã HS đối với giống cây trồng |  |
|  | 674 | Thêm mới mã số HS đối với giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam | Cho phép QTHT thêm mới mã số hs đối với giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở việt nam | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã HS đối với giống cây trồng"  4. Bấm nút "Thêm mới"  5. Nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  6. Bấm nút "Lưu" | Mã HS đối với giống cây trồng được thêm mới thành công |  |
|  | 675 | Sửa thông tin mã số HS đối với giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam | Cho phép QTHT sửa thông tin mã số hs đối với giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở việt nam | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã HS đối với giống cây trồng"  4. Click vào icon "Chỉnh sửa" mã HS đối với giống cây trồng cần sửa  5. Cập nhật lại thông tin hợp lệ trong form chỉnh sửa  6. Bấm nút "Lưu" | Cập nhật thông tin mã HS đối với giống cây trồng thành công |  |
|  | 676 | Xóa một mã số HS đối với giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam | Cho phép QTHT xóa một mã số hs đối với giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở việt nam | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã HS đối với giống cây trồng"  4. Click vào icon "Xóa" mã HS đối với giống cây trồng cần xoá  5. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá mã HS đối với giống cây trồng thành công |  |
|  | 677 | Xóa nhiều mã số HS đối với giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam | Cho phép QTHT xóa nhiều mã số hs đối với giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở việt nam | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã HS đối với giống cây trồng"  4. Tick chọn nhiều mã HS đối với giống cây trồng cần xóa  5. Bấm nút "Xóa"  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá nhiều mã HS đối với giống cây trồng thành công |  |
|  | 678 | Tìm kiếm mã số HS đối với giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam | Cho phép QTHT tìm kiếm mã số hs đối với giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở việt nam | 1. Truy cập vào hệ thống Admin - phân hệ Quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý danh mục"  3. Click vào sub-menu "Mã HS đối với giống cây trồng"  4. Click vào "Hộp tìm kiếm"  5. Nhập dữ liệu tìm kiếm  6. Nhấn phím Enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | **N2** | **QUẢN LÝ ỨNG DỤNG** | | | |  |
|  | 679 | Xem danh sách ứng dụng | Cho phép QTHT xem danh sách ứng dụng | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý kết nối ứng dụng" | Hiển thị danh sách ứng dụng đã được thêm kết nối |  |
|  | 680 | Xem chi tiết ứng dụng | Cho phép QTHT xem chi tiết ứng dụng | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý kết nối ứng dụng"  3. Click vào Mã ứng dụng | Hiển thị chi tiết thông tin kết nối ứng dụng |  |
|  | 681 | Thêm mới ứng dụng | Cho phép QTHT thêm mới ứng dụng | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý kết nối ứng dụng"  3. Bấm nút "Thêm mới"  4. Nhập thông tin ứng dụng hợp lệ vào form thêm mới  5. Bấm nút Lưu | Ứng dụng được thêm mới thành công |  |
|  | 682 | Sửa thông tin ứng dụng | Cho phép QTHT sửa thông tin ứng dụng | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý kết nối ứng dụng"  3. Click vào một bản ghi cần sửa  4. Nhập thông tin cần chỉnh sửa ứng dụng là hợp lệ  5. Bấm nút Lưu | Sửa thông tin ứng dụng thành công |  |
|  | 683 | Cấp mã truy cập cho ứng dụng | Cho phép QTHT cấp mã truy cập cho ứng dụng | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý kết nối ứng dụng"  3. Click vào một bản ghi cần cấp mã truy cập  4. Chọn thêm mới Mã bí mật -> Click icon tự động thêm  5. Bấm nút Lưu | Cấp mã truy cập cho ứng dụng thành công |  |
|  | 684 | Khóa quyền truy cập của một ứng dụng | Cho phép QTHT khóa quyền truy cập của một ứng dụng | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý kết nối ứng dụng"  3. Click vào một bản ghi cần khóa quyền truy cập  4. Tắt chức năng Kích hoạt  5. Bấm nút Lưu | Khóa quyền truy cập ứng dụng thành công |  |
|  | 685 | Mở khóa quyền truy cập của một ứng dụng | Cho phép QTHT mở khóa quyền truy cập của một ứng dụng | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý kết nối ứng dụng"  3. Click vào một bản ghi cần mở khoá quyền truy cập  4. Bật chức năng Kích hoạt  5. Bấm nút Lưu | Mở quyền truy cập ứng dụng thành công |  |
|  | 686 | Xóa một ứng dụng | Cho phép QTHT xóa một ứng dụng | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý kết nối ứng dụng"  3. Chọn chức năng xóa một ứng dụng cần xóa  4. Xác nhận "Xóa" | Xoá ứng dụng thành công |  |
|  | 687 | Xóa nhiều ứng dụng | Cho phép QTHT xóa nhiều ứng dụng | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý kết nối ứng dụng"  3. Tick chọn nhiều bản ghi cần xóa  4. Bấm nút "Xóa"  5. Xác nhận "Xóa" | Xoá ứng dụng thành công |  |
|  | 688 | Tìm kiếm ứng dụng | Cho phép QTHT tìm kiếm ứng dụng | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý kết nối ứng dụng"  3. Click vào "Hộp tìm kiếm"  4. Nhập dữ liệu tìm kiếm  5. Nhấn enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | **N3** | **QUẢN LÝ THÔNG TIN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN** | | | |  |
|  | 689 | Xem danh sách doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTHT xem danh sách doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý doanh nghiệp" | Hiển thị danh sách thông tin doanh nghiệp |  |
|  | 690 | Xem chi tiết doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTHT xem chi tiết doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý doanh nghiệp"  3. Click vào tên doanh nghiệp | Hiển thị thông tin chi tiết thông tin doanh nghiệp |  |
|  | 691 | Reset mật khẩu tài khoản quản trị doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép QTHT reset mật khẩu tài khoản quản trị doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu "Quản lý người dùng"  4. Chọn đổi mật khẩu một tài khoản quản trị của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  5. Nhập thông tin mật khẩu mới  6. Chọn lưu | Tài khoản được reset mật khẩu thành công |  |
|  | 692 | Tìm kiếm doanh nghiệp/tổ chức/ cá nhân | Cho phép QTHT tìm kiếm doanh nghiệp/tổ chức/ cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị TXNG bằng tài khoản quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý doanh nghiệp"  3. Click vào ô tìm kiếm  4. Nhập từ khóa thông tin doanh nghiệp/ tổ chức/ cá nhân  5. Nhấn enter hoặc click "Tìm kiếm" | Hiển thị thông tin doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân |  |
|  | 693 | Duyệt thông tin doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép CBVC duyệt thông tin doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị TXNG  2. Click vào "Quản lý doanh nghiệp"  3. Chọn doanh nghiệp cần duyệt thông tin  4. Chọn "Duyệt" thông tin  5. Bấm nút lưu | Duyệt thông tin doanh nghiệp thành công |  |
|  | 694 | Khóa thông tin doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép CBVC khóa thông tin doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị TXNG  2. Click vào "Quản lý doanh nghiệp"  3. Chọn doanh nghiệp  4. Click Khóa thông tin doanh nghiệp  5. Xác nhận khoá | Khóa thông tin doanh nghiệp/ tổ chức/ cá nhân thành công |  |
|  | 695 | Mở khóa thông tin doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân đã bị khóa | Cho phép CBVC mở khóa thông tin doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân đã bị khóa | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị TXNG  2. Click vào "Quản lý doanh nghiệp"  3. Chọn doanh nghiệp  4. Click Mở khóa thông tin doanh nghiệp  5. Xác nhận Mở khoá | Mở Khóa thông tin doanh nghiệp/ tổ chức/ cá nhân thành công |  |
|  | 696 | Xóa một doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép CBVC xóa một doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý doanh nghiệp"  3. Click icon"Xoá" một thông tin doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  4. Xác nhận "Đồng ý xoá" | Xóa thông tin doanh nghiệp/ tổ chức/ cá nhân thành công |  |
|  | 697 | Xóa nhiều doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép CBVC xóa nhiều doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị TXNG  2. Click vào menu "Quản lý doanh nghiệp"  3. Tick chọn nhiều doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân  4. Bấm nút Xoá  5. Xác nhận "Đồng ý xoá" | Xóa nhiều thông tin doanh nghiệp/ tổ chức/ cá nhân thành công |  |
|  | 698 | Tìm kiếm doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | Cho phép CBVC tìm kiếm doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị TXNG bằng tài khoản cán bộ viên chức  2. Click vào menu "Quản lý doanh nghiệp"  3. Click vào "Ô tìm kiếm"  4. Nhập dữ liệu tìm kiếm  5. Nhấn enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | **N4** | **QUẢN LÝ NGƯỜI DÙNG NỘI BỘ** | | | |  |
|  | 699 | Xem danh sách người dùng nội bộ Trung tâm MSMV | Cho phép QTHT xem danh sách người dùng nội bộ trung tâm msmv | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu "Quản lý người dùng"  4. Chọn danh sách người dùng nội bộ TT MSMV | Hiển thị danh sách người dùng nội bộ TT MSMV |  |
|  | 700 | Xem chi tiết người dùng nội bộ Trung tâm MSMV | Cho phép QTHT xem chi tiết người dùng nội bộ trung tâm msmv | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu "Quản lý người dùng"  4. Chọn danh sách người dùng nội bộ TT MSMV  5. Click xem chi tiết một người dùng | Hiển thị chi tiết thông tin người dùng nội bộ |  |
|  | 701 | Thêm mới người dùng nội bộ Trung tâm MSMV | Cho phép QTHT thêm mới người dùng nội bộ trung tâm msmv | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu "Quản lý người dùng"  4. Bấm nút "Thêm mới"  5. Nhập thông tin hợp lệ trong form thêm mới  6. Bấm nút Lưu | Thêm mới người dùng nội bộ thành công |  |
|  | 702 | Sửa thông tin người dùng nội bộ Trung tâm MSMV | Cho phép QTHT sửa thông tin người dùng nội bộ trung tâm msmv | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu "Quản lý người dùng"  4. Chọn danh sách người dùng nội bộ TT MSMV  5. Click icon sửa thông tin người dùng nội bộ  6. Nhập thông tin hợp lệ lên form  7. Bấm nút Lưu | Sửa thông tin người dùng nội bộ thành công |  |
|  | 703 | Reset mật khẩu người dùng nội bộ Trung tâm MSMV | Cho phép QTHT reset mật khẩu người dùng nội bộ trung tâm msmv | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu "Quản lý người dùng"  4. Chọn chức năng reset một tài khoản người dùng nội bộ  5. Nhập mật khẩu mới  6. Bấm nút lưu | Reset mật khẩu người dùng nội bộ thành công |  |
|  | 704 | Reset mật khẩu nhiều người dùng nội bộ Trung tâm MSMV | Cho phép QTHT reset mật khẩu nhiều người dùng nội bộ trung tâm msmv | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu "Quản lý người dùng"  4. Tick chọn nhiều tài khoản người dùng nội bộ  5. Bấm nút Reset mật khẩu  6. Bấm xác nhận reset | Reset nhiều mật khẩu người dùng nội bộ thành công |  |
|  | 705 | Khóa một người dùng nội bộ Trung tâm MSMV | Cho phép QTHT khóa một người dùng nội bộ trung tâm msmv | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu "Quản lý người dùng"  4. Chọn chức năng khoá một tài khoản người dùng nội bộ  5. Bấm xác nhận khoá | Khoá người dùng nội bộ thành công |  |
|  | 706 | Mở khóa một người dùng nội bộ Trung tâm MSMV | Cho phép QTHT mở khóa một người dùng nội bộ trung tâm msmv | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu "Quản lý người dùng"  4. Chọn chức năng mở khoá một tài khoản người dùng nội bộ  5. Bấm xác nhận mở khoá | Mở Khoá người dùng nội bộ thành công |  |
|  | 707 | Cấu hình thông tin ủy quyền người dùng nội bộ Trung tâm MSMV | Cho phép QTHT cấu hình thông tin ủy quyền người dùng nội bộ trung tâm msmv | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu "Quản lý người dùng"  4. Chọn chức năng sửa một tài khoản người dùng nội bộ  5. Tại trường "Người ủy quyền" chọn người ủy quyền  6. Chọn người ủy quyền  7. Chọn Hoàn Thành => Bấm nút Lưu | Ủy quyền người dùng nội bộ thành công |  |
|  | 708 | Xóa một người dùng nội bộ Trung tâm MSMV | Cho phép QTHT xóa một người dùng nội bộ trung tâm msmv | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu "Quản lý người dùng"  4. Chọn chức năng xoá một tài khoản người dùng nội bộ  5. Bấm xác nhận xoá | Xoá một người dùng nội bộ thành công |  |
|  | 709 | Xóa nhiều người dùng nội bộ Trung tâm MSMV | Cho phép QTHT xóa nhiều người dùng nội bộ trung tâm msmv | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu "Quản lý người dùng"  4. Tick chọn nhiều tài khoản người dùng nội bộ  5. Bấm nút Xoá  6. Bấm xác nhận xoá | Xoá nhiều người dùng nội bộ thành công |  |
|  | 710 | Tìm kiếm người dùng nội bộ Trung tâm MSMV | Cho phép QTHT tìm kiếm người dùng nội bộ trung tâm msmv | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu "Quản lý người dùng"  4. Click vào "Hộp tìm kiếm"  5. Nhập dữ liệu tìm kiếm  6. Nhấn enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | 711 | Xuất toàn bộ danh sách người dùng nội bộ Trung tâm MSMV ra định dạng excel | Cho phép QTHT xuất toàn bộ danh sách người dùng nội bộ trung tâm msmv ra định dạng excel | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu "Quản lý người dùng"  4. Chọn danh sách người dùng nội bộ TT MSMV  5. Tick chọn tất cả bản ghi cần xuất dữ liệu  6. Bấm vào nút "Xuất các mục đã chọn" | Xuất ra danh sách người dùng nội bộ trung tâm MSMV dưới dạng file Excel và lưu về máy tính người dùng |  |
|  | **N5** | **QUẢN LÝ CƠ CẤU TỔ CHỨC** | | | |  |
|  | 712 | Xem danh sách cơ cấu tổ chức | Cho phép QTHT xem danh sách cơ cấu tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu "Quản lý cơ cấu tổ chức" | Hiển thị danh sách cơ cấu tổ chức đã được thêm mới |  |
|  | 713 | Xem chi tiết cơ cấu tổ chức | Cho phép QTHT xem chi tiết cơ cấu tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu "Quản lý cơ cấu tổ chức"  4. Click vào tên phòng ban | Hiển thị thông tin chi tiết cơ cấu tổ chức |  |
|  | 714 | Thêm mới cơ cấu tổ chức | Cho phép QTHT thêm mới cơ cấu tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu "Quản lý cơ cấu tổ chức"  4. Bấm nút Thêm mới  5. Nhập thông tin cơ cấu tổ chức  6. Bấm nút "Lưu" | Cơ cấu tổ chức được thêm mới thành công |  |
|  | 715 | Sửa thông tin cơ cấu tổ chức | Cho phép QTHT sửa thông tin cơ cấu tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu "Quản lý cơ cấu tổ chức"  4. Chọn sử một cơ cấu tổ chức  5. Nhập thông tin chỉnh sửa  6. Bấm nút Lưu | Cơ cấu tổ chức được chỉnh sửa thành công |  |
|  | 716 | Xóa một cơ cấu tổ chức | Cho phép QTHT xóa một cơ cấu tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu "Quản lý cơ cấu tổ chức"  4. Chọn xoá một cơ cấu tổ chức  5. Xác nhận xoá | Xoá một cơ cấu tổ chức thành công |  |
|  | 717 | Xóa nhiều cơ cấu tổ chức | Cho phép QTHT xóa nhiều cơ cấu tổ chức | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý người dùng"  3. Click vào sub-menu "Quản lý cơ cấu tổ chức"  4. Tick chọn nhiều cơ cấu tổ chức  5. Bấm nút Xoá  6. Xác nhận xoá | Xoá nhiều cơ cấu tổ chức thành công |  |
|  | 718 | Tìm kiếm cơ cấu tổ chức | Cho phép QTHT tìm kiếm cơ cấu tổ chức | "1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2. Click vào menu ""Quản lý người dùng""  3. Click vào sub-menu ""Quản lý cơ cấu tổ chức""  4. Click vào ô tìm kiếm  5. Nhập từ khóa cơ cấu tổ chức cần tìm kiếm  6. Nhấn enter hoặc click "Tìm kiếm" | Hiển thị danh sách bản ghi cơ cấu tổ chức theo từ khóa đã được tìm kiếm |  |
|  | **N6** | **PHÂN QUYỀN NGƯỜI DÙNG NỘI BỘ** | | | |  |
|  | **#** | **QUẢN LÝ VAI TRÒ** | | | |  |
|  | 719 | Xem danh sách vai trò | Cho phép QTHT xem danh sách vai trò | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2 Click vào menu "Xác thực và phân quyền"  3. Click vào sub-menu "Quản lý vai trò" | Hiển thị danh sách vai trò |  |
|  | 720 | Xem chi tiết vai trò | Cho phép QTHT xem chi tiết vai trò | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2 Click vào menu "Xác thực và phân quyền"  3. Click vào sub-menu "Quản lý vai trò"  4. Bấm vào mã vai trò bất kỳ | Hiển thị thông tin chi tiết vai trò |  |
|  | 721 | Thêm mới vai trò | Cho phép QTHT thêm mới vai trò | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2 Click vào menu "Xác thực và phân quyền"  3. Click vào sub-menu "Quản lý vai trò"  4. Bấm nút "Thêm mới"  5. Nhập thông tin vai trò hợp lệ  6. Click Lưu | Thêm mới vai trò thành công |  |
|  | 722 | Sửa thông tin vai trò | Cho phép QTHT sửa thông tin vai trò | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2 Click vào menu "Xác thực và phân quyền"  3. Click vào sub-menu "Quản lý vai trò"  4. Click vào một bản ghi cần sửa  5. Nhập thông tin chỉnh sửa hợp lệ  6. Click Lưu | Sửa thông tin vai trò thành công |  |
|  | 723 | Xóa một vai trò | Cho phép QTHT xóa một vai trò | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2 Click vào menu "Xác thực và phân quyền"  3. Click vào sub-menu "Quản lý vai trò"  4. Chọn chức năng xoá một vai trò  5. Xác nhận "Xóa" | Xoá một vai trò thành công |  |
|  | 724 | Xóa nhiều vai trò | Cho phép QTHT xóa nhiều vai trò | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2 Click vào menu "Xác thực và phân quyền"  3. Click vào sub-menu "Quản lý vai trò"  4. Tick chọn nhiều vai trò  5. Bấm nút Xoá  6. Xác nhận "Xóa" | Xoá nhiều vai trò thành công |  |
|  | 725 | Thêm quyền vào vai trò | Cho phép QTHT thêm quyền vào vai trò | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2 Click vào menu "Xác thực và phân quyền"  3. Click vào sub-menu "Quản lý vai trò"  4. Chọn xem chi tiết một vai trò  5. Tick chọn quyền cho vai trò  6. Bấm nút lưu | Thêm quyền vào vai trò thành công |  |
|  | 726 | Xóa quyền khỏi vai trò | Cho phép QTHT xóa quyền khỏi vai trò | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2 Click vào menu "Xác thực và phân quyền"  3. Click vào sub-menu "Quản lý vai trò"  4. Chọn xem chi tiết một vai trò  5. Bỏ chọn quyền cho vai trò  6. Bấm nút lưu | Xóa quyền khỏi vai trò thành công |  |
|  | 727 | Kế thừa quyền từ vai trò khác | Cho phép QTHT kế thừa quyền từ vai trò khác | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2 Click vào menu "Xác thực và phân quyền"  3. Click vào sub-menu "Quản lý vai trò"  4. Chọn xem chi tiết một vai trò  5. Thực hiện chọn vai trò trong trường Kế thừa từ vai trò -> chọn Hoàn thành  6. Chọn Lưu | Kế thừa quyền từ vai trò khác thành công |  |
|  | 728 | Bỏ kế thừa quyền từ vai trò khác | Cho phép QTHT bỏ kế thừa quyền từ vai trò khác | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2 Click vào menu "Xác thực và phân quyền"  3. Click vào sub-menu "Quản lý vai trò"  4. Chọn một vai trò cần bỏ kế thừa quyền từ vai trò khác  5. Bỏ chọn kết thừa từ vai trò  6. Chọn Lưu | Vai trò được bỏ kế thừa thành công |  |
|  | 729 | Tìm kiếm vai trò | Cho phép QTHT tìm kiếm vai trò | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2 Click vào menu "Xác thực và phân quyền"  3. Click vào sub-menu "Quản lý vai trò"  4. Click vào "Hộp tìm kiếm"  5. Nhập dữ liệu tìm kiếm  6. Nhấn enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | **#** | **PHÂN QUYỀN NGƯỜI DÙNG NỘI BỘ** | | | |  |
|  | 730 | Xem danh sách phân quyền | Cho phép QTHT xem danh sách phân quyền | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2 Click vào menu "Xác thực và phân quyền"  3. Click vào sub-menu"Phân vai trò và quyền người dùng" | Hiển thị danh sách phân quyền người dùng |  |
|  | 731 | Xem chi tiết phân quyền | Cho phép QTHT xem chi tiết phân quyền | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2 Click vào menu "Xác thực và phân quyền"  3. Click vào sub-menu"Phân quyền người dùng nội bộ"  4. Click chọn tài khoản người dùng | Hiển thị thông tin chi tiết phân quyền cho người dùng |  |
|  | 732 | Thêm mới phân quyền | Cho phép QTHT thêm mới phân quyền | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2 Click vào menu "Xác thực và phân quyền"  3. Click vào sub-menu"Phân vai trò và quyền người dùng"  4. Click vào tài khoản người dùng chưa phân quyền  5. Thực hiện phân quyền cho người dùng bằng cách Tick chọn vai trò và Tick chọn nhóm quyền trên Cây chức năng  6. Click Lưu | Thêm mới phân quyền cho người dùng thành công |  |
|  | 733 | Sửa thông tin phân quyền | Cho phép QTHT sửa thông tin phân quyền | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2 Click vào menu "Xác thực và phân quyền"  3. Click vào sub-menu"Phân vai trò và quyền người dùng"  4. Click vào tài khoản người dùng đã phân quyền  5. Chỉnh sửa thông tin phân quyền cho người dùng bằng cách Tick/untick Vai trò và nhóm quyền (trên Cây chức năng)  6. Click Lưu | Sửa phân quyền quyền cho người dùng thành công |  |
|  | 734 | Xóa một phân quyền | Cho phép QTHT xóa một phân quyền | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2 Click vào menu "Xác thực và phân quyền"  3. Click vào sub-menu"Phân vai trò và quyền người dùng"  4. Click vào tài khoản người dùng đã phân quyền  5. Click bỏ chọn một vai trò và Cây chức năng  6. Click Lưu | Xoá một phân quyền thành công |  |
|  | 735 | Xóa nhiều phân quyền | Cho phép QTHT xóa nhiều phân quyền | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2 Click vào menu "Xác thực và phân quyền"  3. Click vào sub-menu"Phân vai trò và quyền người dùng"  4. Click vào tài khoản người dùng đã phân quyền  5. Click bỏ chọn nhiều vai trò và Cây chức năng  6. Click Lưu | Xoá nhiều phân quyền thành công |  |
|  | 736 | Thêm quyền vào phân quyền | Cho phép QTHT thêm quyền vào phân quyền | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2 Click vào menu "Xác thực và phân quyền"  3. Click vào sub-menu"Quản lý nhóm quyền"  4. Chọn phân hệ  5. Click chọn nhóm quyền  6. Click nút "Chọn quyền"  7. Click chọn các quyền  8. Click Hoàn thành  9. Click Lưu | Thêm quyền vào phân quyền thành công |  |
|  | 737 | Xóa quyền khỏi phân quyền | Cho phép QTHT xóa quyền khỏi phân quyền | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2 Click vào menu "Xác thực và phân quyền"  3. Click vào sub-menu"Quản lý nhóm quyền"  4. Chọn phân hệ  5. Click chọn nhóm quyền  6. Click chọn nút "Chọn quyền"  7. Click xóa các quyền  8. Click Hoàn thành  9. Click Lưu | Xoá quyền khỏi phân quyền thành công |  |
|  | 738 | Tìm kiếm phân quyền | Cho phép QTHT tìm kiếm phân quyền | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2 Click vào menu "Xác thực và phân quyền"  3. Click vào "Phân quyền người dùng nội bộ "  4. Click vào "Hộp tìm kiếm"  5. Nhập từ khóa nhóm quyền cần tìm kiếm  6. Nhấn enter | Hiển thị danh sách nhóm quyền theo từ khóa đã được tìm kiếm |  |
|  | **N7** | **QUẢN LÝ BIỂU MẪU** | | | |  |
|  | **#** | **BIỂU MẪU RICHTEXT** | | | |  |
|  | 739 | Xem danh sách biểu mẫu RichText | Cho phép QTHT xem danh sách biểu mẫu richtext | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Text  4. Nhập từ khóa tìm kiếm tại cột Loại biểu mẫu = Html | Hiển thị danh sách biểu mẫu Richtext |  |
|  | 740 | Xem chi tiết biểu mẫu RichText | Cho phép QTHT xem chi tiết biểu mẫu richtext | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Text  4. Click vào mã biểu mẫu có loại = Html | Hiển thị chi tiết biểu mẫu Richtext |  |
|  | 741 | Thêm mới biểu mẫu RichText | Cho phép QTHT thêm mới biểu mẫu richtext | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Text  4. Bấm nút "Thêm mới"  5. Chọn loại biểu mẫu = Html và nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  6. Bấm nút Lưu | Biểu mẫu Richtext được thêm mới thành công |  |
|  | 742 | Sửa thông tin biểu mẫu RichText | Cho phép QTHT sửa thông tin biểu mẫu richtext | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Text  4. Click vào một biểu mẫu có loại = Html cần sửa  5. Nhập thông tin chỉnh sửa hợp lệ vào form chỉnh sửa  6. Bấm nút Lưu | Sửa biểu mẫu thành công |  |
|  | 743 | Xóa một biểu mẫu RichText | Cho phép QTHT xóa một biểu mẫu richtext | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Text  4. Click vào icon "Xóa" biểu mẫu Richtext có loại = Html cần xóa  5. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá biểu mẫu thành công |  |
|  | 744 | Xóa nhiều biểu mẫu RichText | Cho phép QTHT xóa nhiều biểu mẫu richtext | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Text  4. Tick chọn nhiều biểu mẫu có loại Html cần xóa  5. Bấm nút "Xóa"  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá biểu mẫu thành công |  |
|  | **#** | **BIỂU MẪU PLAINTEXT** | | | |  |
|  | 745 | Xem danh sách biểu mẫu PlainText | Cho phép QTHT xem danh sách biểu mẫu plaintext | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Text  4. Nhập từ khóa tìm kiếm tai cột loại biểu mẫu = Text | Hiển thị danh sách biểu mẫu Plaintext |  |
|  | 746 | Xem chi tiết biểu mẫu PlainText | Cho phép QTHT xem chi tiết biểu mẫu plaintext | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Text  4. Click vào mã biểu mẫu có loại = Text | Hiển thị chi tiết biểu mẫu Plaintext |  |
|  | 747 | Thêm mới biểu mẫu PlainText | Cho phép QTHT thêm mới biểu mẫu plaintext | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Text  4. Bấm nút "Thêm mới"  5. Chọn loại biểu mẫu = Text và nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  6. Bấm nút Lưu | Biểu mẫu Plaintext được thêm mới thành công |  |
|  | 748 | Sửa thông tin biểu mẫu PlainText | Cho phép QTHT sửa thông tin biểu mẫu plaintext | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Text  4. Click vào một biểu mẫu có loại = Text cần sửa  5. Nhập thông tin chỉnh sửa hợp lệ vào form chỉnh sửa  6. Bấm nút Lưu | Sửa biểu mẫu thành công |  |
|  | 749 | Xóa một biểu mẫu PlainText | Cho phép QTHT xóa một biểu mẫu plaintext | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Text  4. Click vào icon "Xóa" biểu mẫu Plaintext có loại = Text cần xóa  5. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá biểu mẫu thành công |  |
|  | 750 | Xóa nhiều biểu mẫu PlainText | Cho phép QTHT xóa nhiều biểu mẫu plaintext | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Text  4. Tick chọn nhiều biểu mẫu có loại Text cần xóa  5. Bấm nút "Xóa"  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá biểu mẫu thành công |  |
|  | **#** | **BIỂU MẪU WORD** | | | |  |
|  | 751 | Xem danh sách biểu mẫu Word | Cho phép QTHT xem danh sách biểu mẫu word | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Word | Hiển thị danh sách biểu mẫu Word |  |
|  | 752 | Xem chi tiết biểu mẫu Word | Cho phép QTHT xem chi tiết biểu mẫu word | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Word  4. Click vào tên biểu mẫu Word | Hiển thị chi tiết biểu mẫu Word |  |
|  | 753 | Thêm mới biểu mẫu Word | Cho phép QTHT thêm mới biểu mẫu word | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Word  4. Bấm nút "Thêm mới"  5. Nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  6. Bấm nút Lưu | Biểu mẫu Word được thêm mới thành công |  |
|  | 754 | Sửa thông tin biểu mẫu Word | Cho phép QTHT sửa thông tin biểu mẫu word | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Word  4. Click vào một biểu mẫu cần sửa  4. Nhập thông tin chỉnh sửa hợp lệ  5. Bấm nút Lưu | Sửa biểu mẫu thành công |  |
|  | 755 | Xóa một biểu mẫu Word | Cho phép QTHT xóa một biểu mẫu word | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Word  4. Click vào icon "Xóa" biểu mẫu Word cần xóa  5. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá biểu mẫu thành công |  |
|  | 756 | Xóa nhiều biểu mẫu Word | Cho phép QTHT xóa nhiều biểu mẫu word | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Word  4. Tick chọn nhiều biểu mẫu cần xóa  5. Bấm nút "Xóa"  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá biểu mẫu thành công |  |
|  | **#** | **BIỂU MẪU EXCEL** | | | |  |
|  | 757 | Xem danh sách biểu mẫu Excel | Cho phép QTHT xem danh sách biểu mẫu excel | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Excel | Hiển thị danh sách biểu mẫu Excel |  |
|  | 758 | Xem chi tiết biểu mẫu Excel | Cho phép QTHT xem chi tiết biểu mẫu excel | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Excel  4. Click vào tên biểu mẫu Excel | Hiển thị chi tiết biểu mẫu Excel |  |
|  | 759 | Thêm mới biểu mẫu Excel | Cho phép QTHT thêm mới biểu mẫu excel | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Excel  4. Bấm nút "Thêm mới"  5. Nhập thông tin hợp lệ vào form thêm mới  6. Bấm nút Lưu | Biểu mẫu Excel được thêm mới thành công |  |
|  | 760 | Sửa thông tin biểu mẫu Excel | Cho phép QTHT sửa thông tin biểu mẫu excel | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Excel  4. Click vào một biểu mẫu cần sửa  4. Nhập thông tin chỉnh sửa hợp lệ  5. Bấm nút Lưu | Sửa biểu mẫu thành công |  |
|  | 761 | Xóa một biểu mẫu Excel | Cho phép QTHT xóa một biểu mẫu excel | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Excel  4. Click vào icon "Xóa" biểu mẫu Excel cần xóa  5. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá biểu mẫu thành công |  |
|  | 762 | Xóa nhiều biểu mẫu Excel | Cho phép QTHT xóa nhiều biểu mẫu excel | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Hệ thống  2. Click vào menu "Quản lý biểu mẫu"  3. Click sub-menu Biểu mẫu Excel  4. Tick chọn nhiều biểu mẫu cần xóa  5. Bấm nút "Xóa"  6. Bấm xác nhận "Đồng ý" | Xoá biểu mẫu thành công |  |
|  | **N8** | **NHẬT KÝ HỆ THỐNG** | | | |  |
|  | 763 | Xem danh sách log | Cho phép QTHT xem danh sách log | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Nhật ký hệ thống"  3. Kiểm tra danh sách log | Hiển thị danh sách log đã được thêm mới |  |
|  | 764 | Xem chi tiết log | Cho phép QTHT xem chi tiết log | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Nhật ký hệ thống"  3. Bấm nút "Xem chi tiết"  4. Kiểm tra thông tin chi tiết log | Hiển thị thông tin chi tiết log |  |
|  | 765 | Tự động ghi log các sự kiện trên hệ thống | Cho phép QTHT tự động ghi log các sự kiện trên hệ thống | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ QTCQ  2. Thêm mới lệnh sản xuất  3. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  4. Click vào menu "Nhật ký hệ thống"  2. Kiểm tra danh sách log | Thao tác thêm mới sản phẩm được hệ thống tự động ghi log thành công |  |
|  | 766 | Tìm kiếm log | Cho phép QTHT tìm kiếm log | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Nhật ký hệ thống"  3. Click vào "Hộp tìm kiếm"  4. Nhập dữ liệu tìm kiếm  5. Nhấn enter | Hiển thị kết quả theo dữ liệu tìm kiếm |  |
|  | 767 | Xuất danh sách log đã chọn ra định dạng excel | Cho phép QTHT xuất danh sách log đã chọn ra định dạng excel | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Nhật ký hệ thống"  3. Click vào tất cả bản ghi cần xuất  4. Bấm nút "Xuất dữ liệu" | Xuất ra danh sách log đã chọn và lưu về máy tính người dùng |  |
|  | **N9** | **CẤU HÌNH THAM SỐ HỆ THỐNG** | | | |  |
|  | **#** | **CẤU HÌNH GỬI EMAIL** | | | |  |
|  | 768 | Xem chi tiết cấu hình gửi email | Cho phép QTHT xem chi tiết cấu hình gửi email | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Cài đặt hệ thống"  3. Click vào sub-menu"Cấu hình gửi email" | Hiển thị thông tin chi tiết cấu hình gửi email |  |
|  | 769 | Sửa thông tin cấu hình gửi email | Cho phép QTHT sửa thông tin cấu hình gửi email | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Cài đặt hệ thống"  3. Click vào sub-menu"Cấu hình gửi email"  4. Nhập thông tin chỉnh sửa cấu hình gửi email hợp lệ  5. Click Lưu | Sửa thông tin cấu hình gửi email thành công |  |
|  | # | **CẤU HÌNH GỬI SMS** | | | |  |
|  | 770 | Xem chi tiết cấu hình gửi SMS | Cho phép QTHT xem chi tiết cấu hình gửi sms | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Cài đặt hệ thống"  3. Click vào sub-menu"Cấu hình gửi SMS" | Hiển thị thông tin chi tiết cấu hình gửi SMS |  |
|  | 771 | Sửa thông tin cấu hình gửi SMS | Cho phép QTHT sửa thông tin cấu hình gửi sms | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Cài đặt hệ thống"  3. Click vào sub-menu"Cấu hình gửi SMS"  4. Nhập thông tin chỉnh sửa cấu hình gửi SMS hợp lệ  5. Click Lưu | Sửa thông tin cấu hình gửi SMS thành công |  |
|  | **#** | **CẤU HÌNH ĐỊNH DẠNG TỆP TIN** | | | |  |
|  | 772 | Xem danh sách định dạng tệp tin | Cho phép QTHT xem danh sách định dạng tệp tin | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Cài đặt hệ thống"  3. Click vào sub-menu"Cấu hình tệp tin" | Hiển thị danh sách định dạng tệp tin |  |
|  | 773 | Thêm mới định dạng tệp tin | Cho phép QTHT thêm mới định dạng tệp tin | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Cài đặt hệ thống"  3. Click vào sub-menu"Cấu hình tệp tin"  4. Bấm nút Thêm mới tệp tin  5. Nhập thông tin cấu hình hợp lệ trong form thêm mới  6. Bấm nút Lưu | Thêm mới định dạng tệp tin thành công |  |
|  | 774 | Xóa định dạng tệp tin | Cho phép QTHT xóa định dạng tệp tin | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Cài đặt hệ thống"  3. Click vào sub-menu"Cấu hình tệp tin"  4. Chọn chức năng xoá định dạng tệp tin  5. Xác nhận xoá | Định dạng tệp tin được xoá thành công |  |
|  | **#** | **CẤU HÌNH GIỚI HẠN DUNG LƯỢNG TỆP TIN** | | | |  |
|  | 775 | Xem cấu hình giới hạn dung lượng tệp tin | Cho phép QTHT xem cấu hình giới hạn dung lượng tệp tin | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Cài đặt hệ thống"  3. Click vào sub-menu"Cấu hình tệp tin" | Hiển thị trường cấu hình giới hạn dung lượng tệp tin |  |
|  | 776 | Sửa cấu hình giới hạn dung lượng tệp tin | Cho phép QTHT sửa cấu hình giới hạn dung lượng tệp tin | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị hệ thống  2. Click vào menu "Cài đặt hệ thống"  3. Click vào sub-menu"Cấu hình tệp tin"  4. Chỉnh sửa giới hạn dung lượng tệp tin  5. Bấm nút Lưu | Sửa cấu hình giới hạn dung lượng tệp tin thành công |  |
| **IV** |  | **NHÓM CHỨC NĂNG TIỆN ÍCH** | | | |  |
|  | 777 | Tự động gửi tin nhắn sms nhắc việc theo biểu mẫu đến người dùng/tổ chức có liên quan | Cho phép HT tự động gửi tin nhắn sms nhắc việc theo biểu mẫu đến người dùng/tổ chức có liên quan | 1. Đăng ký tài khoản người dùng thành công | Người dùng nhận sms thông báo nhắc việc kích hoạt tài khoản |  |
|  | 778 | Tự động gửi email nhắc việc theo biểu mẫu đến người dùng/tổ chức có liên quan | Cho phép HT tự động gửi email nhắc việc theo biểu mẫu đến người dùng/tổ chức có liên quan | 1. Đăng ký tài khoản người dùng thành công | Người dùng nhận email thông báo nhắc việc kích hoạt tài khoản |  |
|  | **P** | **THÔNG BÁO NHẮC VIỆC TRÊN ỨNG DỤNG WEB/ỨNG DỤNG MOBILE** | | | |  |
|  | 779 | Tự động gửi thông báo nhắc việc theo biểu mẫu đến người dùng/tổ chức có liên quan trên ứng dụng web/ứng dụng mobile | Cho phép HT tự động gửi thông báo nhắc việc theo biểu mẫu đến người dùng/tổ chức có liên quan trên ứng dụng web/ứng dụng mobile | 1. Truy cập phân hệ quản trị cơ quan: Thực hiện thêm mới 1 sự kiện thành công   1. Truy cập vào phân hệ quản trị tổ chức: Đăng nhập bằng tài khoản doanh nghiệp được gán vào sự kiện đã thêm ở bước 1 và kiểm tra thông báo nhận được | Quản trị tổ chức nhận được thông báo có sự kiện được thêm mới (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 780 | Xem danh sách thông báo nhắc việc trên ứng dụng web/ứng dụng mobile | Cho phép NDDN, QTDN, LĐ, CBVC xem danh sách thông báo nhắc việc trên ứng dụng web/ứng dụng mobile | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Tổ chức  2. Click vào quả Chuông -> chọn "Xem tất cả" | Hiển thị danh sách thông báo (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 781 | Xem chi tiết thông báo nhắc việc trên ứng dụng web/ứng dụng mobile | Cho phép NDDN, QTDN, LĐ, CBVC xem chi tiết thông báo nhắc việc trên ứng dụng web/ứng dụng mobile | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Tổ chức  2. Click vào quả Chuông -> click vào một thông báo | Hiển thị chi tiết thông báo (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 782 | Đánh dấu thông báo là đã đọc trên ứng dụng web/ứng dụng mobile | Cho phép NDDN, QTDN, LĐ, CBVC đánh dấu thông báo là đã đọc trên ứng dụng web/ứng dụng mobile | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Tổ chức  2. Click vào quả Chuông  3. Trên danh sách thông báo -> Chọn đánh dấu đã đọc thông báo | Thông báo được đánh dấu đã đọc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 783 | Đánh dấu thông báo là chưa đọc trên ứng dụng web/ứng dụng mobile | Cho phép NDDN, QTDN, LĐ, CBVC đánh dấu thông báo là chưa đọc trên ứng dụng web/ứng dụng mobile | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Tổ chức  2. Click vào quả Chuông  3. Trên danh sách thông báo -> Chọn đánh dấu đã đọc thông báo | Thông báo được đánh dấu chưa đọc (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 784 | Xóa một thông báo nhắc việc trên ứng dụng web/ứng dụng mobile | Cho phép NDDN, QTDN, LĐ, CBVC xóa một thông báo nhắc việc trên ứng dụng web/ứng dụng mobile | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Tổ chức  2. Click vào quả Chuông  3. Trên danh sách thông báo -> Chọn xoá một thông báo  4. Xác nhận xoá | Xoá một thông báo thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 785 | Xóa nhiều thông báo nhắc việc trên ứng dụng web/ứng dụng mobile | Cho phép NDDN, QTDN, LĐ, CBVC xóa nhiều thông báo nhắc việc trên ứng dụng web/ứng dụng mobile | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Tổ chức  2. Click vào quả Chuông  3. Trên danh sách thông báo -> Chọn xoá nhiều thông báo  4. Xác nhận xoá | Xoá nhiều thông báo thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | 786 | Tìm kiếm thông báo nhắc việc trên ứng dụng web/ứng dụng mobile | Cho phép NDDN, QTDN, LĐ, CBVC tìm kiếm thông báo nhắc việc trên ứng dụng web/ứng dụng mobile | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Tổ chức  2. Click vào quả Chuông  3. Trên danh sách thông báo -> Click vào ô tìm kiếm  4. Nhận từ khoá  5. Bấm tìm kiếm hoặc bấm phím Enter | Tìm kiếm thông báo thành công (trên ứng dụng web/ứng dụng mobile) |  |
|  | **Q** | **QUẢN LÝ TỆP TIN** | | | |  |
|  | 787 | Xem danh sách tệp tin | Cho phép NDDN, QTDN, LĐ, CBVC xem danh sách tệp tin | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Cơ quan  2. Click vào tên người dùng trên Topbar  3. Chọn menu "Thư mục cá nhân"  4. Chọn sub-menu Tài liệu của tôi | Hiển thị danh sách tệp tin |  |
|  | 788 | Xem trực tuyến chi tiết tệp tin | Cho phép NDDN, QTDN, LĐ, CBVC xem trực tuyến chi tiết tệp tin | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Cơ quan  2. Click vào tên người dùng trên Topbar  3. Chọn menu "Thư mục cá nhân"  4. Chọn sub-menu Tài liệu của tôi  5. Click vào tên tài liệu bất kỳ | Hiển thị màn hình xem trực tuyến tệp tin |  |
|  | 789 | Tải lên tệp tin | Cho phép NDDN, QTDN, LĐ, CBVC tải lên tệp tin | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Cơ quan  2. Click vào tên người dùng trên Topbar  3. Chọn menu "Thư mục cá nhân"  4. Chọn sub-menu Tài liệu của tôi  5. Bấm nút Tải lên  6. Chọn tệp tin tải lên -> bấm nút Open | Tệp tin được tải lên thành công |  |
|  | 790 | Đổi tên tệp tin | Cho phép NDDN, QTDN, LĐ, CBVC đổi tên tệp tin | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Cơ quan  2. Click vào tên người dùng trên Topbar  3. Chọn menu "Thư mục cá nhân"  4. Chọn sub-menu Tài liệu của tôi  5. Bấm icon sửa tệp tin  6. Nhập tên tệp tin  7. Bấm nút Lưu | Đổi tên tệp tin thành công |  |
|  | 791 | Tải về tệp tin | Cho phép NDDN, QTDN, LĐ, CBVC tải về tệp tin | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Cơ quan  2. Click vào tên người dùng trên Topbar  3. Chọn menu "Thư mục cá nhân"  4. Chọn sub-menu Tài liệu của tôi  5. Tick chọn một hoặc nhiều tệp tin  6. Bấm nút Nén và tải về | Các tệp tin được tải về thành công |  |
|  | 792 | Xóa một tệp tin | Cho phép NDDN, QTDN, LĐ, CBVC xóa một tệp tin | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Cơ quan  2. Click vào tên người dùng trên Topbar  3. Chọn menu "Thư mục cá nhân"  4. Chọn sub-menu Tài liệu của tôi  5. Bấm icon xóa một tệp tin  6. Xác nhận xóa | Xoá tệp tin thành công |  |
|  | 793 | Xóa nhiều tệp tin | Cho phép NDDN, QTDN, LĐ, CBVC xóa nhiều tệp tin | 1. Truy cập vào hệ thống - Phân hệ quản trị Cơ quan  2. Click vào tên người dùng trên Topbar  3. Chọn menu "Thư mục cá nhân"  4. Chọn sub-menu Tài liệu của tôi  5. Tick chọn nhiều tệp tin và bấm nút Xoá  6. Xác nhận xóa | Xoá tệp tin thành công |  |
| **V** |  | **THỐNG KÊ BÁO CÁO** | | | |  |
|  | **R** | **THỐNG KÊ THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC** | | | |  |
|  | 794 | Thống kê số lượng 10 tin bài đọc nhiều nhất trong khoảng thời gian | Cho phép NSD xem thống kê số lượng 10 tin bài đọc nhiều nhất trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê thông tin hoạt động TXNG  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Loại báo cáo thống kê là “Thống kê số lượng 10 tin bài đọc nhiều nhất trong khoảng thời gian”  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Xem Thống kê số lượng 10 tin bài đọc nhiều nhất trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 795 | Thống kê tổng lượt xem trong khoảng thời gian | Cho phép NSD xem thống kế tổng lượt xem trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê thông tin hoạt động TXNG  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Loại báo cáo thống kê là “Thống kế tổng lượt xem trong khoảng thời gian”  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Xem Thống kê tổng lượt xem trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 796 | Thống kê tổng lượt xem theo người đăng trong khoảng thời gian | Cho phép NSD xem thống kế tổng lượt xem theo người đăng trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê thông tin hoạt động TXNG  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Loại báo cáo thống kê là “Thống kế tổng lượt xem theo người đăng trong khoảng thời gian”  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Xem Thống kê tổng lượt xem theo người đăng trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 797 | Thống kê tổng số tin bài theo người đăng trong khoảng thời gian | Cho phép NSD xem thống kê tổng số tin bài theo người đăng trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê thông tin hoạt động TXNG  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Loại báo cáo thống kê là “Thống kê tổng số tin bài theo người đăng trong khoảng thời gian”  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Xem Thống kê tổng số tin bài theo người đăng trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 798 | Thống kê tổng lượt xem theo chuyên mục trong khoảng thời gian | Cho phép NSD xem thống kê tổng lượt xem theo chuyên mục trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê thông tin hoạt động TXNG  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Loại báo cáo thống kê là “Thống kê tổng lượt xem theo chuyên mục trong khoảng thời gian”  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Xem Thống kê tổng lượt xem theo chuyên mục trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 799 | Thống kê tổng lượt xem theo tin bài | Cho phép NSD xem thống kê tổng lượt xem theo tin bài | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê thông tin hoạt động TXNG  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Loại báo cáo thống kê là “Thống kê tổng lượt xem theo tin bài”  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Xem Thống kê tổng lượt xem theo tin bài thành công |  |
|  | **S** | **THỐNG KÊ VỀ CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ** | | | |  |
|  | 800 | Thống kê số lượng chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê số lượng chuỗi đã kết nối  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Thống kê số lượng chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 801 | Thống kê số lượng chuỗi từ vùng trồng thuộc địa bàn trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng chuỗi từ vùng trồng thuộc địa bàn trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê số lượng chuỗi đã kết nối  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Thống kê số lượng chuỗi từ vùng trồng thuộc địa bàn trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng chuỗi từ vùng trồng thuộc địa bàn trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 802 | Thống kê số lượng chuỗi phân phối tại địa bàn trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng chuỗi phân phối tại địa bàn trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê số lượng chuỗi đã kết nối  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Thống kê số lượng chuỗi phân phối tại địa bàn trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng chuỗi phân phối tại địa bàn trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 803 | Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng chuỗi mới hình thành trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 804 | Thống kê số lượng chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa từ vùng trồng trên địa bàn trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa từ vùng trồng trên địa bàn trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Thống kê số lượng chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa từ vùng trồng trên địa bàn trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa từ vùng trồng trên địa bàn trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 805 | Thống kê số lượng chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa phân phối trên địa bàn trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa phân phối trên địa bàn trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Thống kê số lượng chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa phân phối trên địa bàn trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa phân phối trên địa bàn trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 806 | Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng chuỗi mới hình thành theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 807 | Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành từ vùng trồng thuộc địa bàn trong khoảng thời gian |  | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Loại thống kê báo cáo là Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành từ vùng trồng thuộc địa bàn trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành từ vùng trồng thuộc địa bàn trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 808 | Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành phân phối tại địa bàn trong khoảng thời gian |  | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành phân phối tại địa bàn trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành phân phối tại địa bàn trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 809 | Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành theo loại sản phẩm, hàng hóa từ vùng trồng trên địa bàn trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng chuỗi mới hình thành theo loại sản phẩm, hàng hóa từ vùng trồng trên địa bàn trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành theo loại sản phẩm, hàng hóa từ vùng trồng trên địa bàn trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành theo loại sản phẩm, hàng hóa từ vùng trồng trên địa bàn trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 810 | Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành theo loại sản phẩm, hàng hóa phân phối trên địa bàn trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng chuỗi mới hình thành theo loại sản phẩm, hàng hóa phân phối trên địa bàn trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành theo loại sản phẩm, hàng hóa phân phối trên địa bàn trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng chuỗi mới hình thành theo loại sản phẩm, hàng hóa phân phối trên địa bàn trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 811 | Thống kê thời gian trung bình của chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê thời gian trung bình của chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/ Thống kê chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê thời gian trung bình của chuỗi  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Thống kê thời gian trung bình của chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê thời gian trung bình của chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 812 | Thống kê thời gian trung bình của chuỗi từ vùng trồng thuộc địa bàn trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê thời gian trung bình của chuỗi từ vùng trồng thuộc địa bàn trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê thời gian trung bình của chuỗi  3. Tại vùng tìm kiếm Thống kê thời gian trung bình của chuỗi từ vùng trồng thuộc địa bàn trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê thời gian trung bình của chuỗi từ vùng trồng thuộc địa bàn trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 813 | Thống kê thời gian trung bình của chuỗi phân phối tại địa bàn trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê thời gian trung bình của chuỗi phân phối tại địa bàn trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê thời gian trung bình của chuỗi  3. Tại vùng tìm kiếm Thống kê thời gian trung bình của chuỗi phân phối tại địa bàn trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê thời gian trung bình của chuỗi phân phối tại địa bàn trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 814 | Thống kê thời gian trung bình của chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa từ vùng trồng trên địa bàn trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê thời gian trung bình của chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa từ vùng trồng trên địa bàn trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/ Thống kê chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê thời gian trung bình của chuỗi  3. Tại vùng tìm kiếm Thống kê thời gian trung bình của chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa từ vùng trồng trên địa bàn trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê thời gian trung bình của chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa từ vùng trồng trên địa bàn trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 815 | Thống kê thời gian trung bình của chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa phân phối trên địa bàn trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê thời gian trung bình của chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa phân phối trên địa bàn trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê thời gian trung bình của chuỗi  3. Tại vùng tìm kiếm Thống kê thời gian trung bình của chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa phân phối trên địa bàn trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê thời gian trung bình của chuỗi theo loại sản phẩm, hàng hóa phân phối trên địa bàn trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | **T** | **THỐNG KÊ VỀ DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC** | | | |  |
|  | 816 | Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/ Thống kê về doanh nghiệp, tổ chức chọn tab Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 817 | Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng theo vai trò trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng theo vai trò trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/ Thống kê về doanh nghiệp, tổ chức chọn tab Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng theo vai trò trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng theo vai trò trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 818 | Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức mới đăng ký trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức mới đăng ký trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/ Thống kê về doanh nghiệp, tổ chức chọn tab Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức mới đăng ký  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức mới đăng ký trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức mới đăng ký trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 819 | Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức mới đăng ký theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức mới đăng ký theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/ Thống kê về doanh nghiệp, tổ chức chọn tab Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức mới đăng ký  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức mới đăng ký theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức mới đăng ký theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 820 | Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức mới đăng ký trên địa bàn trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức mới đăng ký trên địa bàn trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/ Thống kê về doanh nghiệp, tổ chức chọn tab Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức mới đăng ký  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức mới đăng ký trên địa bàn trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức mới đăng ký trên địa bàn trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 821 | Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng theo vai trò và loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng theo vai trò và loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/ Thống kê về doanh nghiệp, tổ chức chọn tab Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng theo vai trò và loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng theo vai trò và loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 822 | Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng từ vùng trồng thuộc địa bàn theo vai trò trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng từ vùng trồng thuộc địa bàn theo vai trò trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/ Thống kê về doanh nghiệp, tổ chức chọn tab Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng từ vùng trồng thuộc địa bàn theo vai trò trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng từ vùng trồng thuộc địa bàn theo vai trò trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 823 | Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng từ vùng trồng thuộc địa bàn theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng từ vùng trồng thuộc địa bàn theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/ Thống kê về doanh nghiệp, tổ chức chọn tab Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng từ vùng trồng thuộc địa bàn theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng từ vùng trồng thuộc địa bàn theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 824 | Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng phân phối tại địa bàn theo vai trò trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng phân phối tại địa bàn theo vai trò trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/ Thống kê về doanh nghiệp, tổ chức chọn tab Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng phân phối tại địa bàn theo vai trò trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng phân phối tại địa bàn theo vai trò trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 825 | Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng phân phối tại địa bàn theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng phân phối tại địa bàn theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/ Thống kê về doanh nghiệp, tổ chức chọn tab Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng phân phối tại địa bàn theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia chuỗi cung ứng phân phối tại địa bàn theo loại sản phẩm, hàng hóa trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | **U** | **THỐNG KÊ VỀ SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ** | | | |  |
|  | 826 | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa theo loại trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa theo loại trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê về sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Loại sản phẩm hàng hóa và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa theo loại trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 827 | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa theo vai trò doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa theo vai trò doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê về sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Vai trò công việc, chuỗi cung ứng và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa theo vai trò doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 828 | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa theo địa bàn trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa theo địa bàn trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê về sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn địa bàn và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa theo địa bàn trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 829 | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa theo loại và vai trò doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa theo loại và vai trò doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê về sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn loại sản phẩm hàng hóa, chuỗi cung ứng và vai trò, khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa theo loại và vai trò doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 830 | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa theo loại và trên địa bàn trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa theo loại và trên địa bàn trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê về sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn loại sản phẩm hàng hóa và địa điểm, khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa theo loại và trên địa bàn trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 831 | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa theo vai trò doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng trên địa bàn trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa theo vai trò doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng trên địa bàn trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê về sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Vai trò công việc, chuỗi cung ứng và địa điểm, khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa theo vai trò doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng trên địa bàn trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 832 | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa theo loại trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa theo loại trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê về sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Loại sản phẩm hàng hóa và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa theo loại trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 833 | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa theo vai trò doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa theo vai trò doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê về sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn vai trò doanh nghiệp, chuỗi cung ứng và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa theo vai trò doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 834 | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa theo địa bàn trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa theo địa bàn trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê về sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn địa bàn và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa theo địa bàn trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 835 | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa theo loại và vai trò doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa theo loại và vai trò doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê về sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn loại sản phẩm, vai trò công việc, chuỗi cung ứng và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa theo loại và vai trò doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 836 | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa theo loại và trên địa bàn trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa theo loại và trên địa bàn trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê về sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn loại sản phẩm, địa bàn và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa theo loại và trên địa bàn trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 837 | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa theo vai trò doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng trên địa bàn trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa theo vai trò doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng trên địa bàn trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê về sản phẩm, hàng hóa chọn tab Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn vai trò công việc, chuỗi cung ứng, địa bàn và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa theo vai trò doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng trên địa bàn trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | **Y** | **THỐNG KÊ THEO KÊNH GIAO TIẾP** | | | |  |
|  | 838 | Thống kê số lượt kê khai thông tin truy xuất nguồn gốc qua ứng dụng web trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượt kê khai thông tin truy xuất nguồn gốc qua ứng dụng web trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê theo kênh giao tiếp  3. Tại vùng tìm kiếm chọn nền tảng web, loại báo cáo là Số lượt kê khai thông tin TXNG và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượt kê khai thông tin truy xuất nguồn gốc qua ứng dụng web trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 839 | Thống kê số lượt kê khai thông tin truy xuất nguồn gốc qua ứng dụng mobile trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượt kê khai thông tin truy xuất nguồn gốc qua ứng dụng mobile trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê theo kênh giao tiếp  3. Tại vùng tìm kiếm chọn nền tảng mobile, loại báo cáo là Số lượt kê khai thông tin TXNG và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượt kê khai thông tin truy xuất nguồn gốc qua ứng dụng mobile trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 840 | Thống kê số lượt kê khai thông tin truy xuất nguồn gốc qua tích hợp api trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượt kê khai thông tin truy xuất nguồn gốc qua tích hợp api trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê theo kênh giao tiếp  3. Tại vùng tìm kiếm chọn nền tảng Tích hợp API, loại báo cáo là Số lượt kê khai thông tin TXNG và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượt kê khai thông tin truy xuất nguồn gốc qua tích hợp api trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 841 | Thống kê số lượt khai thác thông tin truy xuất nguồn gốc qua ứng dụng web trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượt khai thác thông tin truy xuất nguồn gốc qua ứng dụng web trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê theo kênh giao tiếp  3. Tại vùng tìm kiếm chọn nền tảng web, loại báo cáo là Số lượt khai thác thông tin TXNG và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượt khai thác thông tin truy xuất nguồn gốc qua ứng dụng web trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 842 | Thống kê số lượt khai thác thông tin truy xuất nguồn gốc qua ứng dụng mobile trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượt khai thác thông tin truy xuất nguồn gốc qua ứng dụng mobile trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê theo kênh giao tiếp  3. Tại vùng tìm kiếm chọn nền tảng mobile, loại báo cáo là Số lượt khai thác thông tin TXNG và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượt khai thác thông tin truy xuất nguồn gốc qua ứng dụng mobile trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 843 | Thống kê số lượt khai thác thông tin truy xuất nguồn gốc qua tích hợp api trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượt khai thác thông tin truy xuất nguồn gốc qua tích hợp api trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê theo kênh giao tiếp  3. Tại vùng tìm kiếm chọn nền tảng Tích hợp API, loại báo cáo là Số lượt khai thác thông tin TXNG và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượt khai thác thông tin truy xuất nguồn gốc qua tích hợp api trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 844 | Thống kê số lượt xem thông tin hoạt động truy xuất nguồn gốc qua ứng dụng web trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượt xem thông tin hoạt động truy xuất nguồn gốc qua ứng dụng web trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê theo kênh giao tiếp  3. Tại vùng tìm kiếm chọn nền tảng Web, loại báo cáo là Số lượt xem thông tin hoạt động TXNG và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượt xem thông tin hoạt động truy xuất nguồn gốc qua ứng dụng web trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 845 | Thống kê số lượt xem thông tin hoạt động truy xuất nguồn gốc qua ứng dụng mobile trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượt xem thông tin hoạt động truy xuất nguồn gốc qua ứng dụng mobile trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê theo kênh giao tiếp  3. Tại vùng tìm kiếm chọn nền tảng Mobile, loại báo cáo là Số lượt xem thông tin hoạt động TXNG và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượt xem thông tin hoạt động truy xuất nguồn gốc qua ứng dụng mobile trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 846 | Thống kê số lượt xem thông tin hoạt động truy xuất nguồn gốc qua tích hợp api trong khoảng thời gian | Cho phép LĐ, CBVC xem thống kê số lượt xem thông tin hoạt động truy xuất nguồn gốc qua tích hợp api trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản admin  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê theo kênh giao tiếp  3. Tại vùng tìm kiếm chọn nền tảng Tích hợp API, loại báo cáo là Số lượt xem thông tin hoạt động TXNG và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượt xem thông tin hoạt động truy xuất nguồn gốc qua tích hợp api trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | **Z** | **THỐNG KÊ DÀNH CHO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC** | | | |  |
|  | 847 | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại trong khoảng thời gian | Cho phép QTDN xem thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê dành cho quản trị doanh nghiệp/tổ chức chọn tab Thống kê số lượng, sản phẩm hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Loại sản phẩm hàng hóa và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 848 | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo đối tác tiêu thụ trong khoảng thời gian | Cho phép QTDN xem thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo đối tác tiêu thụ trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê dành cho quản trị doanh nghiệp/tổ chức chọn tab Thống kê số lượng, sản phẩm hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Đối tác tiêu thụ và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo đối tác tiêu thụ trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 849 | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo đối tác cung ứng trong khoảng thời gian | Cho phép QTDN xem thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo đối tác cung ứng trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê dành cho quản trị doanh nghiệp/tổ chức chọn tab Thống kê số lượng, sản phẩm hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Đối tác cung ứng và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo đối tác cung ứng trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 850 | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo địa bàn phân phối trong khoảng thời gian | Cho phép QTDN xem thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo địa bàn phân phối trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê dành cho quản trị doanh nghiệp/tổ chức chọn tab Thống kê số lượng, sản phẩm hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Địa bản phân phối và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo địa bàn phân phối trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 851 | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và đối tác tiêu thụ trong khoảng thời gian | Cho phép QTDN xem thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và đối tác tiêu thụ trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê dành cho quản trị doanh nghiệp/tổ chức chọn tab Thống kê số lượng, sản phẩm hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Loại sản phẩm hàng hóa, Đối tác tiêu thụ và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và đối tác tiêu thụ trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 852 | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và đối tác cung ứng trong khoảng thời gian | Cho phép QTDN xem thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và đối tác cung ứng trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê dành cho quản trị doanh nghiệp/tổ chức chọn tab Thống kê số lượng, sản phẩm hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Loại sản phẩm hàng hóa, Đối tác cung ứng và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và đối tác cung ứng trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 853 | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và địa bàn phân phối trong khoảng thời gian | Cho phép QTDN xem thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và địa bàn phân phối trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê dành cho quản trị doanh nghiệp/tổ chức chọn tab Thống kê số lượng, sản phẩm hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Loại sản phẩm hàng hóa, Địa bàn phân phối và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê số lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và địa bàn phân phối trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 854 | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại trong khoảng thời gian | Cho phép QTDN xem thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê dành cho quản trị doanh nghiệp/tổ chức chọn tab Thống kê sản lượng, sản phẩm hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Loại sản phẩm hàng hóa và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 855 | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo đối tác tiêu thụ trong khoảng thời gian | Cho phép QTDN xem thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo đối tác tiêu thụ trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê dành cho quản trị doanh nghiệp/tổ chức chọn tab Thống kê sản lượng, sản phẩm hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Đối tác tiêu thụ và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo đối tác tiêu thụ trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 856 | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo đối tác cung ứng trong khoảng thời gian | Cho phép QTDN xem thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo đối tác cung ứng trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê dành cho quản trị doanh nghiệp/tổ chức chọn tab Thống kê sản lượng, sản phẩm hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Đối tác cung ứng và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo đối tác cung ứng trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 857 | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo địa bàn phân phối trong khoảng thời gian | Cho phép QTDN xem thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo địa bàn phân phối trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê dành cho quản trị doanh nghiệp/tổ chức chọn tab Thống kê sản lượng, sản phẩm hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Địa bản phân phối và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo địa bàn phân phối trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 858 | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và đối tác tiêu thụ trong khoảng thời gian | Cho phép QTDN xem thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và đối tác tiêu thụ trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê dành cho quản trị doanh nghiệp/tổ chức chọn tab Thống kê sản lượng, sản phẩm hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Loại sản phẩm hàng hóa, Đối tác tiêu thụ và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và đối tác tiêu thụ trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 859 | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và đối tác cung ứng trong khoảng thời gian | Cho phép QTDN xem thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và đối tác cung ứng trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê dành cho quản trị doanh nghiệp/tổ chức chọn tab Thống kê sản lượng, sản phẩm hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Loại sản phẩm hàng hóa, Đối tác cung ứng và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và đối tác cung ứng trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 860 | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và địa bàn phân phối trong khoảng thời gian | Cho phép QTDN xem thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và địa bàn phân phối trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê dành cho quản trị doanh nghiệp/tổ chức chọn tab Thống kê sản lượng, sản phẩm hàng hóa  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Loại sản phẩm hàng hóa, Địa bàn phân phối và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê sản lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và địa bàn phân phối trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 861 | Thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình của doanh nghiệp, tổ chức theo loại trong khoảng thời gian | Cho phép QTDN xem thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình của doanh nghiệp, tổ chức theo loại trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê dành cho quản trị doanh nghiệp/tổ chức chọn tab Thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Loại sản phẩm hàng hóa và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình của doanh nghiệp, tổ chức theo loại trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 862 | Thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình của doanh nghiệp, tổ chức theo đối tác tiêu thụ trong khoảng thời gian | Cho phép QTDN xem thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình của doanh nghiệp, tổ chức theo đối tác tiêu thụ trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê dành cho quản trị doanh nghiệp/tổ chức chọn tab Thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Đối tác tiêu thụ và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình của doanh nghiệp, tổ chức theo đối tác tiêu thụ trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 863 | Thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình của doanh nghiệp, tổ chức theo đối tác cung ứng trong khoảng thời gian | Cho phép QTDN xem thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình của doanh nghiệp, tổ chức theo đối tác cung ứng trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê dành cho quản trị doanh nghiệp/tổ chức chọn tab Thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Đối tác cung ứng và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình của doanh nghiệp, tổ chức theo đối tác cung ứng trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 864 | Thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình của doanh nghiệp, tổ chức theo địa bàn phân phối trong khoảng thời gian | Cho phép QTDN xem thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình của doanh nghiệp, tổ chức theo địa bàn phân phối trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê dành cho quản trị doanh nghiệp/tổ chức chọn tab Thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Địa bàn phân phối và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình của doanh nghiệp, tổ chức theo địa bàn phân phối trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 865 | Thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và đối tác tiêu thụ trong khoảng thời gian | Cho phép QTDN xem thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và đối tác tiêu thụ trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê dành cho quản trị doanh nghiệp/tổ chức chọn tab Thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Loại sản phẩm hàng hóa, Đối tác tiêu thụ và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và đối tác tiêu thụ trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 866 | Thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và đối tác cung ứng trong khoảng thời gian | Cho phép QTDN xem thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và đối tác cung ứng trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê dành cho quản trị doanh nghiệp/tổ chức chọn tab Thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Loại sản phẩm hàng hóa, Đối tác cung ứng và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và đối tác cung ứng trong khoảng thời gian thành công |  |
|  | 867 | Thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và địa bàn phân phối trong khoảng thời gian | Cho phép QTDN xem thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và địa bàn phân phối trong khoảng thời gian | 1. Đăng nhập tài khoản  2. Vào menu Báo cáo thống kê/Thống kê dành cho quản trị doanh nghiệp/tổ chức chọn tab Thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình  3. Tại vùng tìm kiếm chọn Loại sản phẩm hàng hóa, Địa điểm phân phối và khoảng thời gian  4. Nhấn nút Tìm kiếm | Thống kê thời gian phân phối sản phẩm, hàng hóa trung bình của doanh nghiệp, tổ chức theo loại và địa bàn phân phối trong khoảng thời gian thành công |  |

**2. Kịch bản kiểm thử Yêu cầu phi chức năng đối với hệ thống:**

**2.1 Yêu cầu đáp ứng đối với CSDL**

| **STT** | **Tên chức năng** | **Trường hợp kiểm thử** | **Kết quả mong muốn** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 2.1.1 | CSDL của hệ thống ứng dụng sẽ được triển khai và quản lý tập trung... | 1. Truy cập vào ứng dụng quản lý CSDL  2. Đăng nhập tài khoản  3. Kiểm tra các DB được lưu trữ | Các DB được lưu trữ trong cùng một máy chủ |  |
| 2.1.2 | Có khả năng chống truy cập bất hợp pháp vào CSDL. | 1. Truy cập vào ứng dụng quản lý CSDL  2. Đăng nhập tài khoản không chính xác | Không được phép truy cập |  |
| 2.1.3 | Khả năng thao tác song hành trên các bảng dữ liệu phân vùng CSDL. | 1. Truy cập vào ứng dụng quản lý CSDL  2. Đăng nhập tài khoản | Thực hiện nhiều câu lệnh truy vấn cùng lúc |  |
| 2.1.4 | Lưu trữ được nhiều loại dữ liệu. | 1. Truy cập vào ứng dụng quản lý CSDL  2. Đăng nhập tài khoản  3. Chọn CSDL > Chọn Tables > Chọn New > Chọn Table... | Lưu trữ được nhiều loại dữ liệu theo Data Type (varchar, nvarchar...) |  |
| 2.1.5 | Có khả năng làm sạch, loại bỏ các dữ liệu không nhất quán. | 1. Truy cập vào ứng dụng quản lý CSDL  2. Đăng nhập tài khoản  3. Chọn CSDL > Chọn Tables > Chọn Table... > Chọn Edit Top 200 Rows  4. Click chuột phải bản ghi cần loại bỏ > Chọn Delete | Loại bỏ bản ghi có dữ liệu không nhất quán thành công |  |
| 2.1.6 | Có đầy đủ các cơ chế sao lưu dự phòng - khôi phục hệ thống CSDL theo nhiều phương pháp nhằm đối phó với các nguy cơ rủi ro xảy ra trên hệ thống với các nội dung dữ liệu (nhưng không hạn chế) sau:  - Các tham số cấu hình của hệ thống ứng dụng;  - Thông tin quản trị, bao gồm cả thông tin về người sử dụng;  - Dữ liệu nghiệp vụ. | 1. Truy cập vào ứng dụng quản lý CSDL  2. Đăng nhập tài khoản  3. Chọn SQL Server Agent > Chọn Job | Xem Full backup CSDL: BACKUP.Subplan\_1 |  |
| 2.1.7 | Có khả năng áp dụng cơ chế mã hóa trong suốt và hiệu quả cho toàn bộ dữ liệu và các tập tin nhật ký trên hệ thống CSDL. | 1. Truy cập vào ứng dụng quản lý CSDL  2. Đăng nhập tài khoản  3. Chọn CSDL > Chọn Tables > Chọn Bảng IdentityServer.Users > Chọn Edit Top 200 Rows | Mã hóa 1 chiều mật khẩu tài khoản người dùng cột PasswordHash |  |

**2.2 Yêu cầu về an toàn thông tin**

| **STT** | **Tên chức năng** | **Trường hợp kiểm thử** | **Kết quả mong muốn** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 2.2.1 | Mã nguồn ứng dụng phải đảm bảo không có những lỗ hổng nghiêm trọng như: SQL Injection, Blind SQL Injection, Cross-site scripting... | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.2.2 | Hệ thống phải cung cấp nhiều mức độ bảo mật: Bảo mật gói tin trên đường truyền, bảo mật quản lý vận hành. | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.2.3 | Bảo mật phải được phân chia thành nhiều mức độ phù hợp với quyền hạn tương ứng của cán bộ tham gia vận hành. Bao gồm tối thiểu: Bảo mật đường truyền, bảo mật ứng dụng, bảo mật hệ thống, bảo mật dữ liệu. | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.2.4 | Hệ thống phải có cơ chế ghi log và hỗ trợ tra cứu các thao tác của người sử dụng. | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.2.5 | Có quy trình rà soát các lỗ hổng bảo mật của máy chủ, ứng dụng. | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.2.6 | Toàn bộ máy chủ của hệ thống phải được cập nhật đầy đủ các bản vá hệ điều hành định kỳ 02 tháng 1 lần hoặc đột xuất (nếu cần thiết) trong suốt thời gian bảo trì ứng dụng. | | Đáp ứng yêu cầu |  |

**2.3 Yêu cầu về giao diện chương trình**

| **STT** | **Tên chức năng** | **Trường hợp kiểm thử** | **Kết quả mong muốn** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 2.3.1 | Hệ thống sẽ cung cấp giao diện trực quan, thân thiện với người sử dụng và phù hợp đối với các nhóm người sử dụng khác nhau. | 1. Truy cập vào các phân hệ của hệ thống phần mềm Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá Quốc gia  2. Kiểm tra giao diện chương trình với các nhóm người sử dụng khác nhau | Giao diện hệ thống trực quan, thân thiện với người dùng và phù hợp với các nhóm người sử dụng khác nhau |  |
| 2.3.2 | Khuôn dạng hiển thị ngày DD/MM/YYYY và căn giữa. Các trường thể hiện dữ liệu kiểu text căn bên trái. | 1. Truy cập vào các phân hệ của hệ thống phần mềm Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá Quốc gia  2. Kiểm tra định dạng ngày và thông tin kiểu dữ liệu text | * Định dạng ngày hiển thị là DD/MM/YYYY * Các trường dạng text có căn lề trái |  |
| 2.3.3 | Các giao diện thiết kế một cách đơn giản nhưng hiệu quả cao về thao tác, giảm thiểu việc mở quá nhiều tab, hiển thị và xử lý hình ảnh nhanh, màu sắc không gây cảm giác nhàm chán cho người sử dụng và theo một chuẩn giao diện thống nhất. | 1. Truy cập vào các phân hệ của hệ thống phần mềm Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá Quốc gia  2. Kiểm tra giao diện chương trình | Hệ thống phần mềm được thiết kế đơn giản theo một chuẩn giao diện thống nhất, dễ dàng thao tác, màu sắc hài hoà dễ nhìn không gây cảm giác nhàm chán cho người sử dụng |  |
| 2.3.4 | Các trường thể hiện dữ liệu kiểu số căn bên phải, dùng dấu ‘.’ để ngăn cách giữa hàng triệu và hàng ngàn, dấu ‘,’ để thể hiện phần thập phân | 1. Truy cập vào các phân hệ của hệ thống phần mềm Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá Quốc gia  2. Kiểm tra các trường kiểu số trên màn hình Dashboard | Các trường số căn bên phải, có dấu ‘.’ ngăn cách giữa hàng triệu và hàng ngàn, dấu ‘,’ để thể hiện phần thập phân |  |
| 2.3.5 | Sử dụng cách thể hiện tên gọi chung cho cả ứng dụng triển khai ở các miền: Số tiền bằng chữ: Linh (cho linh và lẻ); Nghìn (cho nghìn hoặc ngàn); Tài chính (cho Tài chính và Tài chánh). | 1. Truy cập vào các phân hệ của hệ thống phần mềm Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá Quốc gia  2. Kiểm tra ngôn ngữ văn bản được sử dụng | Ngôn ngữ được sử dụng thể hiện cách gọi chung, không phân biệt vùng miền |  |
| 2.3.6 | Các giao diện màn hình có liên quan tới biểu mẫu cần sắp xếp các thành phần cho phù hợp với biểu mẫu giúp cho NSD dễ theo dõi, đối chiếu trong quá trình nhập. | 1. Truy cập vào các phân hệ của hệ thống phần mềm Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá Quốc gia 2. Kiểm tra các thành phần dữ liệu trong các biểu mẫu thêm mới | Các thành phần trong biểu mẫu được sắp xếp phù hợp, dễ theo dõi, đối chiếu trong quá trình nhập |  |
| 2.3.7 | Các màn hình cập nhật dữ liệu về cơ bản phải thống nhất về các nút lệnh cũng như về màu sắc, font chữ. Các màn hình hỏi đáp điều kiện lọc báo cáo cũng phải thống nhất với nhau. | 1. Truy cập vào các phân hệ của hệ thống phần mềm Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá Quốc gia  2. Kiểm tra sự thống nhất của nút lệnh, màu sắc, font chữ …. | Các màn hình cập nhật dữ liệu có nút lệnh, màu sắc, font chữ…. thống nhất với nhau |  |
| 2.3.8 | Hệ thống sẽ cho phép lưu trữ tất cả dữ liệu theo định dạng Unicode, chấp nhận tất cả các ký tự tiếng Việt có dấu. Giao diện màn hình, các thông báo lỗi và trợ giúp là ngôn ngữ tiếng Việt theo chuẩn TCVN6909:2001 dựa trên bảng mã Unicode dựng sẵn (ISO 10646), với trợ giúp của các bộ gõ Unikey, Vietkey. | 1. Truy cập vào các phân hệ của hệ thống phần mềm Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá Quốc gia  2. Kiểm tra các thông báo lỗi, giao diện màn hình, form nhập thêm mới dữ liệu .. | Hệ thống sẽ cho phép lưu trữ tất cả dữ liệu theo định dạng Unicode, chấp nhận tất cả các ký tự tiếng Việt có dấu.  Giao diện màn hình, các thông báo lỗi và trợ giúp là ngôn ngữ tiếng Việt theo chuẩn TCVN6909:2001 dựa trên bảng mã Unicode dựng sẵn (ISO 10646)  Không có lỗi ngôn ngữ xảy ra khi chuyển đổi bộ gõ |  |
| 2.3.9 | Hệ thống được xây dựng với một cơ chế thông báo lỗi thân thiện và rõ ràng. Thông báo lỗi phải được Việt hóa tối đa, giúp cho người sử dụng biết được lý do gây ra lỗi để tránh lặp lại các trường hợp tương tự. | 1. Truy cập vào các phân hệ của hệ thống phần mềm Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá Quốc gia  2. Thực hiện thao tác lỗi trên các biểu mẫu thêm mới | Hệ thống hiển thị thông báo lỗi với nội dung thông báo được Việt hoá tối đa, rõ ràng cho người dùng nhận biết lý do gây lỗi |  |
| 2.3.10 | Các biểu tượng, hình ảnh, phím tắt được thống nhất trong toàn bộ chương trình. | 1. Truy cập vào các phân hệ của hệ thống phần mềm Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá Quốc gia  2. Thực hiện kiểm tra các biểu tượng, hình ảnh, phím tắt được sử dụng trong hệ thống | Các biểu tượng, hình ảnh, phím tắt được thống nhất sử dụng trong toàn bộ hệ thống |  |
| 2.3.11 | Các thành phần trong giao diện màn hình nhập liệu phải được focus tuần tự liên tiếp nhau khi thực hiện phím Tab. | 1. Truy cập vào các phân hệ của hệ thống phần mềm Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá Quốc gia  2. Kiểm tra focus dữ liệu khi bấm phím Tab trên các biểu mẫu nhập liệu | Các thành phần trong giao diện màn hình nhập liệu được focus tuần tự liên tiếp theo mỗi lần bấm phím Tab |  |

**2.4 yêu cầu cần đáp ứng về thời gian xử lý, độ phức tạp xử lý của các phần mềm**

| **STT** | **Tên chức năng** | **Trường hợp kiểm thử** | **Kết quả mong muốn** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 2.4.1 | Có giải pháp và năng lực xử lý khối lượng bản ghi dữ liệu lớn hàng triệu bản ghi. Dữ liệu hệ thống được triển khai trên quy mô toàn quốc, sẽ cung cấp công suất xử lý và dung lượng lưu trữ để hỗ trợ các khối lượng dự kiến, có thể tăng theo thời gian. | 1. Truy cập ứng dụng quản lý CSDL 2. Đăng nhập tài khoản 3. Kiểm tra số lượng bản ghi lưu trữ | Lưu trữ khối lượng bản ghi dữ liệu lớn hàng triệu bản ghi |  |
| 2.4.2 | Xử lý dữ liệu và truy xuất đồng thời của khoảng 6500 người sử dụng. | 1. Mở công cụ JMeter 2. Tạo thread group: nhập số users = 6500 3. Thêm request truy xuất nguồn gốc sản phẩm 4. Thêm listener theo dõi kết quả 5. Kiểm tra đáp ứng của hệ thống | Hệ thống đáp ứng xử lý dữ liệu và truy xuất đồng thời của 6500 người sử dụng  Tỉ lệ lỗi < 1% |  |
| 2.4.3 | Hệ thống sẽ đáp ứng tối thiểu thời gian phản hồi như sau:   * Dưới một giây đối với các giao dịch không đòi hỏi truy vấn CSDL. | 1. Mở công cụ JMeter 2. Tạo thread group 3. Thêm request đóng form thêm mới sản phẩm 4. Thêm listener theo dõi kết quả 5. Kiểm tra đáp ứng của hệ thống | Thời gian hệ thống trả kết quả < 1s  Tỷ lệ lỗi < 1% |  |
| 2.4.4 | Hệ thống sẽ đáp ứng tối thiểu thời gian phản hồi như sau:   * Một đến hai giây đối với các giao dịch đòi hỏi ghi vào CSDL hoặc truy vấn CSDL. | 1. Mở công cụ JMeter  2. Tạo thread group  3. Thêm request truy cập trang chủ Cổng TXNG  4. Thêm listener theo dõi kết quả  5. Kiểm tra đáp ứng của hệ thống | Thời gian hệ thống trả kết quả < 2s  Tỷ lệ lỗi < 1% |  |

**2.5 Yêu cầu đối với độ phức tạp kỹ thuật – công nghệ của phần mềm**

| **STT** | **Tên chức năng** | | **Kết quả mong muốn** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 2.5.1 | Các thành phần hệ thống được cung cấp phải là sản phẩm phù hợp với xu thế công nghệ, đang tiếp tục được phát triển – không phải là các sản phẩm đã hoặc sắp không được hỗ trợ bởi nhà sản xuất. | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.5.2 | Hệ thống cần có kiến trúc đa lớp và hoạt động được trên môi trường xử lý phân cụm song song để xử lý được độ phức tạp của dữ liệu. | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.5.3 | Công nghệ sử dụng trong hệ thống phải là công nghệ có khả năng mở rộng và nâng cấp mà không ảnh hưởng tới tất cả các phân hệ, tránh ngắt quãng về tính liên tục nghiệp vụ. | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.5.4 | Hệ thống cần được xây dựng đảm bảo được nguyên tắc thiết kế module và tính kế thừa giữa các phân hệ và dữ liệu dùng chung. | | Đáp ứng yêu cầu |  |

**2.6 Các yêu cầu về cài đặt, hạ tầng, đường truyền, an toàn vận hành, khai thác, sử dụng**

| **STT** | **Tên chức năng** | | **Kết quả mong muốn** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 2.6.1 | Bản cài đặt hệ thống cần được đóng gói trên các phương tiện lưu trữ tháo rời để phục vụ triển khai hệ thống cũng như lưu trữ sau dự án. | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.6.2 | Phần mềm ứng dụng phải được cài đặt và ổn định để hệ thống luôn hoạt động ở trạng thái tốt nhất, đảm bảo việc xử lý các nghiệp vụ của các Đơn vị thụ hưởng luôn được thống nhất và thông suốt. | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.6.3 | Phần mềm ứng dụng phải đảm bảo được rằng: Khi có lỗi ở một phiên làm việc của người dùng (tác nhân) này không làm ảnh hưởng đến phiên làm việc của người dùng khác (tác nhân khác) của hệ thống. | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.6.4 | Phần mềm ứng dụng nên có phương thức kiểm tra phiên bản tự động, nếu điều kiện hạ tầng mạng cho phép, để đảm bảo rằng ứng dụng đang hoạt động luôn là phiên bản mới nhất. | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.6.5 | Phần mềm ứng dụng cần có các chức năng ghi lỗi hệ thống giúp người quản trị xác định được nguyên nhân lỗi trong quá trình vận hành. | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.6.6 | Có phương pháp sao lưu nhằm đảm bảo không bị mất dữ liệu khi hệ thống gặp sự cố. | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.6.7 | Có phương pháp phục hồi hệ thống từ các dữ liệu được sao lưu trong trường hợp hệ thống gặp sự cố. | | Đáp ứng yêu cầu |  |

**2.7 Các yêu cầu về cài đặt, hạ tầng, đường truyền, an toàn vận hành, khai thác, sử dụng**

| **STT** | **Tên chức năng** | | **Kết quả mong muốn** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 2.7.1 | Hệ thống phần mềm phải đảm bảo tương thích hoàn toàn với nền tảng công nghệ và môi trường sử dụng của các phần mềm hiện tại của Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, chỉnh sửa và cập nhật nâng cấp nếu có nhu cầu hoặc sắp không được hỗ trợ bởi nhà sản xuất. | | Đáp ứng yêu cầu |  |

**2.8 Nền tảng công nghệ**

| **STT** | **Tên chức năng** | | **Kết quả mong muốn** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 2.8.1 | Phát triển trên kiến trúc Microservices với đầy đủ các thành phần như: API Gateway, Service Register, Service Discover với cơ chế tự động kiểm tra trạng thái bật tắt của các dịch vụ, Message Bus hoặc Message Broker với cơ chế Publish/Subscribe, Request/Response | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.8.2 | Ưu tiên sử dụng các công nghệ mã nguồn mở như: RabbitMQ, Kafka, IdentityServer 4, Zuul, Ocelot, Eureka, Consul... | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.8.3 | Xác thực và cấp quyền người dùng tập trung: OIDC, ABAC | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.8.4 | Cung cấp cơ chế cấu hình tập trung (Configuration Centralized) | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.8.5 | Các dịch vụ (service) có thể được triển khai từ xa, hỗ trợ cơ chế bật, tắt, tăng số lượng các dịch vụ cùng loại để tăng hiệu năng đáp ứng hoặc giảm bớt số lượng các dịch vụ cùng loại để tiết kiệm tài nguyên hệ thống, thêm các dịch vụ mới… mà không gây gián đoạn hệ thống | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.8.6 | Ngôn ngữ lập trình: Sử dụng ngôn ngữ mã nguồn mở làm ngôn ngữ lập trình phát triển hệ thống | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.8.7 | Cơ sở dữ liệu: Lựa chọn hệ quản trị CSDL SQL Server của Microsoft hoặc tương đương là hệ quản trị CSDL trong giai đoạn này | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.8.8 | Web server: Nginx, IIS... | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.8.9 | Hỗ trợ các chuẩn, giao thức như: OIDC, AMQP, RPC, gRPC, Socket, REST... | | Đáp ứng yêu cầu |  |

**2.9 Kiến trúc phần mềm**

| **STT** | **Tên chức năng** | | **Kết quả mong muốn** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 2.9.1 | Sử dụng kiến trúc phân lớp khi phát triển các ứng dụng, dịch vụ. Bao gồm ít nhất các lớp như: Data Access Layer, Business Layer, API Layer, Presentation Layer…. | | Đáp ứng yêu cầu |  |

**2.10 Kiến trúc phần mềm**

| **STT** | **Tên chức năng** | | **Kết quả mong muốn** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 2.10.1 | Môi trường mạng: mạng LAN, WAN, Internet | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.10.2 | Môi trường máy chủ: Triển khai được trên nhiều môi trường khác nhau như Windows Server 2008, 2012 hoặc cao hơn (64 bit edition), Centos, Linux | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.10.3 | Cho phép cài đặt trên nhiều máy chủ khác nhau, hỗ trợ chế độ HA (Hight Available) cho các dịch vụ thành phần | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.10.3 | Các phần mềm cuối phải hoạt động được trên môi trường hệ điều hành Window, tối thiểu từ phiên bản Windows 7 Standard trở lên; Hệ điều hành Mac OS | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.10.5 | Đối với ứng dụng mobile phải có ứng dụng trên cả hệ điều hành Android và IOS | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.10.6 | Đối với phần mềm hay công cụ hỗ trợ hoạt động dưới dạng web application thì cần phải hoạt động được trên các trình duyệt web phổ biến như Chrome, Firefox, Safari, Edge ở các phiên bản mới nhất | | Đáp ứng yêu cầu |  |

**2.11 Yêu cầu về tính sẵng sàng với IPv6**

| **STT** | **Tên chức năng** | | **Kết quả mong muốn** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 2.11.1 | Hệ thống cần đảm bảo sẵn sàng chuyển đổi sang sử dụng IPv6 khi có yêu cầu | | Đáp ứng yêu cầu |  |

**2.12 Yêu cầu chất lượng triển khai**

| **STT** | **Tên chức năng** | | **Kết quả mong muốn** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 2.12.1 | Các phần mềm phải được xây dựng và triển khai, bảo hành, bảo trì theo quy trình đảm bảo chất lượng tương đương ISO 9001:2015 | | Đáp ứng yêu cầu |  |
| 2.12.2 | Các phần mềm cần được xây dựng tuân thủ tiêu chuẩn an ninh bảo mật tương đương ISO 27001:2013 | | Đáp ứng yêu cầu |  |